

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Lịch Sử
ĐẠO CAO ĐÀI

TÁC GIẢ: THƯỢNG VINH THANH
TRẦN QUANG VINH
ĐẠO HIỆU: HIỂN TRUNG
1973

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2015
hai • không • một • năm

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **ÔNG ĐOÀN YẾN THANH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỗ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 12/02/2015

Tâm Nguyên

LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI

TÁC GIẢ: THƯỢNG VINH THANH
TRẦN QUANG VINH
ĐẠO HIỆU: HIỂN TRUNG
1973

Do ông Đoàn Yến Thanh sưu tầm và đánh máy

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

TỪ TÒA THÁNH TÂY NINH ĐẾN MIỀN QUỐC (1926 – 1937)	11
TIỂU DẪN.....	11
I. TÍN NGƯỞNG CỔ TRUYỀN CỦA DÂN TỘC CAO MIÊN	12
II. ĐẠO CAO ĐÀI LAN TRÀN ĐẾN MIỀN QUỐC	12
III. ẢNH HƯỞNG ĐỨC TIN CỦA DÂN MIÊN ĐỐI VỚI CAO ĐÀI.....	14
IV. THÁI ĐỘ CỦA CHÍNH PHỦ HOÀNG GIA CAO MIÊN.....	17
V. HOÀNG GIA CAO MIÊN CẦU CỨU VỚI CHÍNH QUYỀN BẢO HỘ	25
VI. CHÍNH QUYỀN BẢO HỘ RA CHỈ THỊ CẤM ĐẠO CAO ĐÀI.....	31
VII. CÔNG AN CẢNH SÁT BAO VÂY THÁNH THẤT KIM BIÊN.....	33
• Tuyên Phạt	35
• Phản Ứng Của Hai Tờ Báo Pháp Đối Với Viện Nghiên Cứu Phật Giáo.....	38
VIII. ẢNH HƯỞNG BẤT HÒA Ở TÒA THÁNH LOAN ĐẾN HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO.....	41
IX. LỄ KHÁNH THÀNH THÁNH THẤT KIM BIÊN	43
X. HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO	45
• Hoạt-Động Tại Pháp Quốc.....	52
• Kết Luận.....	58

PHẦN THỨ HAI
NHỮNG CHUYỂN BIẾN QUAN TRỌNG (1932–1941), KHÚC QUANH LỊCH SỬ
(1941–1946)59

I. HÀNH VI CỦA HAI ÔNG CHÁNH PHỐI SƯ THƯỢNG
TƯƠNG THANH (NGUYỄN NGỌC TƯƠNG),
VÀ NGỌC TRANG THANH (LÊ BÁ TRANG) 59

II. ĐỨC HỘ PHÁP TẠO LẬP PHẠM MÔN 68

III. NHỮNG VỤ TRANH CHẤP VÀ CHỐNG ĐỐI LẤN
NHAU TẠI TÒA THÁNH 69

- Tòa-Án Cảm-Giác 71
- Sau Cuộc Suy Tồn Đức Quyền Giáo Tông 72
- Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh Mưu
Đồ Khôi Phục Quyền Hành 73
- Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh Triệu
Tập Hội “Quyền Vạn Linh”, Với Hậu Thuần
Của Ông Nguyễn Phan Long 73
- Thanh-Thế Của Ông Nguyễn Phan Long 75
- Thuyên Chuyển Chức Sắc 77
- Ông Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh
Hoạt Động Tại Bến Tre Tự Xưng Là Giáo Tông
Và Thành Lập Ban Chính Đạo 80
- Tình Hình Ở Tòa-Thánh Năm 1934 81
- Đức Quyền Giáo Tông Đăng Tiên 82

IV. SỰ THẮNG TIẾN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC TỪ NĂM 1934 – 1940 83

- Ông Nguyễn Ngọc Tương Đắc Cử Giáo Tông
Bến Tre 83
- Đám Tang Của Đức Quyền Giáo Tông 84
- Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài 91
- Trấn Đạo & Châu Đạo 93

• Hiệp Thiên Đài	93
• Nền Đạo Sung Túc Trở Lại	94
• Cao Đài Giáo Đã Thành Công	95
• Nguyễn Vọng Thống Nhứt	97
• Cao Đài Tổng Hội: Phái Ông Nguyễn Phan-Long	98
V. KHÚC QUANH LỊCH SỬ CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI ĐỨC HỘ PHÁP THỌ NẠN, NĂM VỊ CHỨC SẮC THIÊN PHONG BỊ PHÁP BẮT LƯU ĐÀY	102
• A. Thái Độ Của Chư Chức Sắc Hiện Diện Tại Tòa-Thánh	105
• B. Sự Hoạt Động Của Hai Chức Sắc Hiệp Thiên Đài	108
VI. TOÀN ĐẠO CAO ĐÀI HIỆP TÁC VỚI QUÂN ĐỘI NHỰT ĐẢO CHÁNH PHÁP TRONG ĐÊM 9-3-1945	118
• CAO ĐÀI ĐÃ THÀNH CÔNG: Đức Hộ Pháp và 3 Vị Đại Thiên Phong Được Trả Tự Do	121
VII. TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC	121
DI NGÔN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC	129



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

PHẦN THỨ NHẤT
TỪ TÒA THÁNH TÂY NINH ĐẾN MIỀN QUỐC
(1926 – 1937)

TIỂU DẪN

TRONG HAI TẬP TÀI LIỆU TRƯỚC VIẾT XONG TỪ mùa-thu năm Kỷ-Dậu (1969) với danh hiệu:

GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ KHAI ĐẠO TẠI KIM BIÊN VÀ GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ CAO ĐÀI TỪ NĂM (1932 TỚI 1940).

Cách thức đánh máy và trình bày rất đơn sơ, văn từ và ý thức không trọn chu đáo, Tác giả đã xem xét lại nhiều lần, nhận thấy có lắm chỗ sai lầm cần phải chỉnh-đốn nên cố tâm viết lại từng đoạn sắp xếp và trình bày phần kỹ thuật cho đẹp hơn, để thay thế cho hai tập trước để tặng cho bạn Đạo Sĩ, nay rút gọn lại thành một quyển sách dày, lắm công phu, cống hiến lần thứ nhì để vào văn khố và THƯ VIỆN của BAN ĐẠO SỬ TÒA-THÁNH TÂY-NINH.

Đây là thiện chí của tác giả ước mong sao cho trong BAN ĐẠO SỬ có đầy đủ nhân tài để nghiên cứu tỉ mỉ lại. Chính Văn nếu cần rồi đệ trình lên Hội-Thánh Kiểm duyệt và cho phép ấn tống nếu được xác nhận rằng các đoạn văn đã viết toàn là đúng với sự thật mà Tác Giả đã cố công cứu xét từ văn kiện một trong mấy mươi năm qua.

Tòa Thánh Tây Ninh
Ngày rằm tháng 8 năm Quý Sửu
(dl: 12-9-1973)
Tác giả kính cẩn
PHỐI SƯ THƯỢNG VINH THANH
TỰ: HIỂN TRUNG
(Ký Tên)

I. TÍN NGƯỠNG CỔ TRUYỀN CỦA DÂN TỘC CAO MIÊN

NƯỚC CAO MIÊN là một nước lân bang láng giềng, nằm về phía tây Miền Nam nước Việt.

DÂN TỘC CAO MIÊN, Đại đa số theo tín ngưỡng Cổ Truyền là Phật Giáo, Bối Vương Quốc của họ rất tôn sùng, chiêm ngưỡng đời đời, có thể nói đó là Quốc Đạo của MIÊN QUỐC, mà trên hết có Vua Sãi, đầu cho Quốc Vương đến Chùa, hay ngự tại triều mà gặp Vua Sãi thì cũng phải quì mọp lễ bái, bởi cả nước tôn sùng Vua Sãi như vị Phật Sống.

II. ĐẠO CAO ĐÀI LAN TRÀN ĐẾN MIỀN QUỐC

Vào Mùa Đông năm Bính Dần (1926) Đạo Cao Đài lại phổ thông hoằng hóa đến Cao Miên, chỉ trong một thời gian ngắn mà đã thu hoạch được nhiều kết quả khả quan trong dân tộc Miên.

Thổ dân Miên ngưỡng mộ Đạo Cao Đài nhờ sự tuyên truyền hữu hiệu của nhiều nhóm tín hữu qua lại biên giới MIÊN-VIỆT, họ nhận thức rằng nền Tôn Giáo

này có một chơn lý cao siêu bao gồm cả Giáo Lý của NGŨ CHI TAM GIÁO, với bí truyền chấn hưng “*PHẬT GIÁO*”, Họ ý thức rằng: “*TÂN TÔN GIÁO CAO ĐÀI*”, do NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ sáng tạo gom các Đạo Giáo lại làm một, trong ấy có Phật Giáo đứng đầu nên họ tự nguyện hoán cựu canh tân các tư tưởng cổ truyền của Dân Tộc họ.

Vả lại nhờ huyền diệu phi thường của ĐỨC THƯỢNG ĐẾ, ban cho họ khiến họ đầy đủ đức tin, nên bao nhiêu sự phong phú về tinh thần cũng như lễ nghi thờ phượng lại phù hợp với bản tánh tôn nghiêm cổ truyền của Dân Tộc họ, lại nữa các vị Sư Sãi người miền họ Tôn sùng như Phật, nghe tin đồn tại TÂY-NINH mới nảy sanh ra một TÂN ĐẠO GIÁO linh nghiệm, cũng vì tánh hiếu kỳ nên họ rủ nhau đến Tổ Đình TÒA-THÁNH TÂY-NINH, từng đoàn mỗi ngày một đông, dầu cho Sư Sãi hay thường dân, họ cũng chung cùng nhau đi đến tận nơi lễ bái và làm công quả, phá rừng lập công với Trời Phật, Hơn nữa họ được các Chức Sắc và chư tín hữu Nam, Nữ trong Đạo tiếp đón họ và đãi đằng cơm nước kể nhau như anh em ruột thịt, làm cho họ cảm mến, gây được ảnh hưởng Đạo Đức dồi dào, khiến họ cảm thông mau chóng, rồi tự nhiên họ trở thành Môn Đệ đầu tiên của ĐẠO CAO ĐÀI, trở về xứ họ ở tận Biên giới Miền-Việt, phô trương lý thuyết mà họ đã học hỏi nơi các Chức Sắc ở Tòa-Thánh.

Phần các Chức Sắc Tòa-Thánh thì có cảm tưởng đó là Ân Huệ của ĐỨC CHÍ TÔN ban cho mới khiến cho người Miền tự nguyện đi tìm Đạo, là một thời cơ thuận tiện để thỏa nguyện khao khát tinh thần về cuộc duy tân

cải cách mà từ lâu người Việt có ý tìm tàng, mong mỏi gặp được dịp may hầu dung hòa Tâm Lý giữa người Việt và người Miền mà trót một thế kỷ qua, hai Dân Tộc này chung chịu số phận với sự kềm hãm dưới ách bạo tàn thống trị của ngoại bang, không có lúc nào có quyền tự chủ.

III. ẢNH HƯỞNG ĐỨC TIN CỦA DÂN MIỀN ĐỐI VỚI CAO ĐÀI

Trước Tòa-Thánh Tây-Ninh có một bửu tượng ĐỨC PHẬT TỔ ký lân Mã. Mặt hướng về Nước Miền, đưa tay che trán dường như tiếp đón mong chờ cả Dân Tộc CAO-MIÊN, qui về Tòa-Thánh hầu thọ hưởng ân Thiên, và còn mong giải thoát nhân loại khỏi cảnh trần. Đó là Bửu Tượng của Thái Tử SĨ-ĐẠT-TA vừa rời khỏi Hoàng Cung của Vua Cha là: TỊNH PHẠM VƯƠNG HOÀNG ĐỂ nước TÂN THIÊN TRƯỚC (ẤN ĐỘ), Quyết tâm từ bỏ Điện Ngọc Ngai Vàng đi tầm chơn lý cao siêu, độ đời thoát khổ “*Tứ Diệu Đế là sanh, lão, bệnh, tử*” mà mọi người đều biết của Đức Phật.

Có một số người Miền rất đồng, Tín ngưỡng Pho tượng Đức Phật Ký Mã đó, lại cho là Vị Thái-Tử của Nước Minh đã chuyển hóa, nên Ký Mã hướng về Kinh Đô Miền-Quốc, để mong mỗi Dân Tộc Nước Tân hồi đầu hướng thiện, hầu hoàn thành một kỷ nguyên mới mẻ, hưng thịnh và Cao Thượng, tức là “*Đời Thượng Ngươn Thánh Đức*” đó vậy.

* * *

Việc phổ thông chơn lý tân truyền của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ chưa có một ai ở thế gian này thấu đáo sự kỳ diệu của nó, sự kỳ diệu đó khiến cho dân Miền tự tâm mộ

Đạo, khiến cho khi về đến Tổ Đình đức tin càng mạnh. Rồi tự nhiên họ xin Nhập Môn, tình nguyện thọ lãnh Giáo Lý Cao Đài đem vô phổ thông khắp xứ, tiếng đồn gần xa, mọi người đều hướng về Toa-Thánh Tây-Ninh, rủ nhau đi đến có đoàn có lũ làm cho Chánh quyền Hoàng Gia rung động mà ban hành những biện pháp khắc khe cấm ngăn những người di chuyển của Thổ Dân về Tòa-Thánh.

Trong Tỉnh Tây-Ninh có Núi Bà-Đen tục gọi là “*ĐIỆN-BÀ*” cách vùng Tòa-Thánh lối 10 cây số ngàn về phía Bắc.

Trước khi có Đạo CAO ĐÀI, Nhơn Dân người Việt hay người Miền hằng đến viếng, trên núi có một ngôi chùa gọi là Chùa Bà, Thờ Bà “*LINH SƠN THÁNH MẪU*” rất linh thiêng, mỗi khi trong gia đình có sự bất an, nhất là về bệnh hoạn, đến đó cầu nguyện. Tại nơi Điện Thờ có một thứ nước Thiên, những người thành tâm, hiến lễ bái khẩn nguyện và thỉnh nước Thiên, đựng trong một cái ve đem về cho người bệnh uống, Sự Thiêng Liêng là có huyền diệu rõ ràng, chữa trị đủ cách không lành bệnh mà khi uống nước Thiên lại hết bệnh, cũng như trong gia đạo có việc khảo đảo sau khi lên Điện cầu nguyện trở về nhà mọi việc đều được ổn thỏa.

Sau khi có ĐẠO CAO ĐÀI, Thánh Địa được mở mang, vào mùa Thu Năm Canh-Dần (1950), ĐỨC LINH SƠN THÁNH MẪU Giáng Cơ tại TRÍ GIÁC CUNG, tức là ĐỀN THỜ PHẬT MẪU ở QUI THIÊN, cầu xin Đức HỘ PHÁP, Tiến dẫn Chơn Linh Bà “*LÝ THỊ THIÊN HƯƠNG*” được chuyển về Tổ Đình hầu có thể siêu độ chúng sanh, trong cơ chuyển thế kỳ “*Hạ Nguyên*” Hoàng Khai Đại Đạo. Từ đây những người có lòng tin

tưởng nơi Bà, nhận thấy không cần thiết phải đi đến non cao khẩn bái, nên họ xin thỉnh nước thiêng tại “*BÁT QUÁI HỒ*”, TÒA-THÁNH TÂY-NINH, đem về trị bệnh cũng linh nghiệm và có hiệu quả như lúc trước. Nhân dịp này họ còn được mãn nguyện về sự tiếp rước chu đáo, có nơi ăn chỗ ở, lại được lãnh Kinh Sách đem về, tụng niệm trước Thiên Bàn nơi bốn gia của họ.

Nhơn Sanh phần đông thật thà chất phát và thật tâm tín ngưỡng, nên họ hằng tới lui Tổ Đình, dầu giàu hay dầu nghèo, mỗi khi đến họ đều đem lễ vật nhang đèn cúng kiến Trời Phật.

Bởi sự đi lại không ngừng của những người dân Miên Tâm Đạo, họ xem xứ Miên nối liền với Tòa-thánh như hình với bóng.

Vào đầu mùa Xuân Năm Đinh Mão (1927) họ càng tới lui tấp nập, mỗi ngày con số vãng lai tăng lên gấp bội, thường là do sự hướng dẫn, của những vị Hương Chức trong làng, và các vị Sư Sãi của họ, hết đoàn nầy đi, đến đoàn khác đến, che lều dựng trại chung quanh Đền-Thánh, chiếm ngưỡng đêm ngày. Họ còn tham gia công quả vào việc khai hoang phá rừng, mở mang đường xá, trong Châu Vi Thánh Địa.

Những ngày Đại Lễ (Sóc Vọng và Ngày Vía) họ đều dâng hương hằng ngàn, hằng vạn người, bằng cơ là lúc ấy có bản Phúc Trình của Sở Tuần Cảnh đề ngày 2-6-1927, báo cáo với nhà đương quyền rằng, có hằng vạn người Cao Miên đến Lễ bái trước Chánh Điện TÒA-THÁNH CAO-ĐÀI, tại làng Long-Thành Tỉnh TÂY-NINH, Bái lễ trước Pho tượng Phật Tổ kỵ mã tại sân ĐẠI ĐỒNG XÃ. Cũng trong dịp này, có một vị sư sãi người Miên đặc

lính bí mật theo dõi và quan sát. Tổng số người đi dự lễ có thể đến ba chục ngàn người và còn báo cáo thêm rằng “*Tinh Thần Tín Ngưỡng Mộ Đạo rất Cao*”. Họ đi chiêm bái mà lại có mang theo cơm gạo, thức ăn, tiền bạc để tự túc lâu ngày. Họ chỉ trở về quê hương khi nào gần cạn số lương thực và tiền bạc của họ mang theo.

Trước làn sóng người di chuyển xôn xao như thế, Chánh Quyền Tỉnh Tây Ninh đâm ra lo ngại sợ có cuộc biểu tình, hoặc sách động quần chúng, đem lính tráng đến giữ an ninh làm cho tình thế trở nên nghiêm trọng.

IV. THÁI ĐỘ CỦA CHÁNH PHỦ HOÀNG GIA CAO MIÊN

Tổng Trưởng Bộ Tôn Giáo của Chánh Phủ CAO MIÊN, rất bất bình với thái độ của các Sư Sãi Miên và tự hỏi tại sao các vị này hưởng dẫn một số Thổ Dân về TÒA-THÁNH TÂY-NINH, đem trọn tinh thần, tín ngưỡng về Tân Tôn Giáo Cao Đài, mà quên tục lệ Cổ Truyền. Nên Chánh Quyền Miên tìm phương chận đứng sự di chuyển của người bốn xứ họ, cấm chỉ vượt biên giới sang Tây-Ninh. Ông Tổng Trưởng Bộ Tôn Giáo ra một Thông Tri để ngày 25-5-1927, để cập tới Đạo Cao Đài Nguyên Văn bằng chữ Pháp dịch ra như sau:

“Sau khi nghiên cứu tận nơi rất kỹ lưỡng, ta nhận định rằng Tôn-Giáo Cao-Đài tạo dựng trong trường hợp bất chánh đáng trách, bởi họ lợi dụng Tôn Giáo để làm phương châm, lường gạt Quốc Dân ta qui về Họ đảng lợi dụng lòng tín ngưỡng đem quyền lợi riêng tư về cho nhóm của họ.

“Giáo Lý của Phật-Giáo mà cả dân Tộc Cao-Miên đã thấm nhuần và đang dìu dắt chúng ta đến tận thiện tận

mỹ, Thì ngoài Đạo-Phật của ta ra, không một Tôn-Giáo nào được đến choán chỗ trên quê hương chúng ta được.”

Thông Tri này kêu gọi dân chúng Miền Quốc nên hướng sự tín ngưỡng trở về Phật Giáo cổ truyền và khuyến cáo Quốc Dân nên lưu ý để phòng sự nguy hiểm của Đạo Cao Đài, bởi Đạo này là người Việt Nam tạo ra khuynh hướng lật đổ các truyền thống cổ truyền của Vương Quốc.

Tháng 6 Năm 1927, có nhiều Huấn Thị rõ rệt hơn, gửi đến các vị Sư Sãi nhắc đi nhắc lại rằng Chánh-Phủ Hoàng-Gia có bốn phạm ngăn cấm Giáo-Lý Cao-Đài, Vì Giáo-Lý này trái với Bản Hiến Pháp Quốc Gia, lại trái hẳn với những điều cấm răn của Phật Tổ, lại làm hoen ố tác phong của nhà Phật Tử.

Việc ngăn cấm này cũng có đem lại sự kết quả phần nào sự vắng lai của dân Miền suy giảm, nhưng cuộc di chuyển, từng đoàn người cũng còn tiếp tục âm thầm. Công cuộc phổ thông Chơn Giáo được thận trọng hơn, thay chiều đối hướng, hoán cổ canh tân trong việc thờ phượng, lễ bái một cách rõ rệt.

Tiếp theo lại có biện pháp khắt khe quyết liệt hơn trong cuộc chặn đứng các cuộc di chuyển của Tân Nhơn, hướng về Biên Giao Lý Miền Việt, cấm hẳn các việc tuyên truyền, có ảnh hưởng tốt cho Tân Đạo Giáo. Bởi Xứ Cao Miền đặt dưới quyền bảo hộ của Chánh Phủ Pháp nên biện Pháp này dễ dàng ban bố lan rộng đến Miền Nam nước Việt cũng như ở nước Miên.

Miền Nam Việt Nam là thuộc địa của Pháp, qui tùng Pháp chế của Pháp, nên hưởng được sự tự do tín ngưỡng rộng rãi hơn, nước Miên là một Vương Quốc trong thế

chế Bảo Hộ.

Bởi thế nên Đạo Cao Đài bị công khai lên án là: “*Tà-Giáo*” do một sắc luật của Vua Cao Miên ban hành ngày 25-12-1926, tiếp theo đó lại có Sắc Chỉ thứ hai đề ngày 6-2-1927, ấn định hình phạt đối với Dân Miên nào nhìn nhận là đã Nhập Môn theo Đạo Cao Đài, hoặc có tham dự các cuộc lễ bái Quan Hôn, Tang Tế của Đạo Cao Đài, mà Chánh Phủ Hoàng Gia không thừa nhận.

Sắc Chỉ còn tham chiếu điều thứ 15 của Hòa Ước Bảo Hộ ngày 11-8-1963 và những Sắc Luật của Hoàng Gia đề ngày 21-11-1903, Ngày (6-8-1919) Ngày 31-12-1925, cũng như Sắc Luật mới của Nhà Vua đề ngày (1-4-1930) bổ túc các điều khoản nêu trên.

Tham chiếu điều thứ 149, 213 và 214 của Bộ Hình Luật Cao-Miên thì Phạt Giáo và Thiên Chúa Giáo là hai Tôn Giáo được phép tự do tín ngưỡng trong xứ Cao Miên.

Còn TIN LÀNH chỉ được hành Đạo với điều kiện là người Tín Đồ TIN LÀNH GIÁO phải là người có Quốc Tịch Pháp mới được.

Bởi các cơ trên, nên gần ngót một năm, con số người Miên đến Tòa-Thánh Tây-Ninh lần lần giảm bớt, trái lại việc phổ thông truyền giáo trên đất Miên vẫn tiếp tục có hiệu quả với sự khôn khéo và kín đáo của các nhà truyền giáo Cao Đài, hoặc Miên, hoặc Việt.

Hạ tuần tháng ba năm Đinh Mão (AVIRIL 1927) ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, đang làm Công Chức tại Sở Thương Chánh Saigon, Nhờ sự biến chuyển Thiêng Liêng của ĐỨC CHÍ TÔN đã báo trước, được truyền chuyển lên Kim Biên mở Đạo, ở đậu tại nhà Ông

CAO ĐỨC TRỌNG (sau lại ĐỨC CHÍ TÔN giảng phong Ông Cao Đức Trọng vào hàng phẩm TIẾP ĐẠO là một Chức Sắc trong Thập Nhị Thời Quân.

Buổi ban sơ nhờ sự xây bàn cầu cơ mà quyển rủ được một số Anh-Em toàn là công tử Chức, hướng dẫn đức tin của họ về Tân Giáo Lý CAO ĐÀI.

Trong một đàn cơ vào lối tháng Năm (5) Dương Lịch Năm (1927), có một Đấng Thiêng Liêng Giảng Cơ xưng là: CHUỖNG ĐẠO NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN hay VICTORHUGO, tức là nhà Đại Văn Hào Trứ Danh của Nước Pháp, mà ai ai cũng đều nghe danh.

Sau bao ngày liên tiếp, Đức Ngài Giảng Cơ dạy Đạo bằng những Thi Văn rất tài tình làm cho mọi người đều thán phục, Ngài mới cho biết rằng: Ngài Lãnh Sắc Chỉ NGỌC HƯ CUNG, đến làm CHUỖNG GIÁO hướng Đạo cho nhơn loại buổi Hạ Nguơn nầy, tạo lập Hội Thánh Ngoại Giáo (NISSIO ETRNGERE) và (THIÊN NHƠN HÒA ƯỚC).

Và từ đây nền tảng cuộc Truyền Giáo bắt đầu xây dựng dưới sự hướng dẫn của Ngài, mà mỗi khi giảng dạy, Ngài xưng Danh là: CHUỖNG ĐẠO NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN hay là VICTOR HUGO.

Trở lại những biện pháp khắc khe do bao nhiêu Sắc Luật của Chánh Phủ Hoàng Gia, công cuộc phổ thông Chơn Giáo Cao Đài phải thay đổi chiều hướng, thay vì ăn sâu vào quần chúng Cao Miên, các nhà truyền giáo cố tâm phổ thông trong hàng Việt Kiều ở rải rác trong toàn xứ Cao Miên, nhờ vậy mà né tránh những qui chế quá ư nghiêm nghị của Chánh Phủ Miên Triều. Duyên cớ là

toàn thể Việt Kiều đang sanh sống tại Miên Quốc, nhất là tại Thủ Đô Nam Vang, đều là Công Dân ở Miền-Nam Việt-Nam, thuở Ấy gọi là: (Nam-Kỳ) Thuộc Địa của Pháp, hưởng qui chế Pháp cũng như những người Việt Nam khác, Phổ thông Đạo Giáo của họ. Còn về phần Hoa Kiều thì họ được thông thả về tư tưởng bởi không có qui chế nào ngăn cản họ nhập vào Đạo Giáo của họ ưa thích, Mặc dầu Chánh Phủ Hoàng Gia ra nhiều Sắc Luật nghiêm cấm công khai, thế mà qua năm Mậu Thìn (1928), Đạo Giáo Cao Đài mạnh mẽ lan tràn sâu rộng trên toàn lãnh thổ Cao Miên.

Đầu tiên là trong tỉnh (PREYVENG) kế tiếp là Tỉnh (SVEYRIENG), giáp ranh Tỉnh Tây Ninh đã có hàng ngàn, hàng vạn người Việt-Kiều và Hoa Kiều nhập môn Cầu Đạo, đặc biệt có một điều là với sự bền tâm thiện chí, cố tránh mọi sự va chạm với Chánh Quyền Miên, cũng như Pháp, các Chức Sắc Chức Việc và toàn thể Bốn Đạo tỏ vẻ không hề quan tâm đến Dân Chúng Cao Miên, mà chỉ chủ tâm lôi cuốn phần đông Việt Kiều và Hoa Kiều đem vào cửa Đạo. Với thái độ như vậy, Chánh Quyền Miên cũng hơi yên tâm một lúc.

Muốn cho dễ dàng trong việc truyền giáo khắp nơi trong Miên Quốc, Chư Thiện Nam tín Nữ Hoa Việt có sáng kiến tự nhủ nhau mỗi người đồng tâm nhứt trí lập tờ Cam Đoan với Chánh Quyền Pháp cũng như với Chánh Quyền Hoàng Gia như sau:

“Chúng tôi đồng ký tên dưới đây là Chức Sắc và Chư Thiện Nam, Tín Nữ có Đạo Cao Đài hiện cư trú tại Vương Quốc Cao Miên, xin lấy danh dự long trọng cam kết với Chánh Quyền Bảo Hộ Pháp cũng như Chánh Phủ Hoàng

Gia Cao Miên rằng:

“Chúng tôi tự nguyện kể từ đây sanh hoạt theo một đời sống Đạo Đức, Nghĩa Nhân, đầy đủ Bác Ái Công Bình, trọn tuân theo luật Pháp của Đại-Đạo Cao-Đài, mà nguồn cội tại TÒA-THÁNH TÂY-NINH, với sứ mạng cao thượng của các Đấng trọn lành nơi Cõi Thiêng Liêng Hằng Sống là:

“QUI NGUYÊN TAM GIÁO, THỐNG HIỆP NGŨ CHI, HOẢNG KHAI ĐẠI ĐẠO, Khắp Năm Châu Thế Giới, Hầu tận độ chúng sanh chung hưởng cảnh Thái Bình với một kỷ nguyên (ĐẠI ĐỒNG HUYNH ĐỆ).”

“Chúng Tôi thành thật cam kết với Chánh Phủ rằng: Chúng Tôi không bao giờ vô tình hay cố ý làm một điều chi vi phạm đến sự Trị An Quốc Gia.

“Nếu chúng Tôi thất tín với Chánh Quyền thì cả thảy chúng tôi chịu tội Tử Hình y theo Quốc Pháp.”

* * *

Với những đàn cúng thường, hay thiết lễ tại các Tư Gia, nhờ sự Tổ Chức khôn khéo mà đem ảnh hưởng chơn lý phổ thông sâu rộng, mỗi khi có việc Quan Hôn, Tang Tế sự, thì chủ gia thừa dịp mời bà con cùng thân bằng quyến thuộc đến tham dự đồng đảo, nhờ sự tổ chức khôn khéo, ôn hòa và thận trọng như thế mà mỗi dịp, đều có kết quả khả quan là lúc nào cũng có người đến xin nhập môn cầu Đạo.

Mặc nhiên Nhà Chức Trách ở Đô Thị cũng như ở tỉnh hằng phái người dò thám để xem hành vi của Chức Sắc Truyền Giáo và Chư Đạo Hữu mới Nhập Môn để mong thấu thập ít nhiều tin tức. Nhưng trong bao nhiêu

báo cáo, Phúc Trình của Mật Vụ, toàn là tin thất thiệt, cố ý thổi phồng mỗi việc để kiếm lời ban khen. Chẳng có một sự việc nào báo Cáo về CAO ĐÀI mà Chư Đạo Hữu hân-hạnh được Nhà Cẩm Quyền đái ngộ đúng đắn cả, bởi sự dối đái hẹp hòi ấy mà gây ảnh hưởng phản ứng trong tâm hồn quần chúng, và cũng do đó mà các Chức Sắc, Chức Việc càng thận trọng hơn trong việc Truyền Giáo Phổ Thông.

* * *

Danh nghĩa và Tôn Chỉ của Đạo Cao Đài lại càng lan rộng ra khắp Miền Tây Vương Quốc, ngoài hai tỉnh (FRY-VONG và SVAY-RIENG) giờ lại đến Tỉnh Tà-Keo và đáng kể nhất, quan trọng nhất là Trung Tâm Thủ Đô Nam Vang, Giáo Lý Cao Đài được phổ biến sâu rộng.

Nhờ vậy mà trong dịp lễ Thượng Ngươn, năm Kỷ Tỵ (1929) Người Miên trở lại đi tâm Đạo hướng về TÒA-THÁNH TÂY-NINH, mặc dầu con số có kém hơn các năm về trước (tức năm 1926-1927) Nhà đương quyền Miên được báo động, cấp thời lo cản trở sự di chuyển của dân Miên, và dùng những biện pháp hành chánh khắc khe đối với ĐẠO CAO ĐÀI đương cơn phát triển.

Các Ty, Sở, An Ninh, Tình Báo Quốc Phòng đồng ấn định phương pháp đối phó, bằng cách ra Châu Tri, Bồ Cáo cho toàn dân Miên để dụ họ phải trung thành với Giáo Lý Nhà Phật, không nên theo một Đạo Giáo nào mà Chánh Phủ cấm đoán. Ai biết hối ngộ sẽ được ưu đãi, ai cãi lời sẽ bị trừng phạt. Nhưng phía dân chúng lại có phản ứng bằng cách tuyên truyền rằng ĐỨC PHẬT hiện ở Tây-Ninh. Bằng cơ là Pho Tượng của Thái Tử Sĩ Đạt

Ta đã chuyển hóa, kỵ mã trước Tổ Đình, ấy là vị cứu tinh giáng thế, mà từ lâu dân chúng Miền hằng mong đợi. Vì vậy người này rủ người kia, đồng hè nhau đi hành hương cúng Phật như mấy năm về trước.

Chánh Quyền Hoàng Gia thấy không thể khuyên nhủ bằng Châu Tri, Bồ Cáo bèn ra lệnh cho lực lượng Cảnh Sát đứng ra ngăn chặn làn sóng người Miền đương rời Vương Quốc, di chuyển đi hành hương nơi Tổ Đình TÒA-THÁNH TÂY-NINH, số người di chuyển rất đông đảo, lính tráng chỉ áp đảo một phần nào thôi, còn bao nhiêu đều qua lọt biên giới.

Cùng lúc ấy không dễ gì xin phép cất tiểu Thánh-Thất trên đất Miền được, bởi kể vào đơn xin phép thì đơn bị bắt, muốn lướt được Chánh Quyền Địa Phương thì phải ngụy trang, đục cột đẽo kèo một nơi nào đó, sắp đặt những món cần thiết trong việc cất nhà, rồi tối lại Chư Đạo Hữu ráp nhau dựng lên, lợp lá hay lợp thiết, làng xã hay biết, thì đứng trước một việc đã rồi, đành lập Vi Bằng giải đến Quan Tỉnh, nơi nào dễ thì biên phạt nhẹ một số tiền, chớ không hề bị bắt buộc dỡ nhà, bên trong nhà thì lập Thiên Bàn cúng kiến, Chư Đạo Hữu hội họp dưới 20 người thì không phạm luật, đó là tiêu chuẩn Thánh-Thất ngụy trang, rồi lần lướt thành thói quen, Làng Xã chỉ dòm chừng chớ không làm khó. Kế hoạch này lan tràn trong các Tỉnh, nên nhiều nơi đã có Tiểu Thánh Thất là nơi hội họp cúng kiến.

Còn tại Thủ Đô Miền Quốc, Hội Thánh Ngoại Giáo dưới quyền Chủ Trưởng của Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH, có sứ mạng phải lo tạo dựng một ngôi Thánh Đường, cho trang nghiêm đồ sộ để qui tụ các Tỉnh Thần

Đạo Giáo về đó, dự định cất Thánh-Thất Tại Kim- Biên, kéo dài từ năm (1930) đến năm (1937) mới xong và ăn lễ khánh thành.

Chánh Quyền Cao Miên rất lo ngại mà nhận thức các đơn vị truyền giáo của Cao Đài càng ngày càng bành trướng, nhưng theo qui chế bảo hộ, thì những người công dân Nam Việt là người thuộc địa Pháp, ngoài vòng qui chế của Hoàng Gia nên họ vẫn được tự do, trong việc truyền bá của họ.

V. HOÀNG GIA CAO MIÊN CẦU CỨU VỚI CHÁNH QUYỀN BẢO HỘ

Nhà Vua nhận thấy đã đến lúc khẩn trương cần phải bày tỏ công khai sự lo ngại của mình, nên vào ngày 10-4-1929, Quốc Vương Cao Miên bèn gửi cho Quan Khâm Sứ Bảo Hộ một Thông Điệp tường thuật về các biến chuyển nguy hiểm, trong vấn đề CAO ĐÀI, và yêu cầu Pháp áp dụng các quyền hạn đã ký kết trong hòa ước, hầu có những an ninh, trợ lực Chánh Phủ Hoàng Gia, chặn đứng các tiến triển của Đạo Giáo Cao Đài, không cho lan rộng vào khối Đức Tin của Phật Tử người Miên đang bị đe dọa.

Nhận được thông điệp của Nhà Vua, Quan Khâm Sứ Bảo Hộ liền thân hành đến hội đàm với bạn đồng liêu, là Quan Thống Đốc Nam Kỳ Saigon để tham khảo ý kiến, khi trở về Nam Vang, Quan Khâm sứ đến trình bày cùng Quốc Vương về trách vụ khó khăn của Ông trong vấn đề Pháp lý như vậy:

“Tôn Giáo Cao Đài đã được Chánh Quyền Pháp chấp nhận cho Hoàng Hóa khắp Ngũ Châu do bức đơn Chánh

Thức đề ngày 25 tháng 8 Năm Bình-Dân (dl: 29-9-1926) mà Pháp Triều đã nhìn nhận”.

Quốc Vương Cao Miên và Quan Khâm Sứ Bảo Hộ đành phải nhìn nhận Pháp Lý, nên có ra một quyết nghị chung chế giảm cho Đạo Cao Đài Hoằng Hóa trong số người Việt Nam trên lãnh thổ Cao Miên, trừ dân bốn xứ là người (KHME). Tuy nhiên họ cố tằm hạn chế việc tạo lập Thánh-Thất mà chỉ nhìn nhận số Thánh-Thất đang có trong đó thôi, không cho gia tăng, và cũng ngăn ngầm phá rối.

Trong một tờ Nhựt Báo “*Jes Annales Coloniales*” tạm dịch là (Sứ Thuộc Địa, Ông (Edouard NERON). Một nguyên lão Nghị Viện của Quốc Hội Pháp, có viết một bài xả luận đề ngày 5-6-1928 ám chỉ giai-đoạn trên đây bằng Pháp-Văn trích đăng nguyên Văn sau-đây:

“Trong lúc gần đây những vị Lãnh Đạo của một Tôn Giáo mới, tuyên truyền rằng, Dân Tộc Cao Miên có Tôn Quốc Vương giảng lâm tại Tòa-Thánh Cao-Đài ở Tỉnh Tây-Ninh (Nam-Kỳ), nên một số dân Miên đáng kể, vô trang đao kiếm đến chiêm bái nơi đó ngót vạn người”.

Nghे như vậy Quan Thống Đốc Nam Kỳ (BLANCHARD DE LA BUOSSO) hiệp với Quan Khâm Sứ Đại Thần của Vua (MONIVONG), cùng với các Quan Giám Đốc Sở Mật Thám Nam Kỳ và Cao Miên lập thành một phái đoàn đến tận TÒA-THÁNH TÂY-NINH để quan-sát.

Ông (DE LA BUOSSO) ý kiến với Đức Quyền Giáo Tông THƯỢNG TRUNG NHỰT, và xin nhờ Ngài đính chánh tin đồn trong tờ báo nói rằng: “*Có vì*

Tân Quốc Vương xuất hiện” đồng thời ngỡ ý buộc Đức Quyền Giáo Tông phải chịu trách nhiệm nếu có biến cố xảy ra do tin đồn ấy.

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, không ngần ngại tuyên bố rằng: *“Bản Đạo nhưn danh Giáo Tông ĐẠO CAO ĐÀI, lấy danh dự chịu mọi trách nhiệm về tin đồn mấy Ông vừa nói, đó là một điều mỉa mai, tôi tin không bao giờ có sự thật như vậy”*.

Nhờ những lời Cam Kết rất cứng rắn ấy nên mọi người trong phái đoàn đều được an lòng mà trở về nhiệm sở của họ, sự an ninh công cộng không thể bị xao động và cũng không có điều chi xảy ra liên quan tới tin đồn ấy.

Nắm được cơ hội thuận tiện này, ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, liền gửi cho toàn Đạo ở Nam Kỳ một bức thông điệp ban hành sự tự do tín ngưỡng. Về phía Cao-Miên, Ngài dạy Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH, Chủ Trưởng Ngoại Giáo, phải nương dịp này mà phổ biến khắp nơi trên Tân Quốc cho Chư Tín Hữu vững tâm truyền giáo.

Ông Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH, lệnh thông truyền cho toàn Đạo trong Miên Quốc, đồng thời cũng gửi thông báo cho các Quan Tham Biện Chủ Tỉnh và Chánh Quyền Cao Miên được Tường Tri.

Trong Thông Điệp, ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG khuyên nhủ chư Đạo Hữu lúc nào cũng phải tuân hành luật Pháp Quốc Gia, và tỏ vẻ Đạo Đức để nêu gương cho sanh chúng mà nền Đạo cũng được êm ấm đối với Chánh Quyền của mỗi Quốc Gia.

Trọn năm Kỷ Tỵ (1929) trôi qua, không một sự việc gì

xảy ra đối với bức thông điệp trên, đấng khác Hội Thánh và các Chức Sắc Địa Phương hằng ra Châu Tri nhắc nhở toàn Đạo, Mọi Tín Hữu an phận Tu Hành, chẳng nên va chạm đến Pháp Luật, trong Đạo cũng như ngoài đời.

Nhờ sự tu chỉnh nội dung của Nền Hành Chánh Đạo. Nên mọi sự tiến triển điều hòa, Nhơn Sanh Nhập Môn càng ngày càng đông mà được an ninh trật tự mọi nơi, làm cho Chánh Quyền được vững tâm mà để yên cho Chức Sắc Hành Đạo.

Trong Những cuộc Quan Hôn, Tang Tế Sự, hoặc là lễ giỗ của Tổ Tiên nơi các Tư Gia của Đạo Hữu, đó là cơ hội thuận tiện để biểu dương tinh thần Bác Ái, thủ tục vắng lai, Chư Chức Sắc, Chức Việc đứng ra lo lắng tổ chức các cuộc hành lễ trang nghiêm và cũng không quên xin phép với Chánh Quyền. Mỗi khi có cúng tế là cuộc hội họp rất đông đảo, có Nhạc Sĩ, Đồng Nhi luân phiên cúng kiến, kế tiếp tụng Kinh không dứt. Những dịp này như vậy cũng hiếm có, mà mỗi khi có là cơ hội lôi cuốn tinh thần Dân Chúng hiếu kỳ đến xem đông đảo, trật tự an ninh có phần náo nhiệt, nhưng nhờ sự tổ chức chu đáo nên không có sự gì xảy ra đáng tiếc.

* * *

Đây trở lại vụ tạo dựng Thánh Thất Kim Biên, Ông Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH, Chủ Trường Hội-Thánh Ngoại-Giáo, sau khi tìm được một miếng đất gần Châu Thành, có giêng nước rộng bề dài khoảng (200 mét), bề ngang khoảng (100 Mét) Của Ông (GROSSLER) là một người Pháp đương dùng làm rẫy nay không dùng nữa, nên nhường lại cho Bốn Đạo, một dịp rất may là người

Pháp nầy lại là một Ông Chủ Sở của một Chức Sắc Cao-Đài là GIÁO HỮU THƯỢNG VINH THANH, Tức Là Ông Trần Quang Vinh (là Phối Sư hiện nay đó), Nên Ông nhường không, nghĩa là Ông hiến không bán, Bốn Đạo chỉ hoàn lại cho Ông một số bạc (Bốn trăm đồng Ông đào giếng Nước và xây Ciment) Ông có làm giấy hẳn hoi.

Sau lại Chánh Quyền Pháp muốn làm khó cho Đạo có mời ông đến hỏi, có ý muốn xúi ông ấy lấy đất lại, Ông bèn trả lời rằng: *“Đất của tôi, Tôi có quyền chuyển nhượng cho ai tự ý tôi, chỉ có thể thôi”*. Nên miếng đất ấy trở nên của Đạo, mà Ông Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH thay mặt làm chủ.

Sở Đất nầy nằm ngay mặt tiền chạy dài theo đường (Fierre pasquier) mặt hậu có bưng, Phía Bắc và Phía Nam có hàng rào dày đặt trồng bằng cây tươi. Vị trí rất thuận tiện, cách Chợ Nam-Vàng một cây số ngàn (1000 Mét).

Lúc ấy miếng đất còn trống, nên Hội-Thánh cho phép người Đạo Hữu hiến thân cất nhà lá ở chung quanh tùy theo chỉ số định, còn bên trong dài theo bưng cất Văn Phòng Cứu Viện dài cỡ (30 mét), ngang 10 mét) phía sau là nhà cao cẳng tạm cho Ông Chủ Trưởng ở làm việc, các nơi trống thì trồng hàng bông, chính giữa miếng đất chừa một khoảng thật rộng để làm Thánh-Thất.

Công việc tạo tác là một việc thiết yếu nhứt, cần phải vận động tích cực, về mặt tài chánh hầu cung ứng vật liệu theo nhu cầu để mong kiến tạo một ngôi thờ xứng đáng.

Một mặt thì Hội-Thánh Ngoại-Giáo những việc trình diễn Văn Nghệ Cổ Ca, Đồng bào Việt Kiều đến xem đông nghẹt. Nhân dịp đó mà Hội-Thánh quyền góp được

một số tiền đáng kể, nhưng không đủ. Mặt khác Châu Tri cho Toàn Đạo trong Xứ Miên, các Tỉnh Đạo đóng góp lần lần, phương tiện tài chánh đến đâu thì mua vật liệu đến đó, còn công quả thì khỏi nói, ai ai cũng muốn giúp cho có công với Đạo, nhờ vậy mà ngôi Thánh Đường đồ sộ được tạo dựng nơi ấy, nay biến thành trung tâm Thành Phố.

Cũng nên xác nhận rằng việc xin phép cất Thánh-Thất, gặp nhiều trở ngại, không một Chánh Quyền nào, Đô Thị cũng như Hành Chánh dám cấp giấy phép. Ông Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH, đi vận động khắp các nơi, từ Hoàng Gia đến Thị Xã, rốt cuộc cũng không được, có ai dám cho phép, vì họ nghi ngại Cao Đài làm Chánh Trị rồi lời cuốn công dân của họ.

Tuy nhiên việc gì đến sẽ đến, bị thúc giục rất quá, cấp bách quá, nên Ông Đô Trưởng bảo:

“Tôi không có quyền cho phép bằng giấy tờ, nhưng nhắm mắt để mấy ông làm, rồi hậu quả ra sao mấy ông chịu”.

Nhờ vậy mà Bốn Đạo làm càn, ráp nhau xây dựng gấp rút hoàn thành trong một thời gian kỷ lục.

Sau lại, Ông THƯỢNG BẢY THANH cũng bị cò bót đòi hỏi, công việc kéo dài cho đến năm (1942) là năm Thánh-Thất bị Chánh Quyền trưng dụng rồi dỡ luôn.

Chánh Phủ Miên trưng dụng sở đất này và thế cho sở đất hiện tại Ở (FUOT SVAY-PREY) hộ Đệ Ngũ, Châu Thành Nam Vang mà Hiện nay ngôi Thánh Thất rất khang trang tọa lạc tại Số 226 đường (PHIAUV FREAK BAT FORODOM, PHNOM PENH).

VI. CHÁNH QUYỀN BẢO HỘ RA CHỈ THỊ CẤM ĐẠO CAO ĐÀI

Sau một thời gian không lâu tiếp theo bức thông điệp của Đức QUYỀN GIÁO TÔNG, mặc dầu nền Đạo đương êm đềm tiến triển, Chánh Phủ Hoàng Gia và Chánh Phủ Bảo Hộ tự nhiên thay đổi thái độ, bãi bỏ chánh sách khoan hồng, đương đối xử với Đạo Giáo Cao Đài. Họ trở lại hiến chế Cao Miên để áp đảo Việt Kiều trong vấn đề Tôn Giáo, bắt buộc mỗi khi có tế lễ cúng kiến, dẫu tại tư gia hay là trong Thánh-Thất, thì phải xin phép Chánh Quyền. Đây là vào lối năm (1930) tình hình chung trong xứ không được yên tịnh.

Ngày 4-7-1930, Quan Khâm xứ Cao-Miên ra Chỉ thị cho các Quan Tham Biện Chủ Tỉnh. Nguyên văn bản thông dịch như sau:

“Hiện nay có biến động, để ngăn ngừa mọi việc hội họp có thể gây rối và tổn thương chánh sách trị an, bốn chức nhứt định thủ tiêu Pháp Chế khoan hồng mà từ lâu đã áp dụng tương đối với Tôn Giáo CAO ĐÀI, cho đến khi có lệnh mới.

“VẬY Kể từ ngày ra Chỉ Thị này, Bốn Chức nghiêm cấm Đạo Cao Đài hành lễ cúng kiến, bất luận dưới hình thức nào, lớn nhỏ cũng thế, nếu có ai còn tổ chức hành lễ cúng tế, thì vị Công sứ Chủ Tỉnh có bốn phận ngăn ngừa nghiêm nhặt, không cho cuộc lễ đó xảy ra, nhưng không nên ngược đãi họ, trừ trường hợp họ bành trướng công khai giữa đường phố thì nhà đương quyền phải cấm chỉ hẳn chẳng nên dung thứ.

“Nếu có xảy ra trường hợp như thế Bốn Chức yêu cầu các Giới Chức hãy lấy lý lịch của những người Chủ Trương Tổ Chức cuộc lễ ấy, rồi lập tức cấp báo bằng điện tín cho bốn sứ rõ liền. Bốn Chức sẽ có biện pháp đối phó bằng cách

buộc họ phải tuân hành thủ tục hành chánh là trực ngoại họ ra khỏi lãnh Thổ Cao Miên.

“Bốn Chức yêu cầu các quan Công Sứ Tỉnh phải ban hành sâu rộng chỉ thị này cho toàn thể dân chúng đều biết.”

* * *

Bởi thi hành Chỉ Thị trên đây của nhà đương cuộc, nên trong mấy tháng liền, và liên tục tới năm sau, đã xảy ra biết bao nhiêu sự rắc rối, bao nhiêu sự bắt bớ giam cầm rất nghiêm trọng và vô nhân đạo. Do đó có nhiều mặt trận tranh đấu rất nhiệt tình trên mặt báo và tiếp theo sau, có những vụ can thiệp cấp bách của những Chánh Khách tên tuổi và của nhiều nhóm bất mãn về đường lối của Chánh Phủ Pháp.

Báo Chí bên Pháp đã công khai, nhấn mạnh nhiều bài trong đề tài “*Áp Chế Tôn Giáo*” nêu rành từ sự việc của các nạn nhân, toàn là tín đồ của Đạo Cao Đài.

Như vừa qua vài ngày 11-5-1930 tại Tỉnh Tà Keo có bà Góa Phụ Huỳnh Thị Trọng, Cúng Lễ Giỗ Tổ Tiên theo nghi thức Tôn Giáo Cao Đài, bị Nhà Cầm Quyền địa phương bắt giam, nhà cửa bị đập phá tan hoang, theo lệnh của Quan Chủ Tỉnh, sở tại đã mâu thuẫn cho phép bằng khẩu lệnh để sau này dễ dính chánh.

Nạn Nhân sau khi được trả tự do, bèn làm đơn tố giác ra tòa án, nội vụ có đầy đủ chứng cứ, kết cuộc Tòa Thượng Thẩm Saigon chỉ cảnh cáo suôn Nhân Viên Công Lục thừa hành Chức Vụ. Quả có thi hành bốn phạm ngoài ý định của Thượng Cấp, đập phá vỡ tan đồ thờ phượng cúng kiến, thiêu hủy Thánh Tượng đang thờ (Do Nghị

Định ngày 16-4-1929) của Quan Khâm sứ bảo hộ mà không bị chi hết.

* * *

Một bức thư của Hội Nhân Quyền bên Pháp Quốc đề ngày 12-2-1932 gửi cho Tổng Trưởng Bộ Thuộc Địa đề cập đến trường hợp của một Hoa Kiều tên (TÊ-LIN), có Vợ Việt-Nam sanh được 3 đứa con, đã từng sanh sống tại Cao-Miên trên 20 Năm qua, đã bị trục xuất khỏi Đông-Dương, do nghị định của Quan Khâm sứ Bảo Hộ đề ngày 2-7-1929, chỉ vì tội có tham dự lễ giỗ Tổ Tiên của một gia đình có Đạo Cao Đài, mà cuộc cúng kiến gồm vồn vẹn có 9 vị bà con thân quyến, hơn nữa là đã có giấy phép của Chánh Quyền địa phương ký cho.

Ngày 19-11-1930 Sở Cảnh Sát Đô Thành cho Nhân Viên đến Tịch-thâu, mà không cần hỏi giấy phép chuyên chở những Pho Tượng Phật do Chư Đạo Hữu địa phương gửi hiến cho Đạo, khi một chiếc tàu (CHALOUPE) vừa cập bến để di chuyển đến Thánh-Thất Kim Biên.

Chẳng những như thế mà thôi, người ta còn mục kiến rõ ràng hơn những vụ lính tráng bao vây lục xét nhà cửa trong Châu Vi Thánh-Thất một cách phi pháp, không riêng vì chủ trương đập phá Thánh Tượng và nghi thức thờ phượng mà lại còn thêm những vụ bắt bớ giam cầm tra khảo dã man nữa. Đây là một việc thử thách hi hữu rất nên trọng hệ mà không bao giờ cả tín đồ Đạo Cao Đài nơi đây xao lãng được.

VII. CÔNG AN CẢNH SÁT BAO VÂY THÁNH THẮT KIM BIÊN

Ông Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH, Chủ

Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo, có vào đơn với Chánh Quyền xin phép thiết lễ cúng rằm Trung Ngươn, Tại Thánh-Thất Kim-Biên vào ngày 7 và 8 tháng 9 Năm 1930 (Canh Ngọ). Thay vì từ chối hay cho phép, Chánh Quyền ra mật lệnh đề ngày 6-9-1930, cho Sở Công-An và Cảnh-Sát, đến bao vây Thánh-Thất, lục soát, và bắt tất cả những người ở trong nhà kể cả khách khứa.

Vụ bao vây và bắt bớ này đặt dưới quyền chỉ huy toàn quyền hành động của nhân viên Mật Thám (DESFrancois) thi hành thủ đoạn đêm (7-9-1930) lúc 20 giờ 15.

Liên đó Ông Chủ Trưởng Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH (Lê Văn Bảy) và 97 Vị trong đó có cả Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu Nam, Nữ, ở các nhà chung quanh Thánh Đường, chờ đến giờ Tý (12 Giờ đêm) cúng Đại Đàn, 98 Vị Đạo Hữu bị bắt, dẫn ra đường sắp hàng hai dưới trận mưa tầm tã, đem về tổng giam vào khám tất cả.

Mãi đến hai ngày sau tức là ngày 9-9-1930, Ông Giáo Sư Chủ Trưởng, đang bị giam trong khám, mới được giấy cáo tri của Nhà Cầm Quyền cho biết là đơn xin phép của ông bị bắt bỏ, nghĩa là không được phép cúng Rằm Trung Ngươn, mà ngày Rằm tức là đêm 7-9-1930 qua rồi.

Qua đến ngày thứ ba, tức là ngày 10-9-1930, tất cả đều được trả tự do trong ba ngày bị giam cầm, không một ai bị thẩm vấn cả, nhưng bị đưa ra Tòa Án về Tội hội họp không xin phép.

Tại Phiên Tòa ngày 20-5-1931 Tòa Sơ Thẩm Nam Vang lên án các bị can như sau:

Tuyên Phạt

Ông LÊ VĂN BẢY, Giáo Sư Chủ Trường 200 quan tiền vạ; Chức Sắc Chức Việc 100 quan; Tín Đồ Nam, Nữ mỗi người 50 quan.

Tòa Án còn nghiêm khắc tuyên bố giải tán Giáo Hội Cao Đài tại Cao Miên, vì không thích hợp với Hiến chế hiện hành.

Trong bản án, Ông Chánh Án Tòa Sơ Thẩm chiếu theo các điều khoản trong bộ hình luật, cấm các cuộc hội họp công khai quá 20 người mà không có giấy phép, và cũng căn cứ vào các qui điều pháp định trong Bộ Hình Luật của Chánh Phủ Hoàng Gia và các Sắc Luật của Miên Triều Qui Định, sự hành lệ theo Tôn Giáo tại nước Cao Miên.

Về phần bào chữa, Ông Trạng Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon (LORTAT-JACOB), Đã biện minh rõ rệt lý lẽ nội vụ và minh định rằng trước khi có cuộc lễ, Ông LÊ VĂN BẢY đã vào đơn xin phép đàng hoàng, nhưng trong lúc chờ đợi mọi người đều bị bắt trước giờ hành lễ, làm cho cuộc lễ bất thành, hơn nữa giấy cáo tri của nhà đương quyền bắt đơn chỉ đem trao cho Ông LÊ VĂN BẢY hai ngày sau khi Ông đã bị bắt giam trong khám.

Sau khi bào chữa rất dài mà Ban Đạo Sử còn giữ đăng trong quyển (LES MARTYRS) do LA FOI MOUVELIE, Ông Trạng Sư nhấn mạnh rằng:

“Truy nã họ là bất hợp pháp và bất hợp hiến” hơn nữa Ông chứng minh rằng *“Những Thân Chủ Tôi đều là những người Tâm Đạo”*.

Ông LÊ VĂN BẢY, chống án lên Tòa Thượng Thẩm

Saigon.

Trong Phiên xử ngày 7-11-1931, xác nhận bản án Tòa Sơ Thẩm Nam Vang, nhưng chế giảm số tiền phạt vạ còn từ 100 quan trở xuống 16 quan, lại hưởng được án treo.

Vụ này Trạng Sư thượng tờ lên Tòa Phá Án bị bắt đơn, ngày 31-1-1932.

May thay cách vài tuần sau do một Đạo Luật Ân Xá của Quốc Hội Pháp đề ngày 16-12-1932 ban bố sự tự do, tín ngưỡng cho Đạo Cao Đài, nên các án tiết, các vụ phạt vạ có liên hệ đến các vụ hội họp lễ bái, các quyền Tự Do của Tín Đồ Cao Đài đều được ân xá. Nhờ sự vận động tại Pháp Quốc của: Giáo Hữu THƯỢNG VINH THANH, với sự can-thiệp của Hội Nhơn Quyền và nhiều Nghị Sĩ, nhiều báo chí đã dày công binh vực Đạo.

Về Vấn đề Tòa Án cũng trong một lúc mà có việc mâu thuẫn xảy ra trong việc xử tụng, như ở Tỉnh Bạc Liêu Tín Đồ Cao Đài cũng nhóm họp cúng kiến, cũng bị bắt giải tòa, đến ngày xét xử, Quan Chánh Án Tòa Sơ Thẩm, với lý do là Đạo Giáo Cao Đài, không phải là một Hiệp Hội, nên tha bổng Nội vụ, Quan Biện Lý Thượng Tố lên Tòa Thượng Thẩm Saigon xác nhận bản án của Tòa Sơ Thẩm Bạc Liêu nên miễn tố tất cả các can phạm.

* * *

Mặc dầu giới đương quyền dùng nhiều biện pháp khắt khe với Đạo Cao Đài Giáo, như đóng cửa Thánh-Thất, lục xét Tư-Gia, Cấm hẳn tụ họp bái lễ, chặn đường tra xét giấy căn cước, những Chức Sắc Chức Việc, không hề nao núng, họ điềm nhiên tiếp tục, lo phổ thông truyền giáo và

khuyến khích chư Đạo Hữu trong việc Thờ Phụng cúng kiến. Họ vững tâm tiến bước là nhờ sự ủng hộ và bên vực đúng pháp lý của các yếu nơn bên Pháp. Đáng kể nhất là: Trung-Tá (ALESIS MEI TOIS), Giáo Sư Văn Sĩ (GABE IOL GOBRON), Hai vị này đồng thời là Ký Giả viết những bài báo tố giác Chánh Phủ thuộc địa và Bảo Hộ với những bằng cớ) xác thực không phương chối cãi. Về phần can thiệp trực tiếp với Chánh Phủ thuộc địa và Quốc Hội Pháp thì nhờ có HỘINHƠN QUYỀN, những Nghị Sĩ Quốc Hội như Ông (MARIUS NOUTET) Ông HONRI GUERHUT v.v...

Riêng tại Đông Dương hai ân nhân bên vực Cao Đài Giáo là hai vị Trạng Sư Pháp: Ông LORTAT-JACON và Ông ROGOR L. SCAUX, đóng Văn Phòng Tại Nam Vang, mặc dầu nghề nghiệp là Trạng Sư, nhưng vì chủ nghĩa cao thượng, không hề thọ lãnh thù lao của Đạo, mặc dầu mỗi lần bào chữa hay chạy lo lắng tốn kém, Ông Bầy đến đến ơn, thì hai ông vẫn từ khước thẳng thắn, cho rằng họ không có công chi mà họ chỉ làm bổn phận Nhơn Đạo và Thiêng Liêng cao cả mà lương tâm bảo làm.

Có một lần nọ Năm 1929 Ông Trạng Sư (LORTAT-JACOB). Mãn nhiệm kỳ ba năm, trở về Pháp nghỉ 6 Tháng, trong lúc lưu lại Saigon, Ông ở lữ quán (Cemtinental). Một đêm nọ, có Đức Quyền Giáo Tông THƯỢNG TRUNG NHỰT, Giáo Sư Thượng Bầy Thanh, Giáo Hữu Thượng Vinh Thanh đến viếng, sau đòi câu chuyện hàn huyên, Đức Quyền Giáo Tông, trân trọng trao cho ông một bao thơ trong ấy có số bạc là Năm Ngàn đồng với những lời nói hết sứ khéo léo để đền ơn, nhưng Ông cũng từ chối, cương quyết từ chối với những lời lẽ Đạo Đức.

Đó là một sự việc đúng mức như vậy trước mặt tác giả cuốn sử này, lúc ấy là: Giáo Hữu THƯỢNG VINH THANH, chứng minh là sự thật.

* * *

Phản Ứng Của Hai Tờ Báo Pháp Đối Với Viện Nghiên Cứu Phật Giáo.

Tờ báo “*LA GRIEFTE*” Số 36 xuất bản tại Pháp ngày 5-9-1931, và kế tiếp số 38 đề ngày 17-9-1931, tố cáo những biện pháp hẹp hòi, đê tiện của Khâm Sứ Cao-Miên, đã thi hành thủ đoạn áp đảo và đe dọa Ông Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH, Chủ Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo, lại còn thêm tuyên bố cấm “*Không thể để cho người không trung thành ngồi yên*” (Ý Nghĩa là phải trung thành với Pháp Quốc).

Báo (LA GRIFFE), lại còn lên án thẳng tay về thái độ bất chánh của quan chức cai trị ở thuộc địa, đồng thời đã kích thẳng tay sự thành lập Cơ Quan gọi là “*PHẬT GIÁO NGHIÊN CỨU VIỆN*”, Do Nghị Định đề ngày 25-1-1930 của toàn quyền (PIERRE PASQUIER), Với mục kiến giả tạo là để nghiên cứu Phái Phật Giáo Tiểu Thừa, đem phổ biến và áp dụng cho dân chúng Miên Quốc và Ai Lao, tuyên truyền cho tận nơi các sóc, các khum, các làng mạc xa-xôi hẻo-lánh. Còn về thổ dân Miên mà ở Nam Việt thì tuyên truyền cho người Miên cư ngụ trong những tỉnh Châu-Đốc, Sóc-Trăng, Trà Vinh v.v... là những nơi có nhiều dân Miên cư ngụ, bắt buộc họ phải theo Phật Giáo Tiểu Thừa, ngầm ngầm là không cho họ Nhập Môn theo CAO ĐÀI GIÁO.

Tờ báo còn nhấn mạnh rằng Phật Giáo Tiểu Thừa thành lập là một thủ đoạn đê hèn để đầu độc dân bị trị, cố tình thống nhất Phật Giáo. Trong báo số 25 xuất bản Ngày 16-6-1932 Toàn-Quyên (PIERRE PASQUIER) Bị Tố cáo ngay là hám vọng làm Giáo Chủ Phật Giáo Thống Nhất, để đối lập hẳn Đạo Cao Đài, định dùng quyền lực của mình mà áp đảo Đức Quyên Giáo Tông LÊ VĂN TRUNG, tức là áp đảo toàn cả ĐẠO CAO ĐÀI vậy.

Tờ Báo “*LE PROGRES CIVIQUE*”, Số 614 đề ngày 16-12-1931, Xuất bản tại Pháp, đã kích và bêu xấu thái độ của Tổng Trưởng Bộ Thuộc Địa “*PAUL REYNAUD*” trong dịp này đi thị sát tại Đông Dương, Ông cố ý thân hành đến viếng Trung Tâm “*PHẬT GIÁO NGHIÊN CỨU VIỆN*” tại NAM VANG, Ông tiếp xúc từng vị Sư Sãi đến chào ông.

Ý chỉ bất chánh của Toàn Quyên (PIERRE PASQUIER), Thống Nhất Phật Giáo lập thành “*NGHIÊN CỨU VIỆN*” theo sự nhận xét của Ký Giả Trung Tá “*ALEXIS METOIS*” Tác giả bài báo đã lật tẩy cả hai tà thuyết:

- **TÀ THUYẾT THỨ NHỨT:** Sự kiện Thống Nhất, tự nó đã trái hẳn với các qui điều của nhà Phật.
- **TÀ THUYẾT THỨ NHÌ:** Kế hoạch để thuyết phục các Sư Sãi hiện đang bị lệ thuộc dưới quyền là nghịch hẳn triết lý hư không vô ngã của Phật Đạo.

Bởi vậy Ông Tổng Trưởng Thuộc địa, “*PAUL ROYNAUD*” tiếp xúc với các Sư Sãi là tự nhận “*Mình là tội nơn tông phạm với những kẻ đi ngược giáo điều nhà Phật*”.

Với việc trường hợp ngẫu nhiên như trên, nên lúc ấy là lúc Ông Khâm Sứ Cao Miên “LAVIT” đang nghỉ phép bên Pháp, tự nhiên có luồng dư luận đồn đãi rằng: Ông sẽ bị thay thế tại Cao-Miên bằng một Ông Khâm Sứ khác, Đó là Ông: “SYLVESTRE”. Đây là một bằng chứng bất hòa giữa quan lại Pháp, họ mới tạo ra tin đồn ấy, mà rồi tin đồn thành ra tin thật, Ông “SYLVESTRE” thế cho Ông “LAVIT”.

* * *

Trong thời gian này, thời gian đưa đến cho Hội Thánh Cao Đài được nảy nở ra Ngoại Quốc liên quan đến Phong Trào Canh Tân Đạo Giáo xứ Ba Tây (MOUVEMENT RÉFORMADOR AU BRESIL).

Giao tiếp với Thánh Đường của một Đạo Giáo bên Đức Quốc gọi là: “EGLISC CNOSTIQUE D’ITCMAGNE” và còn chẳng bao lâu nữa Tôn Giáo Cao Đài sẽ có mặt tại Hội Nghị Tôn Giáo Quốc Tế (Chicago) Mỹ Quốc.

Trong quan trường, sự hành động của các quan chức lúc này cũng được thận trọng, họ cũng nên tránh va chạm tới Đạo Giáo Cao Đài, vì mỗi khi chư tín hữu bị va chạm, là sẽ có cơ hội cho Hội Thánh kêu ca tranh tụng cho rằng: Chánh Quyền Áp-Đảo Tôn Giáo.

Về phía Tôn Giáo thì Chư Tín Đồ vẫn dùng phương diện ôn hòa để tránh sự khiêu khích, tuy nhiên họ vẫn xem thường những quyết định của Nhà Cẩm Quyền Hành Chánh, cũng như Tư Pháp. Họ lo xây dựng Uy Tín trong khắp Quần Chúng, để cho Thế Giới thấy rằng Uy Quyền của Chánh Quyền Pháp áp dụng khắt khe đối với Đạo Cao Đài không hiệu quả nữa, vì không có duyên cớ nào

để họ đưa ra Tòa Án được. Theo đức tin của họ có là nhờ huyền diệu Thiên Liêng ban bố cho Hội Thánh có đủ khả năng bảo vệ toàn Đạo.

Tại Cao-Miền, đa số Dân Miền còn trong vòng cương tỏa của bao nhiêu Sắc Luật khắc khe, nên tránh liên hệ với Đạo CAO ĐÀI, chỉ còn có Việt-Kiểu Hoa-Kiểu tiếp tục Nhập Môn Cầu Đạo, cũng không kém phần quan trọng.

VIII. ẢNH HƯỞNG BẤT HÒA Ở TÒA THÁNH LOAN ĐẾN HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO

ĐẠO SỬ CAO ĐÀI, đi đến một giai đoạn biến chuyển: do sự tranh chấp quyền hành giữa Chức Sắc Đại Thiên Phong, tại TÒA-THÁNH TÂY-NINH, làm cho giảm tinh thần hăng say Truyền Giáo, có ảnh hưởng đến Hội-Thánh Ngoại-Giáo ở Miền-Quốc, một giai đoạn trong những cuộc tranh chấp này có liên hệ đến Nền Đạo tại Nam-Vang.

Ông CHÁNH PHỐI SƯ NGỌC TRANG THANH (Tức Lê Bá Trang) mà trong toàn Đạo ai cũng đều rõ biết hành vi tại Tòa Thánh mưu đồ lật đổ ngôi vị của Anh Cả Đức Quyền Giáo Tông THƯỢNG TRUNG NHỰT. Trong vụ tranh giành một tập Hồ Sơ có liên quan đến Nội Vụ mà Ông NGỌC TRANG THANH cho rằng Ông Giáo Sư THƯỢNG BẢY THANH, Chủ-Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo, đã đánh cắp vì ông nẩy phe đảng và binh vực Đức Quyền Giáo Tông, nên đệ đơn ra tòa đòi Tố Cáo Ông Lê Văn Bảy (Tức là Ông Giáo-Sư Thượng-Bảy Thanh Chủ-Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo) về tội cưỡng đoạt hồ sơ, làm cho Ông này bị bắt giam hết mấy hôm, trong vòng tháng tám năm Quý Dậu (1933). Đây là một vụ

kiện tụng Giữa Chức Sắc với Chức Sắc, một hiện tượng gây xôn xao tâm não của toàn thể Hội-Thánh và bốn Đạo.

Ông Lê Bá Trang lại nhơn danh chức vụ NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ, ra Châu Tri hiệu triệu trong việc thành lập “*BAN CHÍNH ĐẠO*” để đối phó với ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.

Để làm sáng tỏ lập trường, ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT, liền Bổ Nhiệm Chức Sắc Trung Thành đi Châu Lưu khắp các tỉnh trong Nam Kỳ để tuyển chọn số Đạo Tâm Trung Thành với Chánh Giáo của ĐỨC CHÍ TÔN, và giải thích cho toàn đạo rõ chi tiết về vụ đồ mưu giục loạn của ông (Lê Bá Trang).

Nhờ biện pháp nầy mà trong bốn Đạo ai ai cũng rõ thấu mưu đồ của “*Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh*” muốn lật đổ Đức Quyền Giáo Tông là bất chánh, nên toàn thể Tín đồ đều hưởng ứng uy tín về Đức Quyền Giáo Tông THƯỢNG TRUNG NHỰT. Sự thành công về vang nầy có tiếng dội ra ngoài cõi Đông Dương, như là Pháp Quốc.

Còn về vụ “*VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT GIÁO*” Của Toàn quyền Pier PASQUICR tại Kim Biên, thì Ban Trị Sự của Viện có phái những vị truyền giáo đi khắp nước Miền và trong các tỉnh Nam Kỳ mà có nhiều Dân Miền cư ngụ, hô hào giảng giải về Phật Giáo Tiểu Thừa của “*Nghiên Cứu Viện*”.

Lại không quên khuyên nhủ đồng bào của họ đừng theo Tôn Giáo nào khác, Nhất là Tôn Giáo Cao Đài là một Đạo Giáo không phù hợp với Giáo Điều của Nhà Phật.

IX. LỄ KHÁNH THÀNH THÁNH THẤT KIM BIÊN

Sự tích Thánh-Thất Kim-Biên (Như đã tường thuật trong trang 24 tới trang 27) đã trải qua biết bao trở ngại thăng trầm, biến thiên kể từ năm 1930 trở đi nhưng kết cuộc cũng hình thành tốt đẹp (Ảnh Thánh-Thất Kim-Biên được đăng trong Quyển LỊCH-SỬ CAO-ĐÀI. Bằng Pháp Văn tựa đề “*HISTOIRE PHILOSOPHIE du CAODAI ISIE*” (Trang 176).

Mãi đến Năm 1937 mới làm lễ Khánh Thành liên tiếp trong ba ngày 21-22-23- tháng 5.

Lúc Ấy Ông THƯỢNG VINH THANH (Đã Vinh Thăng Giáo Sư) đương quyền là Phó Chủ Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo, thay mặt Hội-Thánh, đăng đàn đọc một bài diễn văn vang dội toàn cõi Đông-Dương lan đến Pháp Quốc mà có nhiều báo chí đăng tải. Những giai đoạn rất tế nhị của bài Diễn Văn có ghi rõ trong Quyển Lịch Sử và Triết Lý Đạo Cao -Đài mà Tác-Giả là một Người Pháp, Ông “*GABRIEL GOBRON, Đặc Phong “TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN*” ngày 23-3-1932, nơi trang 87 tới trang 109, có nhiều đoạn văn đáng lưu ý bởi có tác dụng làm sáng tỏ tương lai của Đạo CAO ĐÀI, Như đoạn văn trích lục sau đây:

“Ngày Hôm nay Hội-Thánh Ngoại-Giáo CAO ĐÀI ăn Lễ Khánh Thành Thánh-Thất đầu tiên tại Thủ Đô Miên-Quốc, chúng tôi đã chọn ngày 22 Tháng 5 Dương Lịch (22 Mai) là ngày kỷ niệm Đấng Tiên của Vị văn hào nước Pháp, một Đại Ân Nhân của Nhân Loại tức là Ông VICTOR HUGO mà từ năm 1927 tới nay Ngài là Đấng CHUỖNG-GIÁO Thiêng-Liêng của chúng tôi hằng cảm mến để ghi dấu

tất lòng thành của chúng tôi đối với nước Pháp là nơi xuất thế của một bậc Vị Nhân mà chúng tôi đã thọ giáo triết lý cao siêu của Ngài, trong tình thương nhân loại. Chẳng những trong ngày giờ này, mà ngay từ khi chúng tôi còn là một sinh viên trong các trường của Pháp Quốc là một nước đầy tinh thần hào hiệp khoan dung và Nhân Đạo”.

Vào Năm 1937 Nước Pháp thay đổi đường lối Chánh Trị có ý thức áp dụng một thể chế khoan dung đối với các thuộc địa, Sang bằng những nổi bất công đã áp dụng từ trước, nên trong bài Diễn-Văn có lời chứng minh tỏ sự biết ơn như sau:

“Công Việc Phổ Thông ĐẠO CAO ĐÀI, từ đây được thung dung tự tại, sự tự do tín ngưỡng đã được ban bố, chúng tôi tỏ lòng biết ơn Nước Pháp, một Nước Pháp có ĐẠO CAO ĐÀI, một nước đàn anh có đức độ, có đầy đủ thiện chí dung hòa trong tình thương Huynh Đệ với một tâm lý cao thượng, sẵn sàng dìu đường dẫn lối cho đàn em thiếu phương tiện nhưng đầy đủ phẩm hạnh hiện nay.

“Đối với Nước Pháp này là một Quốc Gia Văn Minh tiên bộ, một nước đầy khích lệ tuyên dương giá trị tinh thần cao cả cho đại đồng, tin thần xây dựng, niềm hòa ái cho toàn thế giới.

“Nên Chúng Tôi toàn thể Tín Hữu Cao Đài lấy lòng cảm mến, trân trọng tỏ bày nơi đây sự tri ân nồng hậu của chúng tôi.

“Trong nhiệm vụ phụng sự Tôn Chí Cao thượng Thiêng Liêng, trong khi phục vụ chọn lý đại đồng đương nhiên về hình thức, chúng tôi đã hòa mình với Dân Tộc Pháp, thì tâm lý hiển nhiên gần gũi bên nhau cả tâm hồn. Do đó

chúng tôi có cảm giác rằng, sẽ có nhiều liên quan mật thiết về sự đồng tâm nhất trí giữa những con người đang sống với những người quá cố, có sự cảm giác chung thể hiện trong tương lai của hơn loại vậy”.

* * *

Lúc bấy giờ số tín đồ tại Miên-Quốc gồm lối ba bốn chục ngàn người đến năm 1951, tức là 15 Năm sau Hội-Thánh lập bộ Đạo, kiểm điểm nhân số chính thức trong toàn xứ Cao-Miên được (73.146 Vị) Đạo Hữu, gồm cả Nam Phụ, Lão Ấu, phân tách ra số Việt-Kieu có (64.995), Số người Miên là (8.210).

Như thế là không ai có thể phủ-nhận được cái kết quả của một công cuộc đàn áp Đạo Cao Đài do quyền lực Bảo Hộ của Nước Pháp cũng như quyền lực của Chánh Phủ Hoàng Gia Miên. Hiện khi mục kiến tổng số Tín Đồ Nhập Môn càng ngày càng tăng, so với tỷ lệ của con số tín đồ đã thâm hoạch tại Nam Kỳ đó vậy.

X. HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO

Sự thành lập Hội-Thánh Ngoại-Giáo của ĐẠO CAO ĐÀI, (Mission Etrangere du Caodaism) Là do quyền năng Thiêng Liêng của Đức CHUỖNG ĐẠO NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN hay là VICTOHUGO, và đặt dưới quyền Bảo hộ Hữu Hình của ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, vào Trung tuần Năm Đinh-Mão (1927).

Trung Tâm Lâm Thời cũng là Thánh-Thất tạm đặt tại đường (Lalande Callan), Nam Vang.

Những Chức Sắc Thiên Phong ban sơ được thọ

phong trong một đàn cơ thiết lập tại Thánh-Thất tạm ở Nam-Vang vào đêm 29 tháng 6 Năm Đinh Mão (dl: 27-7-1927) do ĐỨC HỘ PHÁP và Ông CAO ĐỨC TRỌNG Phò Loan (Ông Cao-Đức-Trọng lúc nấy chưa thọ Chức) ĐỨC CHÍ TÔN giảng xưng danh:

**NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ VIẾT CAO-ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA-HA TÁT
Giáo-Đạo Nam-Phương**

(Lời Thấy Phán)

THẤY MỪNG CÁC CON

BẢY, LẮM, SỰ – Thấy phong cho ba con Chức Giáo-Hữu.

CHỮ, VINH, CỬA – Thấy Phong cho con chức Lễ-Sanh.

(Và tiếp theo một đoạn văn xuôi Thấy dạy Đạo... Đoạn văn này Tác Giả không nhớ).

Trong bài Thánh Giáo, không thấy Đức Chí Tôn Phong Chức cho Ông CAO ĐỨC TRỌNG, ĐỨC HỘ PHÁP bèn hỏi? Bạch Thầy còn Em con, (TRỌNG) Sao Thầy không phong chức.

Thầy đáp: “*TẮC sao con đại quá vậy, TRỌNG thuộc về Chi Đạo bên HIỆP THIÊN ĐÀI*”.

Tác Giả có mặt Hầu Đàn, còn nhớ rõ sự diễn tiến của đàn cơ như vậy, nhưng quên hẳn đoạn văn xuôi của CHÍ TÔN dạy. Với thời gian bài Thánh Giáo này không còn là bởi lúc tác giả vâng lệnh ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG và ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN, ra hiệp tác với Nhựt Bốn để Cứu

Nước, Cứu Đạo, rồi kể bị Pháp Bắt nên Tập Thánh Giáo rơi vào tay Công An Pháp và thất lạc luôn.

Muốn làm sáng tỏ bài Thánh Giáo trên đây, tác giả mạng phép giải ra đây cho rõ hơn:

Ba Vị Thầy Phong Chức GIÁO HỮU:

1. Ông LÊ VĂN BẢY Làm việc hảng buôn “AU FRERIT PARIS, sau đổi qua làm việc hảng “DENIS FRERES”.
2. Ông NGUYỄN VĂN LẮM, Làm việc tại Đông Dương Ngân Hàng Chi Nhánh Nam Vang.
3. Ông VÕ VĂN SỰ, Có tiệm Thuốc Bắc và phòng Mạch tại đường Gallieni, Nam-Vang.

Ba Vị Thầy Phong Chức LỄ SANH:

1. Ông ĐẶNG TRUNG CHỮ, Kế Toán Viên hảng (ALLATINI)
2. Ông TRẦN QUANG VINH, Thư Ký Ngạch Bảo Hộ.
3. Ông PHAN KIM CỬA, Thầu Khoán Biển Hồ và Chủ xe đò.

Ông CAO ĐỨC TRỌNG, Làm việc tại Văn Phòng Chưởng Khế Nam Vang. Tác Giả cần giải thích về trường hợp của Ông CAO ĐỨC TRỌNG.

Lúc Phong Chức cho mọi người, CHÍ TÔN không nhắc đến Ông CAO ĐỨC TRỌNG là vì Ông này đã có Thiên Phẩm trong Hàng Thập Nhị Thời Quân, Đức HỘ PHÁP không hiểu thấu nên mới hỏi ĐỨC CHÍ TÔN, nhờ vậy mới biết Ông là “TIẾP ĐẠO”.

Buổi ban sơ ở Nam Kỳ, Thầy Phong Chức cho Thập

Nhị Thời Quân là 12 Phẩm lớn bên Hiệp Thiên Đài, chỉ có 11 vị được chọn trong ba Chi PHÁP, ĐẠO, THỂ mà trong Chi Đạo còn khuyết một vị trong Phẩm: TIẾP ĐẠO, đó là quyền năng Thiêng Liêng dành sẵn cho Ông CAO ĐỨC TRỌNG ở MIỀN QUỐC, một bí quyết mà người phàm ở thế gian nầy làm sao thấu rõ. Hơn nữa còn một bí quyết khác mà ít người để ý, nhờ ĐỨC HỘ PHÁP chỉ truyền.

Tác Giả mới hiểu quyền năng Thiêng Liêng là vô đối, trong hàng Thập Nhị Thời Quân tức là có 12 Vị (12 Phẩm) nhưng lạ một điều là quyền năng Thiêng Liêng xây chuyển thế nào mà tuổi không trùng nhau nghĩa là 12 vị là 12 con giáp khác nhau:

TÝ, SỬU, DẦN, MỆO, THÌN, TỶ, NGỌ, MÙI, THÂN, DẬU, TUẤT, HỢI.

Sau khi ĐỨC CHÍ TÔN phong, Tái Cầu, Đức Chưởng Đạo NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN, giáng đàn chấm phái:

- **ÔNG LÊ VĂN BẢY:** Phái Thượng, Thánh Danh Thượng Bảy Thanh.
- **ÔNG NGUYỄN VĂN LẮM:** Phái Thượng, Thánh Danh Thượng Lắm Thanh.
- **ÔNG VÕ VĂN SỰ:** Phái Ngọc, Thánh Danh Ngọc Sự Thanh.
- **ÔNG ĐẶNG TRUNG CHỮ:** Phái Thượng, Thánh Danh Thượng Chữ Thanh.
- **ÔNG TRẦN QUANG VINH:** Phái Thượng, Thánh Danh Thượng Vinh Thanh.
- **ÔNG PHAN KIM CỬA:** Phái Thái, Thánh Danh

Thái Của Thanh.

Trong lúc Tác Giả viết đến đoạn này (Năm 1973) thì trong sáu vị Chức Sắc đầu tiên, bốn Ông đã qui vị:

- **ÔNG LÊ VĂN BẢY:** qui vị tại Kim Biên ngày 10-1-năm Mậu-Tý (dl: 19-2-1948).
- **ÔNG NGUYỄN VĂN LẮM:** qui vị tại Châu Đốc (Không biết Ngày).
- **ÔNG VÕ VĂN SỰ:** qui vị tại Tòa Thánh năm 1969.
- Ông ĐẶNG-TRUNG-CHỮ, Qui-Vị tại Chợ Lớn Năm 1947.
- Hiện tại còn Ông TRẦN QUANG VINH, bị ngưng quyền chức, Tác Giả quyền lịch sử này.
- **ÔNG NGUYỄN KIM CỬA:** hiện là Giáo Sư. Khâm Trấn Kim Biên Tông Đạo.

Về Phái Nữ, sau lại lần lượt Đức Chưởng Đạo Giáng Phong:

- Bà Góa Phụ (BATRYA): Nhũ Danh TRẦN KIM PHỤNG, đặc phong Giáo Hữu, sau thăng Giáo Sư.
- **BÀ LÊ VĂN BẢY:** Nhũ Danh ĐẶNG THỊ HUÊ, đặc phong Giáo Hữu.
- **BÀ NGUYỄN THỊ HẠT:** (Thân Mẫu Ông ĐẶNG TRUNG CHỮ) đặc phong Giáo Hữu.
- **BÀ HUỲNH THỊ TRỌNG:** (Bạn của Ông Chử) đặc phong Lễ Sanh sau thăng Giáo Hữu.

Với thời gian, bốn vị Phái Nữ trên đây đều qui vị.

Tuy nhiên liên tục trong bao nhiêu năm, có nhiều

nguyên nhân Nam, Nữ Đắc Phong Chức Sắc thọ đến ngày nay, kể mất người còn, nhớ không thể xiết kể, trong số đó, Bà Đạo Nhơn VÕ HƯƠNG NHÂM là bạn của Ông Sĩ Tải HUỖNH HỮU LỢI, Bà Qui Vị Tại Tòa-Thánh, còn Ông HUỖNH HỮU LỢI hiện nay (Năm 1973) Thăng chức Cải Trạng.

– Ông LÂM TÀI KHÍ, được thăng phẩm Phối Sư qui vị tại Cao Miên.

– Ông NGUYỄN HUỢT HẢI, Sĩ Tải, qui vị tại (KOMPONG-TRABEK) và còn nhiều nữa không thể nhớ hết, xin kiểu lỗi cùng chư vị thân nhân của những vị Chức Sắc quá cố đã dày công xây đắp nền Đại Đạo.

* * *

Trung Tâm Bộ của Hội-Thánh Ngoại-Giáo đặt giữa Thủ Đô Miền Quốc gồm đầy đủ Chức Sắc có thiện chí hoạt động rất đặc lực, trong thời gian kỷ lục. Đạo mới phôi thai vừa được một năm (1927–1928), mà số Tín Đồ Nam Nữ Nhập Môn lên tới 10.000 Người.

Nhờ sự sáng suốt trong lễ lối kỹ thuật và sanh hoạt hữu hiệu, Chư Chức Sắc Thiên Phong lẫn Chức Việc trong toàn quốc đều được thăng cấp, đặc biệt trong ba năm sau.

- **ÔNG LÊ VĂN BẢY:** vinh thăng Giáo Sư (1933), đến năm (1938), mới chuyển về Tòa-Thánh.
- **ÔNG ĐẶNG TRUNG CHỮ:** được thăng phẩm Phối Sư (1939).
- **ÔNG TRẦN QUANG VINH:** được thăng phẩm Phối Sư Năm (1948).
- Ông Giáo Sư LÊ VĂN BẢY, được Tòa-Thánh Bỏ

Nhiệm làm Chủ-Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo từ năm 1927 tới Năm 1937 thì Hội-Thánh phái đi truyền giáo bên Trung Hoa, Ông đến Vân Nam (YUNNAM) tạm lập một Văn Phòng Truyền Giáo tại Vân Nam Phủ (YUNNAM FOU). Vì Ông không biết tiếng Trung-Hoa nên phải cần một Thông-Dịch-Viên, Ông hành sự nơi đây được một năm, nên chỉ có kết quả xoàng thôi, qua năm sau (1938) Ông được lệnh hồi hương và được Bổ Nhiệm luôn về Tòa-Thánh.

- Ông CAO ĐỨC TRỌNG, được ĐỨC CHỦỞNG ĐẠO chỉ định thay thế địa vị Chủ-Trưởng Ngoại-Giáo.

Từ Năm 1937 đến năm 1941, Những Chức-Sắc Thiên Phong kể trên đây được Đức Chủởng Đạo tuân tự Bổ Nhiệm làm Hội-Thánh Ngoại-Giáo:

- Bà Giáo Sư TRẦN THỊ KIM PHỤNG
- Ông Giáo Sư ĐẶNG TRUNG CHỮ
- Ông Giáo Sư TRẦN QUANG VINH
- Ông Giáo Sư THÁI VĂN GẤM (Tòa Thánh Bổ Nhiệm)
- Ông Giáo-Sư TRẦN VĂN PHẤN (Tòa Thánh Bổ Nhiệm).

Hạ Tuần tháng 7 Nam Tân Tỵ (1941) tình thế Đạo biến thiên, Ông Giáo Sư THUỞNG BẢY THANH, tự trở về Kim-Biên tiếp tục cầm quyền Đạo, cho đến ngày Thánh-Thất bị Chánh-Phủ Bảo-Hộ xung công và phá dỡ (1943).

Ông Giáo Sư THÁI GẤM THANH: là một trong

số 6 vị Đại Thiên Phong bị Chánh Quyền Pháp bắt lưu đày tại đảo (MADAGASCAR) và Qui Liễu nơi đó vào ngày 20 Tháng 8 Năm Nhâm Ngọ (DL: 29-9-1942).

Ông Giáo Sư THÁI PHẤN THANH: cũng bị lưu đày sang (MADAGASCAR) được trả tự do, hồi hương năm (1946), về Quê nhà tại Vũng Tàu, rồi đến ngụ tại Gò Vấp và Qui-Vị Vào Năm (1965).

Hoạt-Động Tại Pháp Quốc

Đầu mùa Xuân Năm Tân Mùi (1931) Chánh Phủ Bảo Hộ Pháp tại Cao Miên phái Ông TRẦN QUANG VINH (lúc bấy giờ Ông Thọ Phong Giáo Hữu) Sang Pháp Công Cán trong dịp đấu xảo Quốc Tế Thuộc Địa ở (VINCENNES-PARIS).

Thừa Cơ Hội Ông Truyền Giáo và Vận Động cho Đạo Cao Đài, được tự do Tín Ngưỡng ở Đông-Dương. Ông thuyết phục và gây dựng được một số nhân vật tín ngưỡng ở Đông-Dương, Chánh khách Pháp có thiện chí với Đạo Cao Đài. Trong số ấy với 5 vị kể tên sau đây được thọ phong Chức Sắc vào năm (1832):

4. **TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN:** Ông Gaoriel Gobron, Giáo Sư Trung Học.
5. **NỮ GIÁO SƯ:** FELICIEN CHALLAYE Bạn của Ông Giáo Sư Đại Học (SORBONNE).
6. **GIÁO HỮU:** Ông Charles BELLAN, Cựu Tham Biện ở Đông Dương.
7. **GIÁO HỮU:** Ông Gabriel, ABADIE de LESTRAC, Luật Sự Tòa-Án PARIS.
8. **NỮ LỄ SANH:** Bà Marguerite GOBRON, Sau

thằng Giáo Hữu. (Bạn của Tiếp Dẫn Đạo Nhơn GABRIEL GOBRON).

Ngoài ra, còn các vị ân nhân can thiệp cho sự tự do tín ngưỡng tại Đông Dương đáng kể nhất là:

1. **ÔNG ALBERT SARRAUT:** Tổng Trưởng.
2. **ÔNG ALCXIS METOIS:** Trung Tá Quân Đội Pháp.
3. **ÔNG EDOUARD DAIADIER:** Tổng Trưởng và Cựu Thủ Tướng.
4. **ÔNG, HENRI GUERNUP:** Nghị sĩ Quốc hội, Cựu Tổng Trưởng, Tổng thư Ký Hội Nhân Quyền.
5. **ÔNG EMILE XAHN:** Tổng Thư Ký Hội Nhân Quyền.
6. **ÔNG ERNEST, OUEREY:** Nghị Sĩ Quốc Hội Pháp Tại Nam Kỳ.
7. **ÔNG EUGENE TOZZA:** Luật Sư Tòa Thượng Thẩm PaRis.
8. **ÔNG FE LICIEN CHALIKTE:** Giáo Sư Đại Học (Sorbonne).
9. **ÔNG MARIUS NOUTET:** Nghị Sĩ Quốc Hội Pháp, Bà Tổng Trưởng.
10. **CÔ MARTHE WILLIAMS:** Nghị Viện Hội Nhân Quyền.
11. **ÔNG PAUL RANADIER:** Nghị Sĩ Quốc Hội Pháp.
12. **ÔNG MARC RUCART:** Nghị Sĩ Quốc Hội Pháp.
13. **ÔNG JEAN PIOT:** Nghị Sĩ Quốc Hội Pháp.
14. **ÔNG JEAN MICHE1 RENAITOUR:** Nghị Sĩ Quốc Hội pháp.

15. **ÔNG VOIRIN:** Nhân Sĩ.
16. **ÔNG ANDRE PNILIP:** Nhân Sĩ.
17. **ÔNG JEAN IAFFRAI:** Chủ Nhiệm Kiêm Chủ Bút Báo LA GRIFFE.

Ngoài ra tại Đông Dương còn bao nhiêu nhân vật binh vực Cao Đài như Nhị Vị Trạng Sư:

- **LORTA-JACOB:** Trạng Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon đặt Văn Phòng tại Nam Vang.
- **ROGOR LASGAUX:** Trạng Sư -id-

Và ba quan Khâm Sứ tại Miền Quốc là Ông RICHOMNE, Ông SYLVES TRE Và Ông THIBAudeau, mặc dầu là Quan Bảo Hộ của Pháp Triều, nhưng ba Ông này để yên cho Đạo Cao Đài mà lắm lúc còn bên vực là khác.

Tác Giả là người trong cuộc, xin nhấn mạnh rằng hai Ông, LASCAUX và LORTAT-JACOB, mặc dù là nghề nghiệp Trạng Sư, nhưng với một tâm hồn Cao Thượng, Hai Ông thường nói rằng lấy Lương Tâm và Tình Thương Nhơn Loại mà bào chữa cho sự Bất Công, nên không bao giờ thọ một thù lao nào của Đạo. Tác Giả xin lấy hết Danh Dự và Lương Tâm mà chứng nhận sự này.

Còn về phần Báo Chí, thì có các báo sau đây liên tiếp bào chữa và tường thuật tất cả mọi sự áp chế Đạo Cao Đài:

1. LA LIBRE OPINION-PARIS.
2. CAHIER de le LICGUE, des DROITS de L'HOME-FARIS.
3. La GRIFFE-PARIS.
4. Le BRCGRES CIVIQQE-PARIS.
5. Le FR.TERNISTE-LILLE (Nord).

6. Le reveil, OUVRIER – NANCY.
7. Le SEMEUR-FAIAISE (CarVados).
8. L'AUREOLE MALGACHE-TAMANARIVE.
9. GERMINAL-CROIX (Nord).
10. La TRIPUNE INDOCHINOISE-SAIGON.

Với sự ủng hộ và bênh vực nhiệt tình của bao nhiêu nhân vật, Chánh Khách và Báo Chí, Đạo Cao Đài hưởng được chế độ khoan hồng của Chánh Phủ Pháp, do cuộc đồng thanh quyết nghị của Quốc Hội Pháp vào khoản tháng 2 Năm 1932. Tiếp theo đó là sự tự do tín ngưỡng cho Đạo Cao Đài, được ban bố trên toàn cõi Đông Dương. Đó là kết quả của thời gian tranh-đấu, Kiên Nhẫn và chịu khổ của Toàn Đạo, ít ra cũng nhiều năm liên-tục.

Cuối Mùa Đông Năm Tân-Mùi (1931) Ông TRẦN QUANG VINH tức HIẾN TRUNG, đã mãn hạn công cán tại Pháp Quốc trở về tới Saigon vào ngày 30 tháng 12 Năm 1931.

Lúc Tàu cập bến Nhà Rồng thì có: ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG-TRUNG-NHỰT, ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, Ông Chánh Phối Sư THÁI THƠ THANH, Ông Bảo Văn - Pháp Quân CAO QUỲNH DIÊU, Ông Giáo Hữu THƯỢNG TÚY THANH (Tức là ông Từ Huệ), Ông Giáo Hữu THÁI GẤM THANH, đón tiếp mừng rỡ.

Chiều lại sau bữa tiệc do Ông THÁI THƠ THANH khoản đãi tại Tư Gia của ông ở Tân Định, ĐỨC HỘ PHÁP có nhã ý thiết lập một đàn cơ trên lầu ba, trước Thiên Bàn có đủ mặt các vị kể trên.

ĐỨC HỘ PHÁP và Ông BẢO VĂN PHÁP QUÂN

Phò Loan, Đức Chưởng Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn Giáng Cơ tỏ vẻ vui mừng và bảo HIỂN TRUNG, đưa đầu vào bàn cơ, Ngọc Cơ úp trên đầu Hiển Trung tỏ vẻ ban ơn. Bài Cơ bằng Pháp Văn có đăng tải trong quyển sách “*LESMESSAGES SFIRITES*” Trang 63, và trong Quyển “*BỔ TỨC HỒI KÝ*” của PHỐI SƯ THƯỢNG VINH THANH, có phiên dịch ra Việt Văn.

Đêm mừng chín tháng giêng Năm Nhâm Thân (DL: 14-2-1932) Giáo Hữu THƯỢNG VINH THANH, Về Tòa-Thánh hầu lễ Vía ĐỨC CHÍ TÔN, mãn đàn là 4 giờ sáng. Chư Chúc Sắc và Chư Đạo Hữu, đứng bài bản, Nam Tả, Nữ Hữu. ĐỨC QUYỂN GIÁO TÔNG bèn dạy: Giáo-Hữu THƯỢNG VINH THANH, Đánh Lễ Thầy rồi giới thiệu Công Tác của Đạo ở Pháp Quốc, trên tay Anh Cả thì cầm một tập hồ sơ đưa lên cao và tuyên bố rằng: Đây là tất cả công việc của Em “*THƯỢNG VINH THANH*”, lo cho Đạo tại Pháp, nhờ đó mà ngày nay nền Đạo mới được Chánh Phủ Pháp ban bố sự tự do tín ngưỡng trên toàn cõi Đông Dương và ân xá tất cả tù tội và phạt vạ.

ĐỨC QUYỂN GIÁO TÔNG tuyên dương công trạng của Giáo Hữu THƯỢNG VINH THANH tại giữa Đền-Thánh, không tiếc lời khen ngợi. Trong lúc ấy Anh Cả đọc lớn bốn câu văn dạy Đạo của Bát Nương Giáng tại Tòa-Thánh rút trong một bài “*Trường-Thiên*” Ngày 18 Tháng 9 Năm Canh-Ngọ (dl: 8-11-1930), Do ĐỨC HỘ PHÁP và Ngài BẢO VĂN PHÁP QUẢN Phò Loan, Sĩ Tả Phạm Văn Ngọ Hầu bút như sau:

“Nếu có kẻ an bang tái thế.

“Quy mà nghinh lấy lễ trọng người.

*“Cõi thân ra mãnh áo tôi,
“Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan.*

Đọc xong bốn câu văn, Anh Cả liền quì xuống, Đức Hộ Pháp cũng quì luôn và toàn cả Đoàn noi gương hai Anh lớn đều quì tất cả.

Giáo Hữu THƯỢNG VINH THANH, đứng trước một hoàn cảnh bất ngờ lấy làm bối rối, không biết làm thế nào hơn là quì mọp xuống trước mặt Anh Cả lạy hai lạy rồi đứng dậy kính cẩn tạ Anh Cả, ĐỨC HỘ PHÁP và toàn cả Đoàn Tiên, luôn tiện lượt thuật sơ qua công tác đã làm tại Pháp Quốc.

Trên đây là một đoạn Lịch Sử mà Tác Giả là một Chức Sắc thủ vai tuồng chánh ghi lại với tất cả sự trung kiên và thành thật.

Lưu Ý Chư Đọc Giả: Giai-Đoạn trên đây *“Giáo Hữu THƯỢNG VINH THANH, đi truyền giáo và hoạt động tại Pháp Quốc đã có đăng tải từ chi tiết trong “Quyển Bô-túc Hồi-Ký” của Phối-Sư THƯỢNG-VINH-THANH, (Năm 1973).*

* * *

Để tỏ lòng Tri Ân các vị Ân Nhân của Đạo đã kể trong quyển sử này, nên nhân dịp ăn lễ Khánh Thành Thánh Thất Kim Biên Ngày 22-3-1937. Hội-Thánh Ngoại-Giáo có long trọng tạo dựng một bia đá cẩm thạch với chữ mạ vàng, ghi sâu danh các Nhân Sĩ Chánh Khách Tiên Phong của Pháp Quốc đã có tấm dạ nhiệt thành với lòng thương nhưn loại ủng hộ Đạo Cao Đài được thành công trọn vẹn để lưu niệm đời đời.

Kết Luận

Đoạn Lịch Sử này ghi nhận những trở ngại mà các bậc tiền nhân đã gặp phải trong buổi nền Đạo mới phôi thai từ Năm 1926 trên đất Miền, một giai đoạn thử thách hiển nhiên mà toàn cả thế gian đều biết.

Sự tranh đấu sống còn của ĐẠO CAO ĐÀI, đáng kết quả mỹ mãn và đã thành công là nhờ tài Lãnh Đạo của ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG và ĐỨC HỘ PHÁP nên HỘI-THÁNH NGOẠI-GIÁO mới tồn tại đến ngày hôm nay.

Tác-Giả chỉ ghi nhận những điều mắt thấy tai nghe với tất cả sự trung thực và cũng căn cứ vào những tài liệu lưu trữ tại Văn Khố của Miền Triều và Văn Khố của Chánh Phủ Bảo Hộ Pháp Quốc tại Kim Biên.

TÒA-THÁNH TÂY-NINH, Mùa Thu Năm Kỷ Dậu
(1969),

Tác Giả Chỉnh Lại, Cũng vào mùa Thu, Năm Quý Sửu
(1973).

(Ký-Tên)

TRẦN-QUANG-VINH

PHẦN THỨ HAI

NHỮNG CHUYỂN BIẾN QUAN TRỌNG (1932–1941), KHÚC QUANH LỊCH SỬ (1941–1946)

I. HÀNH VI CỦA HAI ÔNG CHÁNH PHỐI SƯ THƯỢNG TƯỚNG THANH (Nguyễn Ngọc Tương), và NGỌC TRANG THANH (Lê Bá Trang)

Để Thống Nhất nên Hành Chánh Đạo, Ông Nguyễn Ngọc Tương, đương quyền Thượng Chánh Phối Sư tại Tòa Thánh Tây Ninh (Năm 1932) cố gắng bài trừ nạn chia phe phân phái xem có mối nguy hiểm do Ông Phối Sư THÁI CA THANH (Nguyễn Văn Ca) Cựu Đốc Phủ Sứ về hưu) đã tách rời Tòa Thánh về lập một Chi Phái ở Mỹ Tho, Ông Chánh Phối Sư Thượng Tướng Thanh triệu tập một phiên tòa đặng xử ông THÁI CA THANH, có hành vi Nghịch Đạo Pháp.

Thế rồi một nghị định đề ngày 25 tháng 6 Năm 1932, Chiếu theo bản án của phiên tòa nói trên, Ngưng Quyền Chức ông THÁI CA THANH, trong một thời hạn là 3 Năm và khai trừ khỏi Hội Thánh, hình phạt này được thông báo cho toàn Đạo.

Tiếp theo Hội Thánh phái nhiều Chức Sắc lãnh trách vụ, đi viếng các Thánh Thất để nung đúc tinh thần của toàn Đạo, chư Đạo Hữu đồng thời giải thích cho họ hiểu rằng: Triết lý và chơn tướng của ĐẠO CAO ĐÀI chỉ do nơi nguồn cội tại Tòa Thánh Tây Ninh mà thôi. Song song với vụ trên, Chư Vị Giáo Hữu đương cầm quyền Hành Chánh tại các Tỉnh đều được lệnh mời về

Tòa Thánh để dự khóa Tu Nghiệp.

Một phái đoàn Chức Sắc Hội Thánh đến yết kiến Ông Ernest, (OUTREY), Nghị Sĩ Quốc Hội Pháp nhờ Ông nầy can thiệp với Chánh Phủ Pháp cho Đạo Cao Đài được tự do tín ngưỡng. Phái Đoàn Hội Thánh không quên nhấn mạnh lưu ý Ông Nghị Sĩ, Đại Diện một Thuộc Quốc tạ Hạ Nghị Viện Pháp, rõ thấu Tôn Chỉ của Đạo Cao Đài khác hẳn với hành tàng của Cộng Sản đã từng gây tang tóc, máu đổ xương rơi tại mấy vùng ở Đông Dương trong khoản năm (1930–1931).

Ông Nghị Sĩ hứa sẽ thỏa mãn yêu sách của phái đoàn bằng cách vận động cho tất cả Dân Việt Nam có Đạo Cao Đài được sự ân hưởng tự do tín ngưỡng trong khuôn khổ hợp hiến.

Qua ngày hôm sau Báo “*La Tribune Indcchinoisc*” Tại Saigon có tường thuật lại một cách trung thực cuộc tiếp xúc nầy, Đồng-thời Tờ Cao Đài Tạp Chí (Larevue Cacdafste) kỳ tháng 6 Năm 1952 cũng đã ca ngợi cử chỉ đoan chánh của Nghị Sĩ Outrey. Thái độ khoan hồng nầy được Hạ Nghị Viện Pháp xác nhận trong văn thư đề ngày 18–7–1932, gởi Ông **Gabriel Gobron**, là một trong các vị ân nhân nhiệt tình bênh vực cho Đạo Cao Đài.

Trong Văn-Thơ có đoạn viết:

“Hiển nhiên tôi có đòi hỏi cho những Tín Đồ Cao Đài ở Nam Kỳ một chế độ Tự Do hơn trước.

“Sự thật, từ lâu tôi có ác cảm đối với họ, tôi cũng từng yêu cầu chánh quyền theo dõi họ một cách nghiêm khắc, nhưng đến ngày nay, tôi có đủ lý lẽ để nhìn nhận rằng: những Phúc-Trình gởi đến tôi báo cáo về Đạo Cao Đài, nếu

không hoàn toàn là gian dối thì ít ra cũng có thêu dệt một cách quá đáng. Giờ đây tôi được biết rõ nhiều người Việt Nam có Đạo Cao Đài, đứng vào bậc thượng lưu trí thức ở trong xứ đã từng chứng tỏ lòng trung thành đối với nước Pháp đó là động lực thúc đẩy tôi tuyên bố trước mặt họ là tôi quyết tâm đòi hỏi một thể chế Tự Do Tín Ngưỡng cho Tôn Giáo Của Họ”.

Đồng thời có nhiều thành tích từ hải ngoại bên vực giới Chức Sắc cao cấp lãnh đạo tại Tòa-Thánh Tây-Ninh về công cuộc phổ thông Giáo Lý.

Tại Pháp Quốc, Đạo Cao Đài được sự ủng hộ của Hội Nhơn Quyền, các cơ quan Thần Linh Học, các báo chí có thái độ ôn hòa như:

- La Libre Opinion (Tự Do Ngôn Luận).
- Le Progrès Civique (Dân Tiến).
- Le Griffon (Móng Nhọn).
- Vu (Thấy).
- Le Fraternel (Huỳnh-Đệ, tại Lille).
- Le Réveil Ouvrier (Tỉnh Giác Lao Động, tại Nancy).
- Le Semeur (Người Gieo Giống, tại Falaise).
- Germinal (Nảy mầm của Nhà xuất bản Miền Bắc Nước Pháp).

Giáo Sư LÊ VĂN BẢY làm giấy ủy nhiệm cho người thay mặt Ông đi dự Hội Thần Linh Học Quốc Tế tạ Luân Đôn (Londres) và đây là lần đầu tiên tiếng nói của Đạo Cao Đài mới được nghe thấy trong một Hội Nghị Quốc Tế.

Tại Đức Quốc đã có giấy liên lạc liên quan mật thiết

với Đại Thánh Đường GNOSTIQUE (Eglise Gnostique d'Allemagne) mà Đức Chương Giáo Quân Khu là ông: GOLDWIN được tặng thưởng Cao Đẳng Huân Chương Khoa Học Huyền Bí, lại viết thư cho Đức Quyền Giáo Tông THƯỢNG TRUNG NHỰT, yêu cầu cho Ông được rõ thấu Tôn Chỉ và Giáo Lý Của Đạo Cao Đài để truyền bá trong nước.

Một Cựu Tham Biện Chủ-Tĩnh tại Đông Dương, Ông Charles BELLAN, Tự Nguyện đứng ra bảo vệ nền Tôn-Giáo.

Năm (1933) Tòa Thánh Tây Ninh phái người đi dự Đại Hội Quốc Tế THẦN LINH HỌC tại CHICAGO Mỹ Quốc.

Tuy nhiên hoàn cảnh Tòa Thánh Tây Ninh lại không mấy khả quan, chỉ hưởng được mấy năm thịnh vượng, rồi tiếp liền theo đó là giai đoạn kinh tế khủng hoảng trầm trọng toàn Đông Dương từ năm 1930, không khỏi ảnh hưởng tới Tòa Thánh Tây Ninh, mà số tài nguyên hiện có không đủ sức tiếp tục các công tác dự trù.

Diện Tích đất đai của Tòa Thánh lúc ban Sơ là 96 Mẫu Tây, trên thực tế đã được mở rộng gấp ba lần là nhờ công lao của Chư Tín Đồ khai khẩn những khu rừng hoang vu chung quanh vùng, hoặc đã mua lại đất Lâm Sản của những chủ khác.

Nền Kinh Tế kiệt quệ, mọi việc sinh hoạt đều ngưng trệ làm cho người ngoại quốc đến viếng Tòa Thánh có cảm tưởng đến một vùng xác xơ nghèo khổ và khốn đốn.

Tình trạng như thế này không thể thu hút được đông khách hành hương du ngoạn, con số đã sụt bớt lần,

đồng thời số tiền hỉ cúng cũng giảm theo.

Thiên phóng sự của Ký Giả (Geoges PEYNOND) Đăng trong tạp chí ILLUSTRATION Số: 4748 Ngày 3-3-1934 tả cảnh u buồn Của Tòa Thánh VaTiCan Việt Nam như Sau:

“Đây là một Địa Cảnh gồm nào là Chùa Chiền, Thư Viện, Cốt Tượng, Mộ Mã, Miếu Tháp, Văn Phòng Làm việc, nơi thông công cùng các Đấng Thiêng Liêng, các sở ruộng rẫy, các lối đi nhỏ hẹp làm cho khách in trí đó là một cảnh vật tiêu sơ khốn khổ hầu như hoang phế. Kinh tế dường như kiệt quệ. Nhà điện không chạy nữa, máy móc nằm yên trên một gộc đá. Các Cơ Sở ruộng rẫy, với những cuộc khai hoang, hình như ngưng hoạt động.

“Nơi Chánh Điện, Sự tiếp đón Khách Khứa vô cùng lễ độ. Vài gã Thanh Niên có vẻ mệt nhọc vì chạy lạt hoặc vì thái quá trong trai giới, đang làm lụng vất vả uể oải, vào công việc nhẹ nhàng đứng dậy chào khách khi chúng tôi đi ngang qua đó.”

Những nỗi khó khăn về vật chất chưa đủ giải thích cảnh thương tâm này, thêm vào đó là một cuộc tranh chấp Quyền Hành Giữa Chức Sắc Cao Cấp. Việc tranh chấp quyết liệt đến mức độ xảy ra vào năm 1933.

Chúng ta thử phát họa ra đây nếp sanh hoạt của Tín Đồ Cao Đài:

Vào Năm 1931-1932 Chánh Quyền Pháp dùng thế lực ngăn chặn Bốn Đạo không cho hội họp cúng kiến không quá 20 người, lại còn đưa ra lăm biện pháp cấm giảng Đạo vì cho đó là có tánh cách làm rối cuộc trị an công cộng. Hơn nữa là theo dõi hành vi xê dịch của Chức-

Sắc, ngăn cản các cuộc di cư của Tín Đồ Trung Thành về cư trú vùng Tòa Thánh. Nếu cần thì nhà cầm quyền cho lính Cảnh Sát, đến giải tán, các cuộc hội họp cúng kiến không có xin phép, hoặc bắt bớ để truy tố ra Tòa Án, và cuối cùng là đưa ra ngục, đóng cửa những Thánh Thất không có giấy phép xin khai mở hợp lệ.

Năm 1932 Tòa-Thánh Tây Ninh kiểm soát trong khắp các Tỉnh Nam Kỳ 128 cái Thánh Thất, phần đông xây cất trong các Tỉnh: Mỹ Tho, Bến Tre, Chợ Lớn, Gia Định.

Thông thường biện pháp đóng cửa Thánh Thất không gây ra phản phản ứng rắc rối, Chánh-Quyền đem áp dụng tại các Tỉnh Miền Tây nhiều hơn các nơi khác.

Hồi Tháng 3 năm 1931 trong Quận Cà Mau có hai cuộc hội họp cúng kiến Qui Tụ, mỗi nơi trên 200 Đạo Hữu không xin phép. Cảnh Sát đến giải tán và bắt 81 người trong số đó có 48 vị tín đồ bị giam vào khám.

Tại Rạch Giá những cuộc hội họp cúng kiến như thế cũng bị báo cáo lên Thượng Cấp.

Nhiều Phúc Trình Cơ Quan Hành Chánh trong mấy tháng tiếp theo đó cho biết sự bành trướng của Giáo Phái Cao Đài và việc tranh chấp quyền hành trong hàng Chức Sắc thuộc hệ thống Tòa Thánh Tây Ninh. Có phải chú trọng đến vấn đề Qui Nhứt, đồng thời bảo thủ số Đạo Hữu trung kiên hơn là chiêu thập thêm người mới.

Trong vòng tháng 8, tháng 9 Quyền Hành Chánh Địa Phương Tỉnh Sa Đéc và Vĩnh Long, đóng cửa nhiều Thánh Thất là vì tại Vĩnh Long cũng như tại Rạch Giá và Thủ Dầu Một việc truyền bá Giáo Lý Cao Đài có vẻ hoạt động mạnh mẽ vào khoản cuối năm 1951.

Ông Chánh Phối Sư THƯỢNG TƯƠNG THANH, tận dụng mọi thủ đoạn vận động bên Chánh Quyền đảng tranh thủ ưu thế tự do hơn phái Tây Ninh, Ông lập những Tờ Thỉnh Nguyện của Tín Đồ tố dạ trung thành với Chánh Quyền Pháp. Cam kết rằng mọi hoạt động của Ông chỉ có mục đích duy nhất trong phạm vi Tôn Giáo thuần túy.

Tháng 11 Năm 1951, Chánh Phối Sư THƯỢNG TƯƠNG THANH, để lên Quan Thống Đốc Nam Kỳ một tờ Cam Kết với (15,000 chữ ký) của Chức sắc và Tín Đồ về phái của Ông, cam đoan với Chánh-Phủ là không hề làm điều chi gây rối an ninh trật tự công cộng, để xin cho bốn đạo được tự do cúng kiến các kỳ lễ vía trong các Thánh Thất.

Sau cuộc hội nghị với quan Chủ Tỉnh và Quan Thống Đốc, Ông Chánh Phối Sư THƯỢNG TƯƠNG THANH, được hỏi đáp như sau:

“Với sự chấp thuận của Phủ Toàn Quyền vì chúng tôi cam kết, Chánh Phủ không thể cho phép một cách tổng quát các cuộc nhóm họp rình rang, mặc dù với những Văn Kiện kêu ca về lượng khoan hồng, thấy đều có quan hệ trực tiếp đến nền an ninh trật tự của Nhà Nước.”

Tuy Nhiên Ông được phép cử Hành Lễ Giáng Sinh (NOEL) tại Tòa Thánh Tây Ninh, Chư Tín-Đồ và Dân-Chúng đến dự đông đảo, trong số có một phái đoàn Cao Miên có vẻ sang trọng rất được chú ý.

* * *

Tình hình khẩn trương chỉ phát hiện từ năm 1932.

ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT, lần hồi ra mặt nhờ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, để củng cố được uy thế trong lúc Ông Chánh Phối Sư NGUYỄN NGỌC TƯỜNG, tìm cách nương tựa Chánh Quyền để đối phó với hành động chia phe phân phái của Ông Chánh Phối Sư THÁI CA THANH mà Tòa Đạo đã lên án, loại trừ, đồng thời nghiêm thái độ với các chi phái khác.

* * *

Thật vậy Ông Cựu Hội Đồng Quản Hạt VÕ VĂN THƠM, Tại Căn Thờ cố gắng qui tụ chung quanh ông một số tín đồ, không chịu tùng Tòa Thánh Tây Ninh, còn Ông Cựu Đốc Phủ Nguyễn Văn Ca, đối với toàn khối tín hữu chính thống, đã tự ông tỏ ra là một địch thủ đáng sợ. Ông Ca hoạt động bành trướng mạnh mẽ về miền Tây, đặc biệt là tại Rạch Giá nhờ có sự trợ lực của Ông Đốc Phủ TRẦN NGUYỄN LƯỢNG”.

Tại Trà Vinh, bào huynh Ông là Y Sĩ chánh ngạch Nguyễn Văn Phấn mà hành động khiến Chánh Quyền lưu ý vào khoản tháng 3 Năm 1932; những tuyên Ngôn của Ông PHẤN có dụng ý làm cho người ta tin tưởng rằng có một mình ông có thể hòa giải được các Chi Phái Miền Tây với Tòa Thánh Tây Ninh mà thôi, Ông có cử chỉ khiêu khích chánh quyền địa phương để cố tạo cho ông một uy thế huyền ảo có thể đưa ông lên tới một địa vị trọng yếu đứng hàng đầu trong nền Đạo. Ví như vào tháng 3 Năm 1932, Ông khai mở một cái Thánh Thất bất hợp pháp để khuyến rử chư Tín đồ hội họp cúng kiến trong khi Chánh Quyền đã ra lệnh cấm các sự tu-hợp quá 20

người, Ông cho Tín Đồ Nhập Đoàn mỗi lần 3 người vào bái lễ, xong rồi rút ra ngoài để nhường chỗ cho ba người khác vào cúng lạy cho đến khi hết số Đạo Hữu tựu họp.

Khắp nơi, việc hoạt động truyền giáo có mùi ráo riết có phải chăng đây là vì mục đích tranh giành ảnh hưởng giữa các Chi Phái hơn là vì Đạo Tâm tín ngưỡng.

Đại Khái người ta không quên những kết quả thắng lợi tại Pháp Quốc và Đức Quốc; bằng chứng cụ thể là một số Văn Thơ trao đổi, qua lại giữ Tòa-Thánh Tây-Ninh với các đô thị lớn bên Âu Châu do Ông NGUYỄN VĂN KHANH (Dân Tây) tức là: Páu Marchet^[1] Giám Đốc Nhật Báo “*Le Phero Indochinois*” (Đàn rọi Đông-Dương) vừa trao cho Cảnh Sát Trưởng Địa Phương ngày 20 tháng 9 Năm 1932.

* * *

Mấy tháng trôi qua, Hai ông Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Tương và Lê Bá Trang đã mất một phần ảnh hưởng quan trọng.

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT và ĐỨC HỘ PHÁP, lướt qua cơn giông tố buổi đầu.

[1] Số Văn Kiện này làm nổi bật các Danh Nhân Chánh Khách Như Ông Henri Guernut, Nghị Sĩ Tỉnh Kisne, Ông Emile Kahn, Tổng Thư Ký Hội Nhân Quyền, các Văn Kiện can thiệp đều gửi đến Ông Tổng Trưởng Bộ Thuộc Địa là Ông: Aibert Sarraut, để xin chánh thức nhìn nhận Đạo Cao Đài. Từ Đức Quốc, Ông Gorwin, viết thư cho Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt xem như là một “ĐỨC-THÁNH-CHA” để ca tụng Công-Đức.

Bây giờ đã thành công và tiếp tục chấp chương quyền hành nền Đạo cho đến lúc xảy ra hai biến cố quan trọng có ảnh hưởng lớn lao trong toàn Đạo đó là:

1– ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT Đấng Tiên, vào ngày 13 Tháng 10 Năm Giáp-Tuất (8–11–1934).

2– ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, bị thực dân Pháp bắt đày ra hải đảo MADAGASCA (Phi-Châu) Ngày Mừng 4 Tháng 6 Nhuận Tân Tỵ (27–7–1941).

II. ĐỨC HỘ PHÁP TẠO LẬP PHẠM MÔN

Lúc bấy giờ (Năm 1933) Trường Đạo chia ra hai khuynh hướng rõ rệt:

Một Thành phần xu-hướng theo hai Ông Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Tương và Ông Lê Bá Trang bị mất ảnh hưởng và tín nhiệm tại Tòa Thánh.

Một phần khác lại là phần đông có Đạo tâm có khuynh hướng Tu Chơn, cầu tiến trung kiên, nguyện ở lại Tòa Thánh, dưới sự lãnh Đạo của ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT và ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC. Trên thực tế, Đức Quyền Giáo Tông càng ngày càng sát cánh với Đức Hộ Pháp và nương theo uy thế của ông nẩy tiến bước.

Đức Hộ Pháp nương theo gương giáo hóa, của Đức KHỔNG PHU TỬ, lập KHỔNG-MÔN, để tạo thành một cơ Sở “PHẠM-MÔN” gồm một số thiện tín trọn dạ trung thành cùng Ngài. Số tín đồ gia Nhập PHẠM MÔN tăng rất nhanh, gồm (500 Vị), xem như một tập thể Cộng Sản Đạo Đức mà những Đạo Sở đều sẵn lòng

phát nguyện hiến dâng tất cả sự nghiệp, sanh mạng và tài sản cho nền sanh hoạt cộng đồng. Mọi người tập trung tài lực thành quả lao công để chia sẻ nhau những nhu cầu hằng bữa để chung sống với nhau như công thức của Ông (FOURRIER) là: (TẤT CẢ CHO MỘT, MỘT CHO TẤT CẢ) hay nói một cách khác là: “*NHỨT BỐN TÁN VẠN THỪ, VẠN THỪ QUI NHỨT BỐN*”.

Các môn Đồ nầy xem như đàn con trong một gia đình đặt dưới sự lãnh đạo của một Cha Già là: ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC mà mọi người đều suy tôn là “*SƯ PHỤ*”.

Họ được ràng buộc chặt chẽ với nhau bằng “*Huyết Thệ*” và được thọ truyền Bí Pháp mà hình thành một nhóm cần mẫn, trọn tâm thần tin tưởng nơi sự hướng dẫn của ĐỨC SƯ PHỤ để lập công bồi đức.

Có dư luận xuyên tạc rằng Đức Ngài đi sai Chơn Truyền của Đạo bởi sở hành trái với tôn chỉ đại đồng.

III. NHỮNG VỤ TRANH CHẤP VÀ CHỐNG ĐỐI LẤN NHAU TẠI TÒA THÁNH

Hai vị Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh, không chống đối nổi với phong trào càng ngày càng thắng lợi của ĐỨC-QUYỀN GIÁO-TÔNG và ĐỨC HỘ-PHÁP, đành phải đi viện binh để làm hậu thuẫn; Đây là Ông NGUYỄN PHAN LONG, Hội Đồng Quản Hạt, một Chánh Trị gia lại là chủ bút, hiện đang nổi tiếng là một nhà trí thức bậc nhất nhì ở Nam Kỳ. Ông chịu đứng về phe hai ông Chánh Phối Sư, Ba Ông đồng hiệp nhau với một số Tín Đồ thuộc phe hai

Ông ở Tòa Thánh, triệu tập một Đại Hội ngày 11-11-1932 cốt để chiếu theo chương trình nghị sự mà tuyên án Ông Chánh Phối Sư THÁI CA THANH là chia phe phân phái và chỉ trích sự phát hiện Cơ Sở PHẠM MÔN, của ĐỨC HỘ PHÁP. Số Đạo Hữu tụ tập về Tòa Thánh trong dịp này cũng đông tới ngàn người. bởi có sự mời mọc của hai Ông Chánh Phối Sư, mà kết cuộc phiên họp phải đình lại, bởi vì Ông Chánh Phối Sư NGUYỄN NGỌC TƯỜNG lâm bệnh không đến được.

Những sự chống đối lẫn nhau đến hồi quyết liệt.

Nào cuộc tranh chấp về ngôi thứ và quyền lợi, thêm phần Đạo Hữu ly tán trước mắt Chánh Phủ, vì sự kiện này mà đến ngày 18-1-1933 hai Ông Chánh Phối Sư TƯỜNG và TRANG, công khai không nhìn nhận số tín đồ ở Tỉnh Châu Đốc tố cáo nhân viên Mật Thám đến phá rối họ trong một cuộc nhóm họp cúng kiến có xin phép.

Hai Ông ra tờ Hiệu Triệu kêu gọi tín Đồ Cao Đài phải trọn dâng lịnh và phục tùng Pháp Chánh Truyền, bất luận trong một hoàn cảnh nào.

Ngược lại, ĐỨC HỘ PHÁP CƯƠNG QUYẾT, tỏ nguyện vọng được quyền tự chủ trong sự tự do tín ngưỡng trong bao nhiêu bài diễn văn của Ngài, hàm súc nhiều điển tích có ý nghĩa sâu xa làm cho các nhà đương quyền càng lo sợ.

* * *

Tòa-Án Cảm-Giác

Tại Tỉnh Bạc Liêu xảy ra một cuộc hội họp cúng kiến của 80 vị tín đồ Cao Đài trong Thánh Thất mà không có xin phép, Cảnh Sát Công An tới bao vây bắt, lập Vi Bằng giải ra Tòa Án. Đến ngày xử tụng, Ông Chánh Án Tòa Sơ Thẩm Bạc Liêu, trái với sự mong muốn của Chánh Quyền Địa Phương, Tuyên Bố giữa Tòa là Tha bổng tất cả với lý do sau đây:

“Xét rằng các điều khoản: 291, 292 và 294, trong bộ hình luật canh cải hiện hành không nhằm những cuộc nhóm họp quá 20 người, Đạo Cao Đài không phải là “Hiệp Hội” mà là một Tôn Giáo.

Bản Quyết Nghị này làm cho mọi người ngạc nhiên đầu là Chánh Quyền hay là can phạm.

Qua tháng sau, Tòa Thượng Thẩm Saigon thừa nhận bản án trên đây của Tòa Sơ Thẩm Bạc Liêu.

Do sự kiện này mà Quan Thống Đốc Nam Kỳ “KRAUTHEIMER”, để lời kết luận trong bản phúc trình tháng ba nói về tình hình Chánh Trị như vậy:

“Chánh Phủ càng ngày càng mất quyền sau khi đã trình bày trong bản phúc báo về tháng trước rằng,:

“Nếu có nhiều bản án mà Tòa-xử có ý nghĩa một chiều như thế thì e rằng sau đây Chánh-Phủ phải thiếu một biện-pháp để đối phó với Đạo Cao-Đài”.

* * *

Sau Cuộc Suy Tôn Đức Quyền Giáo Tông

Hai Vị Chánh Phối Sư NGUYỄN NGỌC TƯƠNG và LÊ BÁ TRANG, bị loại ra khỏi Tòa-Thánh.

Vào cuối tháng Ba năm 1933 cuộc lễ đăng điện để suy tôn Ngài Đầu Sư THƯỢNG TRUNG NHỰT, lên Phẩm QUYỀN GIÁO TÔNG, do chỉ định thứ nhì, ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG và ĐỨC HỘ-PHÁP lập tại TÒA-THÁNH TÂY-NINH, Ngày mừng 3 tháng 10 Năm Canh Ngọ (Dl: 22-11-1930), Diễn ra Tại Tòa-Thánh Tây-Ninh với một quyết định vang dội.

Hai Vị Chánh Phối Sư THƯỢNG TƯƠNG THANH (Nguyễn-Ngọc Tương) và NGỌC TRANG THANH (Lê Bá Trang) bị loại trừ khỏi quyền hành chấp chương trong Hội Thánh.

Thế là từ đây, hai vị Đại Thiên Phong này đã mất hết quyền hành tại Tòa Thánh: Ông Trang thì rút về Quê quán, còn Ông Tương thì viết thư cho Quan Thống Đốc Nam Kỳ với giọng nói ít nhiều chua cay như sau:

“Tôi được người ta cho tự do rời khỏi các quyền hành chấp chương bấy lâu, giờ đây tôi lấy làm bất mãn với bầu không khí nặng nề làm cho tôi nghẹt thở tại nơi này.”

Ông báo tin cho Quan Thống Đốc rõ là Ông rời khỏi Tòa-Thánh Tây-Ninh, dứt khoát chức trách và quyền hạn hữu-hình, đặng trở về một Thánh-Thất lo phần việc Thiêng Liêng, quan hệ với phẩm tước của Ông.

Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh Mưu Đồ Khôi Phục Quyền Hành

Đầu tháng tư năm (1933) tình trạng tại Tòa Thánh xoay chiều một cách bất thường.

Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh tổ chức một phiên họp với 7 vị Chức Sắc Thiên Phong trong đó có Ông, Ông được đặc thăm với 6 lá phiếu làm hậu thuẫn, đứng ra là tố cáo ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG rằng cầm quyền trong 7 năm qua là lợi dụng địa vị để bòn rút tiền bạc của Chư Đạo Hữu, bán đất của Hội Thánh và làm nhiều điều tổn thương cho Đạo. Cuộc hội họp của 7 vị Chức-Sắc này lập Vi Bằng buộc ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, phải chịu phục lệnh họ, hay là từ Quyền chức trong thời hạn 8 ngày và tuyên bố cuộc lễ suy tôn ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG trước đây là bất hợp pháp, mặc dầu có nghị định thứ hai của ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG và ĐỨC HỘ PHÁP ấn định.

Tuy nhiên Đức Quyền Giáo Tông vẫn trầm tĩnh, để cho sự việc trôi qua, biết rằng với một Hội nghị như thế không cắt quyền cắt chức ai được, nhứt là một chức vị “*QUYỀN GIÁO-TÔNG*” không phải là một việc chơi mà ai muốn cắt lúc nào cũng được.

* * *

Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh Triệu Tập Hội “Quyền Vạn Linh”, Với Hậu Thuẫn Của Ông Nguyễn Phan Long

Thấy không làm gì được nên ngày 11 tháng 6 Năm 1933, Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh tự quyền

triệu tập Hội “*QUYÊN-VẠN LINH*” gồm các cơ quan trong Đạo với ý định mời Đức Quyển Giáo Tông, ra lệnh đóng cửa Tòa Thánh. Ông Chánh Phối Sư NGỌC TRANG THANH, ra lệnh khác, tông cửa vào (Lúc Ấy là Đền Thánh Tạm) Truyền cho thuộc hạ của Ông khiên bàn ghế sắp đặt cuộc hội họp, giữa khoản Cửu Trùng Đài, Ông toa rập với phe của Ông NGUYỄN PHAN LONG ngồi ghế Chủ Tọa trong lúc ông nẩy mặc âu phục, chưa hề biết luật Đạo là gì.

Ông Chánh Phối Sư NGỌC TRANG THANH, thừa dịp nầy tuyên bố trước mặt trót (500 Tín Đồ phe Ông là buộc ĐỨC QUYỂN GIÁO TÔNG, phải ra trước phiên họp để trả lời một cuộc truy tố quan trọng.

Lúc Ông Trang phái người đi mời ĐỨC QUYỂN GIÁO TÔNG đến dự nhóm thì Đức Ngài hỏi đáp rằng: *“Không hề nhìn nhận quyền hạn của một cuộc hội nhóm bất thường, bất ngờ và bất hợp pháp như thế”*. Tuy nhiên Đức Ngài cũng phái Ông TIẾP THẾ LÊ THẾ VĨNH, và Ông GIÁO SƯ THƯỢNG BẢY THANH thay mặt đối thủ.

Trong lúc ấy giữa Cung Điện Cửu Trùng Đài, đương phiên nhóm họp, thì bất tình linh có một Chức Sắc Phái NỮ, Bà GIÁO SƯ HỒ HƯƠNG LỰ (Sau nầy bà được vinh thăng tới Đầu Sư) Tức là Thân mẫu của hai vị Đại Thiên Phong CAO THƯỢNG SANH, và CAO TIẾP ĐẠO, Phía ngoài cửa Đền-Thánh bước vào, tay nương gậy, bà la lối lớn tiếng, Phản đối cái hội Bất-hợp-pháp nầy, nhưt là Bà không tiết lời phản đối Ông NGUYỄN PHAN LONG, là người không có Đạo Cao Đài, mang Âu Phục mà dám ngồi ghế Chủ Tọa giữa Đền-Thánh hội nhóm quá thất lễ.

Vì Bà là một Chức-Sắc phái Nữ già cả, trong Hội Nghị không ai dám phản kháng lại Bà, mặc dầu xông xáo nhưng im lặng, Bà la lối lớn tiếng bắt buộc hội phái giải-tán, nên cuộc họp bất thành, rồi mọi người lần lượt rút ra khỏi Đền Thánh.

Ý Định của cuộc họp này là lợi dụng chữ “*Quyền-Vạn-Linh*” để truất quyền của Anh-Cả, Nhưng mưu sự tại nhơn, thành sự tại Thiên, kết cuộc ĐỨC QUYỀN GIÁO-TÔNG vẫn còn Quyền Hành nguyên vẹn.

* * *

Thanh-Thế Của Ông Nguyễn Phan Long

Đây cũng nên giải thích tại sao Ông Chánh Phối Sư NGỌC TRANG THANH dùng Ông NGUYỄN PHAN LONG làm hậu thuẫn cho ông, ủng hộ cho ông trong việc tranh chấp quyền hành tại Tòa Thánh.

Ông Nguyễn Phan Long là người như thế nào?

Ông Nguyễn Phan Long là một nhà “*CÔNG PHÁP HỌC*” một lãnh tụ Quốc Gia, từng được đặc cử Hội Đồng Quảng Hạt tại Nam Kỳ, Chủ Nhiệm Nhựt Báo “*ĐUỐC NHÀ NAM*”, Kiêm Giám Đốc Chánh Trị với Ông “*BÙI QUANG CHIÊU*” trong Nhựt Báo Pháp Văn “*Le TRIBUNE INDOCHINOISE*” (Diễn Đàn Đông Dương) là một cơ Quan chánh trị công khai hoạt động của đảng Lập Hiến Đông Dương thành lập từ năm 1923.

Sau Đệ Nhị Thế Chiến Ông NGUYỄN PHAN LONG, điều khiển một trong các nhựt báo lớn tại Saigon, tờ “*VIỆT THANH*” Năm 1947.

Ngày 9–9–1947 Ông Chủ Gia phái đoàn 24 nhân sĩ được phái sang Hương Cảng (HONGKONG) để yết kiến cụ Hoàng Bảo Đại.

Tháng Giêng năm 1950, Ông được Hoàng Bảo Đại chỉ định làm Thủ Tướng, thành lập Chính Phủ Việt Nam.

Nội các Ông NGUYỄN PHAN LONG chỉ thành hình được ba tháng rồi để nhường lại nội các cho Ông TRẦN VĂN HỮU.

Với thanh thế kể trên, chỉ kể thành tích trước Đệ Nhị Thế Chiến, Ông Nguyễn Phan Long mà hiệp với Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trang Thanh, cũng là một tay đối thủ lợi hại để chống đối với ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, nhưng cũng vô hiệu quả, như chữ đọc già đã mục kiến ở các khoản trên.

Trong vụ tranh chấp còn ba nhân vật là: Chúc Sắc Đại Thiên Phong, nên kể ra đây cho biết hành vi của mỗi vị:

1. Ông Chánh Phối Sư THƯỢNG TƯỚNG THANH, làm màu từ bi đạo đức tuân theo Thánh ý ĐỨC CHÍ TÔN nên yên phận.
2. Ông Thái Chánh Phối Sư THÁI THƠ THANH (Nguyễn Ngọc Thơ).
3. Bà Đầu Sư LÂM HƯƠNG THANH.

Hai vị này không theo dõi kịp thời thế biến chuyển nên bị lôi cuốn, khi thì thiên về bên này, lúc nghe theo bên kia.

Còn phần ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC thì người ta quyết đoán rằng Đức Ngài nhờ có Thánh Giáo dạy đứng ra ngoài vòng cuộc tranh chấp trong giai đoạn này.

Thuyền Chuyền Chức Sắc

Người ta có cảm tưởng rằng, trong xứ Nam Kỳ lúc bấy giờ là một sân khấu của một cuộc thuyền chuyền Chức Sắc Cao Đài thuộc khuynh hướng, đặc biệt là tại các tỉnh Miền Tây, làm cho phần đông tín đồ hoang mang dao động và làm cho đức tin cũng bị sức mẻ một phần nào.

Ông LATAPIE người Pháp, được ĐỨC CHÍ TÔN ân phong chức Giáo Sư, là một cựu công chức ủng hộ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, đi hành đạo khắp nơi trong các tỉnh Nam Kỳ tỏ cho người bốn xứ hiểu rằng Ông là một Chức Sắc Cao Đài đã được Chánh Phủ Pháp tín nhiệm để hỗ trợ cho ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG được thắng thế hơn các phe phái đối phương kém khả năng và Đạo Đức.

Rút kinh nghiệm trong cuộc biến cố ngày 11-6-1933, ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG bèn tổ chức một ban Bảo Thể trung kiên để bảo-vệ Tòa-Thánh Tây-Ninh, và Ngài cương quyết ra lệnh khai trừ, trục xuất, ngưng quyền liên tiếp những phần tử phản lại chơn truyền.

Nhờ thiện cảm và sự ủng hộ của giới người Pháp, tiếng vang có ảnh hưởng tốt cho Tòa-Thánh đã lan tràn các Tỉnh, làm cho người ta bàn tán về việc Ông NGUYỄN PHAN LONG, hậu thuẫn cho Ông Lê Bá Trang là chỉ có mục đích vận động chánh trị và cốt yếu làm gia tăng số đọc giả cho tờ Báo ĐUỐC NHÀ NAM, mà Ông là Chủ Nhiệm.

Ngày 16-9-1933, trong Tờ Phúc Trình gửi về Chánh Quốc cho toàn quyền Đông Dương có đoạn viết về tình hình xáo trộn chung tại Nam Kỳ, chưa bao giờ khó phân tách như hiện nay.

Cuộc tranh chấp Đạo Giáo tràn sang Miền Quốc, nơi mà Viện Phật Giáo Tại Nam Vang, giao phó trách nhiệm cho những vị tuyên giáo đi vận động khắp trong xứ để cảnh cáo Dân Miền không cho theo Đạo Cao Đài mà Giáo Lý không phù hợp với Giáo Điều thuần túy của Phật Giáo.

Rồi cuộc tranh chấp phe phái lại quay sang Trung Kỳ, nơi mà ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG Huấn Thị cho tất cả tín đồ Miền Trung. Nhất là tại “Huế” để nâng cao trình độ dân trí nơi đây và dự định gởi ra đó một phái đoàn truyền giáo.

Về phía Ông C.P.S LÊ BÁ TRANG, thì ông tung ra những Châu-Tri bố cáo khắp nơi để hạ uy tín đối phương.

Với sự cộng tác chặt chẽ của Ông Chánh Phối Sư NGUYỄN NGỌC TƯƠNG và Ông NGUYỄN PHAN LONG, Ông mở cuộc vận động công khai với Chánh Phủ cầu xin ủng hộ ông trong việc phục hưng nền Đạo, và đủ quyền chính lý vài vị Lãnh Đạo đối lập với Ông. Ông lại xin Chánh Phủ nhìn nhận số tín đồ theo phe ông, cho phép ông hoạt động trong các Thánh Thất có lập danh sách đảng hoàng.

Ông còn lưu ý Chánh Quyền về những Thánh Giáo có thể làm nguy hại cho sự an ninh công cộng của nhà nước.

Để trả lời về cuộc tấn công trên đây của Ông Chánh Phối Sư LÊ BÁ TRANG, Ngày 20-9-1933 ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG lưu-ý nhà cầm-quyền phải có biện pháp thích nghi đối với hành tàng, của những chi phái giả tạo vũ khí để hãm dọa những ai không theo họ, họ cố tình chia phe phân phái phá rối cuộc trị an.

Ông Chánh Phối Sư LÊ BÁ TRANG còn gửi cáo trạng đến Biện Lý Cuộc tố cáo Ông Giáo Sư LÊ VĂN BẢY ở Nam Vang về tội, sang đoạt hồ sơ trong vụ chống đối với ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG tại Tòa Thánh. Ông LÊ VĂN BẢY, bị Tòa Án câu lưu hết mấy hôm buộc phải hoàn trả tập tài liệu ấy lại.

Một vụ tố cáo tương tự đối với ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, nhưng tòa xét ra là toàn lời vu khống.

Cũng với mục đích mưu hại ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, Nên Biện Lý Cuộc Tây Ninh phải cứu xét từ lá đơn, nào là vụ đòi nợ, biểu thủ tiền nhơn công, giá mạo can cước buôn bán đất lừa phỉnh...

Trong số đơn trạng, có lộn tờ tố cáo ĐỨC-QUYỀN GIÁO-TÔNG, lạm dụng số tiền mua sớ đất của Ông CAPIFALI và ESBELETTE, giá đất gấp đôi so với số tiền ông đã trả cho chủ đất hồi lúc mới trở về Tòa-Thánh năm 1931.

Ngày 3-9-1933, có đến 70 lá đơn như thế tố cáo Đức Ngài.

Bất Thẩn một Chức Sắc qui vị tại Toà-Thánh.

ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG quàng linh cứu vị nầy tại trụ sở của Ông LÊ BÁ TRANG, trong thời gian là 6 ngày, bị tố cáo vệ sinh công cộng ngày 29-10-1933, Đức Ngài bị phạt 5 quan tiền vạ.

Do tờ tường trình về vụ sĩ nhục khiến danh dự nhân phẩm của ngài bị tổn thương quá đáng, một hội cộng đồng do phe đối lập tạo dựng, tuyên bố lý do bất lực của Ngài.

Ngưng tất cả quyền hành tối cao của Ngài, và buộc

Ngài từ chức. Nhưng sự kiện ấy không có hiệu lực chi cả, mặc dầu họ buộc Ngài phải giao quyền lãnh đạo nền Tôn Giáo cho ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, là Chức Sắc bảo tồn luật pháp Chơn Truyền, và ba vị Đầu Sư: THƯỢNG TƯỚNG THANH, NGỌC TRANG THANH THÁI THƠ THANH, với Bà Chánh Phối Sư LÂM HƯƠNG THANH, để ông đi dưỡng trí. Quyết nghị trên không có hiệu lực chi cả.

Được toàn khối PHẠM MÔN của ĐỨC HỘ PHÁP tổ chức ủng hộ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, làm cho đối phương kinh hồn vì tự nhận thấy phe mình yếu thế nên:

Ông Chánh Phối Sư LÊ BÁ TRANG, tách rời TÒA-THÁNH.

Ông Chánh-Phối-Sư NGUYỄN NGỌC TƯỜNG, cũng nối gót theo sau, cả hai Ông trở về An Hội (Bến Tre) và thành lập một chi phái mới.

* * *

Ông Chánh Phối Sư Thượng Tướng Thanh Hoạt Động Tại Bến Tre Tự Xưng Là Giáo Tông Và Thành Lập Ban Chính Đạo

Tại An Hội trong Tỉnh Bến Tre, Ông Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Tường lãnh đạo, trước nhất là lo chống đối Tòa-Thánh Tây-Ninh nhưng vô hiệu quả.

Sau hi ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG đăng tiên, Ông NGUYỄN NGỌC TƯỜNG mới tự xưng là Giáo Tông mà trong bốn Đạo gọi là “*GIÁO-TÔNG BẾN-TRE*”, Ông đảm đương việc cải tổ một bộ máy hành chánh mới mẻ do ông chấp chưởng quyền hành, quyết tâm tranh

thủ công việc thống nhất các Chi Phái do đó mà “*BAN CHỈNH ĐẠO*” được thành hình đặt dưới quyền Chương Quân của Ông.

– Ông Chánh Phối Sư LÊ BÁ TRANG khuất tịch năm (1936).

– Ông Chánh Phối Sư Nguyễn Ngọc Tương sẽ có vài cuộc biến thiên, số 50 cái Thánh Thất có giấy phép trước kia đã biến thành “*Nhà Tịnh*” mà ông luôn luôn bảo thủ cho đến ngày ông thất lạc vào tháng 8 Năm 1951.

Lúc bấy giờ một người con trai của Ông Tên: NGUYỄN NGỌC THƯỜNG thay ông cầm đầu một nhóm Tín đồ của Ông lối 15 Ngàn người, thêm một số tín đồ cỡ 60 ngàn người thuộc các nhóm khác.

Tình Hình Ở Tòa-Thánh Năm 1934

Tại Tòa-Thánh Tây-Ninh, ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT, vẫn ung dung làm chủ tình hình.

Tháng 2 Năm 1934, Ông tiếp một phái đoàn Thanh Tra Lao Động, Cứu Trợ Quốc Tế gồm các yếu như danh tiếng là:

- Ông PERI, Nghị Sĩ Quốc Hội Pháp.
- Ông BRUNEAU, Tổng Thư Ký Liên Minh Kỹ Thuật Dệt.
- Ông CHAINTRON, hiệu BARTHEL Chủ bút Nhật Báo LA DEEENSE.

* * *

Trước đó vài hôm, Ngày 13-2-1934, vì chưa kịp nộp

tiền phạt và Tư Pháp, ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG bị bắt câu lưu, và được trả tự do sau khi nộp phạt. Tiếp theo đó, vì lẽ Ngài là một Nhân Vật trong xứ, một Thượng Hội Đồng, đã được thưởng “*BẮT ĐẦU BỘI TINH*” mà bị làm nhục với một sự phạt và nhỏ nhen như thế, nên Ngài gửi trả Huy Chương Cao Đẳng ấy lại cho Tổng Thống Pháp.

Từ Đây ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG, gia công với Hội Thánh chính đốn nền Đạo trong lúc hai ông Chức Sắc Đại Thiên Phong là Nhị Vị Chánh Phối Sư, THƯỢNG TƯỚNG THANH và NGỌC TRANG THANH bỏ nhiệm sở.

Cuộc tranh chấp với Tòa-Thánh được chấm dứt kể từ ngày này.

Đức Quyên Giáo Tông Đăng Tiên

Ngày 28-3-1934 lại xảy ra hai vụ án phạt và nữa:

– ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG bị phạt 200 quan, về tội mở cửa một ngôi trường học để dạy trẻ con trong Nộ Ô Tòa-Thánh mà không xin được phép.

– ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, bị phạt 100 quan tiền và về tội mở Trường Y Dược để lo thuốc men săn sóc chư Đạo Hữu trong lúc đau ốm.

Vì quá lao tâm nhọc trí với bao nhiêu sự thử thách, mà chư đạo giả đã mục kiến, ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG kiệt sức nhóm bệnh trong một thời gian ngắn và qui liễu tại Tòa-Thánh Tây-Ninh ngày 10 Tháng 10 Năm Giáp Tuất (8-11-1934).

IV. SỰ THĂNG TIẾN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC TỪ NĂM 1934 – 1940

Giữa tình trạng khẩn trương tại Tòa-Thánh, ĐỨC QUYÊN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT lại dâng-tiên, thật là một biến chuyển hết sức quan trọng, lại thêm vào đấy một hoàn cảnh rất bi đát mà toàn Đạo đều chịu ảnh hưởng.

Đây nhắc lại những năm vừa qua ai cũng nhìn thấy cái nạn chia pháí càng ngày càng nảy nở, cuộc tranh chấp nội bộ càng gia tăng, những khó khăn về vật chất càng khổ sở, lòng nhiệt thành mộ Đạo của phần đông tín đồ buổi ban sơ, nhường chỗ cho sự ւể oải, chán nản và lo âu trong tâm hồn, nên việc truyền giáo đã gặp những chướng-ngại, đủ thứ ở Việt-Nam, còn tại các xứ bảo hộ thì Đạo Cao Đài bị cấm hẳn.

Tất cả những sự kiện trên đây khiến cho việc tuyển trạch một GIÁO TÔNG kế vị không thể thực hiện được.

* * *

Ông Nguyễn Ngọc Tương Đắc Cử Giáo Tông Bến Tre

Tại Bến Tre một nhóm lối vài ba trăm người Tín Đồ hội nhóm lo chọn người kế vị GIÁO TÔNG, với sự háms vọng và cũng là vì sự tín ngưỡng của họ, họ Cầu Cơ Thịnh Giáo các Đấng Thiêng Liêng, không gặp đều phản ứng trái ngược, nên Ông NGUYỄN NGỌC TƯƠNG, nường theo sự thuận lợi nảy tổ chức cuộc bầu cử Nội Bộ với kết quả của một số thuộc hạ bỏ thăm ưng thuận, Ông bèn tự xưng đắc cử GIÁO TÔNG, thay thế cho Đức

quyền Giáo Tông vừa Qui Vị.

Lẽ dĩ nhiên việc đơn phương bầu cử “*Giáo-Tông*” như thế là lạm-quyền, không noi theo Chơn Truyền Luật Pháp của nền Đạo, lại chứng minh sự phản loạn chống đối Tòa-Thánh Tây-Ninh.

Cuộc tranh chấp quyền hành đến hồi quyết liệt.

Khi Phái Đoàn Đại Diện cho Ông “*Tân Giáo Tông NGUYỄN NGỌC TƯỜNG*”, đến hành trình xin dự tang lễ Đức Quyền Giáo Tông THƯỢNG TRUNG NHỰT, tức thì vấp phải một phản ứng rõ ràng: Bị từ chối một cách khéo léo, Phái Đoàn Bến Tre chỉ được phép đến lễ bái Liên Đài đang quàng trên Cửu Trùng Thiên giữa sân Đại Đồng Xã, rồi rút lui.

Cái hố phân cách chưa lúc nào bị đào sâu như lúc này.

Đám Tang Của Đức Quyền Giáo Tông

Cùng khắp xứ Nam-Kỳ, Trung-Kỳ, Cao-Miên và Ai-Lao có trên ba vạn Tín đồ Nam, Nữ qui tụ về Tòa-Thánh để tang, mỗi người trên đầu đều chít khăn tang trắng, mọi cuộc tế lễ sắp đặt có chương trình rất nghiêm trang. Trong Đền-Thánh thì Chư Đạo Hữu, Đồng Nhi Nam, và Nữ luân phiên nhau tụng kinh, ngày đêm không dứt. Trên Cửu Trùng Thiên, chung quanh Liên Đài thì Chức Sắc luân phiên đứng hầu, dưới Phòng Trù thì dọn cơm liên tục, làm thế nào trong trong ba vạn người phải có ăn mỗi ngày hai bữa cơm cho đủ, cuộc tế lễ trong vòng một tuần lễ.

Dưới mắt một người Việt Nam hoặc một Tín Đồ Cao Đài thì sự lễ nghi long trọng vẫn là thường tình,

nhưng chúng ta đặt cuộc lễ dưới mắt của một người ngoại quốc để họ mô tả những điều mắt thấy tai nghe có lẽ thiết thực hơn.

Đây cảm tưởng của một ký giả người Pháp:

Ký giả này tên JEAN DRSENNE đến Tòa-Thánh bốn ngày sau khi Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên, và Liên Đài đã đem quàng trên Cửu Trùng Thiên, ở thêm Tòa Thánh ba ngày nữa để dự cho đến khi mãn cuộc lễ.

Ký giả viết trong tờ nhật báo “GRIUGOIRE” phát hành tại PARIS, phát họa lại cảnh nghiêm trang hi hữu chưa hề bao giờ người ta thấy. Dưới đây là một bài báo bằng Pháp Văn dịch ra Việt Ngữ:

“... Nào là những đoàn người từ các nơi xa gần đi bằng xe hơi, xe cam nhong, xe bò, xe đạp, nào là ghe thuyền, chõ đẩy tín đồ đàn ông, đàn bà, con nít thấy thấy đều quyết chí đi mau tới Tòa-Thánh dâng thọ tang, có người lại bịt khăn trắng trước khi thọ lễ.

“Suốt ngày đêm, mọi người gồm cả Nam Phụ Lão Ấu luân phiên nhau lập thành hàng ngũ chỉnh tề đến lễ bái trước Liên Đài hình bát giác, trong ấy thể xác được tấn liệm cẩn thận, bằng cách ngồi kiết già, y như thể thức của ĐỨC HỘ PHÁP đang tọa thiền nhập định.

“Về tế lễ ban đêm, khi Thượng Thống Lễ Viện sắp đặt trật tự cho Chức Sắc, Chức Việc và Chú Đạo Hữu đứng có hàng ngũ chỉnh tề trên những kệ ván đặt chung quanh Cửu Trùng Thiên. Trước Liên Đài thì hàng lớp có trật tự quì giữa sân vái van thì thắm tiếng dội ra, làm như người ta có cảm tưởng như tiếng sóng bủa trên gành ở phương xa vọng lại khi trăm khi bỗng, một giọng bi ai thống thiết như

xé nát tâm can, ai bi nào nuốt, đó là những lời cầu nguyện thốt ra tiếng thì thầm tưởng niệm vong linh của người quá vãng, một giọng khản vái đều đều, tỏ lòng mến tiếc đau thương. Những khấn nguyện rì rào ấy thành linh bị áp hẳn bởi một âm thanh hòa điệu của đoàn phụ nữ và Đồng Nhi tụng kinh cầu siêu, nhịp nhàng như tiếng hát oán than trầm bổng, khiến cho thính giả xúc động đến rợn người.

“Một chập sau khi mãn lễ, đoàn người lần lượt rút lui, Sân Đại Đồng Xã trở về cảnh trống trải của màn đêm vũ trụ trên nền trời tím thẫm, các vì tinh tú thay phiên nhau nhấp nháy, các ngọn đuốc bằng mỡ dầu chai soi sáng chung quanh đài với những làn khói đen theo chiều gió mùa Đông lạnh buốt.

“Bấy giờ chỉ còn lại có 36 Vị Chức Sắc Phái Thượng châu chung quanh Liên Đài, họ xem thường mỗi một rét lạnh giữa tiết Đông.

“Qua ngày thứ ba là ngày lễ An Táng chánh thức, Số Tín Đồ Nam, Nữ đã đông lại còn đông hơn theo phong tục mà nhứt là thủ tục CAO ĐÀI thì mọi người đều y phục áo dài trắng, đầu bịt khăn trắng để tang xen lẫn với những Chức Sắc mặc áo rộng màu xanh (Phái Thượng), màu đỏ (Phái Ngọc), màu vàng (Phái-Thái).

“Dưới ánh sáng ban mai trong nền trời quang đặng, trên Liên Đài có gắn một đóa hoa sen lớn trải cánh hồng điều, hấp dẫn nhân quang của tất cả mọi người.

“Rồi bỗng nhiên tiếng êm điệu của dàn nhạc bốn xú trở lên như khóc, như than qua những giọng lệ tức tưởi, tiếng vang dội của đoàn kèn làm biểu lộ những nỗi bi ai thống thiết của toàn những người đi dự lễ.

Bà góa phụ **LÊ VĂN TRUNG** tiến lên trước Liên Đài Thờ, có mấy vị Chức sắc đi đờ.

“Tiếng Âm nhạc trời lên theo nghi lễ, tám vị **Lễ Sĩ** mặc sắc phục Vàng, Xanh, Đỏ, tiến từ bước một với bộ điệu rập ràng khoan nhặt tùy theo nhịp của tiếng đàn, tiếng trống, trên hai tay họ bưng nhang, đèn, hoa quả, rượu, trà đưa ngang lên trán. Đó là lễ dâng Tam Bữu tượng trưng cho ba món báu là : **TINH, KHÍ, THẦN**.

“Và đây là lễ bái rất trang nghiêm, tôn kính của toàn thể tín đồ trước Liên Đài. Ngắm nhìn quang cảnh ấy có thể nói họ là những người theo cổ tục không ai bằng, họ vẫn có tinh thần trung kiên với truyền thống Tổ Phụ không đâu hơn. Tuy nhiên ở Đông Dương, thuyết Canh Tân Chủ Nghĩa vẫn sống chung được ân hậu với Cổ Truyền là nhờ sự ôn hòa trung thú của thuyết **Qui Nguyên Thượng Cổ** vậy.

“Ai có biết chiếc bàn tròn để giữa kệ trên Cửu Trùng Thiên để làm chi chẳng? Đó là nơi Hộ Pháp và Ba vị Đại Thiên Phong đứng lên đọc ai điều. Trên bàn ấy có đặt sẵn một máy thu băng, và phát thanh. Trước nhứt là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, kế đó là ba vị Chức Sắc Cao Cấp, đại diện cho các Cơ Quan của Đạo, lần lượt đọc bài ai điều với giọng mến thương, nhắc lại bao nhiêu công nghiệp trong vĩ vãng của một bậc **Vĩ Nhân** đã vì đời mà tận tụy, và cả kiếp sanh đầy gian nan khổ hạnh. Nhứt là bài diễn văn tuyệt bút của **ĐỨC HỘ-PHÁP**, hàm súc nhiều ý nghĩa bi thương bóng bẩy và kích thích tinh thần đối với thế hệ mai sau. Toàn thể đám tang im phăng phắc trong bầu không khí trầm lặng, chú ý nghe từ câu văn giọng đọc qua làn sóng phát thanh vang dội khắp cả núi rừng đất Việt.

“Thế là xong, chiếc Liên Đài có hoa sen tươi thắm ấy

được kiệu trên lưng con Long Mã để toàn Đạo đưa Đức Ngài đến nơi an nghỉ nghìn thu mà Hội Thánh đã chu tất sẵn, giờ đây xác thể của ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG LÊ VĂN TRUNG không còn nữa, nhưng nền Đạo Cao Đài vẫn tiếp tục hoạt động và chiến thắng.”

Đến đây là chấm dứt bài tường thuật về cảm tưởng của Ký Giả JEAN DORSENNE.

* * *

Những ngọn đuốc soi sáng chung quanh Liên Đài của Đức Quyền Giáo Tông đã tắt hẳn, duy có cuộc tranh chấp không chút phai mờ. Mặc dầu trình độ và Chức Phẩm cách biệt nhau, nhưng tại bốn địa phương sau đây đã chứng minh sự hoạt động đáng kể:

Tại Tòa-Thánh thì Hội-Thánh lo chấn chỉnh nội bộ một cách chính chắn, sắp xếp chức phẩm nào vào nhiệm vụ nấy, với tài dùng người một cách đặc sắc, ngôi sao của ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC chiếu sáng phi thường. Các Cơ quan Đạo Tuyên bố tín nhiệm và đồng tôn Đức Ngài làm lãnh đạo tối cao, lại nữa các cuộc tiếp xúc của Ngài với bà MONNLER (Tức là bà LÂM HƯƠNG THANH, một nhà quyền quý cao sang, giàu lòng từ bi quảng đại, khiến cho bà trở nên “*Ân-Nhân*”, của nền Đạo bằng cách trợ giúp tài sản và đứng tên xin phép khai mở phạm vi Thánh Địa.

Tại Bến Tre Ông Giáo Tông NGUYỄN NGỌC TUƠNG, Cố vận Động bằng đủ mọi cách để tự xưng mình là người chánh thức kế vị ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT. Tuy có một số Chức Sắc theo giúp đỡ Ông trong việc điều hành cơ quan

Hành Chánh-Đạo, Ông Giáo Tông “TUÔNG” có vẻ lo ngại cho việc Tổ Chức không được chu đáo, nên lắm lúc Ông đồ theo cách hoạt động của các Thánh-đường Thiên Chúa Giáo, rồi chỉnh đi chỉnh lại không tiến bộ chút nào.

Tại Mỹ Tho Ông Phối Sư THÁI CA THANH (Nguyễn Văn Ca, cựu Đốc Phủ Sứ), tách rời Tòa-Thánh cũng khá lâu, cũng lo hoạt động tranh đấu để bành trướng thế lực cho phái của Ông, phái này thờ “*Trái Tim*”.

Tại Cần Thơ, Ông VÕ VĂN THƠM có ảo vọng lôi cuốn chư Đạo Hữu ở Miền Tây Nam Kỳ theo về phe của Ông.

* * *

Như Thế là các vị trí cũng như hoàn cảnh của số Tín Đồ theo về Tòa-Thánh Tây-Ninh bị đe dọa và phong tỏa khắp nơi, cũng nhân vì ngày 19 Tháng 3 năm Giáp-Tuất (2-5-1934) “*Cái Phiến Tòa Tam Giáo, do các chi phái phân loạn tổ chức đã tuyên bố giải-tán “PHẠM-MÔN”*”.

Bản án này không ban hành được vì ĐỨC HỘ-PHÁP sẵn có đại chí và thông minh hoạt bát, không hề nhượng bộ, mà nhứt định tiến tới từ bước một, Đứng trước bao nhiêu tín hữu Đạo Tâm có chí nguyện hy sinh, ĐỨC HỘ PHÁP để xướng nguyện vọng tha thiết của Đức Ngài là phải làm thế nào khuếch trương mối Đạo, đồng thời vận động thống nhứt ý chí toàn cõi Đông Dương. Đức Ngài chứng tỏ là một nhà Triết học thông minh đại tài hay về “*Vật lực luận*”. Nhờ có Ông TIẾP THẾ LÊ THẾ VINH trợ-lực, nên ĐỨC HỘ-PHÁP không ngần-ngại đối phó ngang hàng với Chánh Phủ Thuộc Địa Pháp. Không phải lòn cúi như các Chi Phái khác mỗi khi

làm việc chi đều đệ đơn xin phép, mà Đức-Ngài cứ tự tiện xây cất Tòa-Thánh và các Thánh-Thất, mở-rộng cửa cho Chư Đạo Hữu tu-hợp cúng kiến mà không cần xin phép nhà cầm quyền. Đức Ngài chỉ gửi Văn Thư đến các quan chức có trách nhiệm cố ý nhắc nhở họ thi hành quyền tự do tín ngưỡng, mà chính Hương Chức trong làng ít được thấu hiểu, do đó mà nhà chức trách thường hay vi phạm.

Với tư cách Đại Diện cho Hội Thánh, ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC đã nắm được ưu thế hành động tự tin đứng vững địa vị tối cao.

Công tác xây dựng mở mang của Hội-Thánh Tây-Ninh càng ngày được dễ dàng hơn bởi các biến chuyển vừa qua, bên Chánh Quốc Pháp, mặt trận bình dân Pháp lên cầm quyền, đường lối Chánh-Trị mới không khỏi có ảnh hưởng đến Đông-Dương.

Cuối năm (1934) Quan Toàn Quyền Pháp Rene ROBIN, ban cho Đạo Cao Đài quyền tự do tín ngưỡng và tự do hành đạo, bãi bỏ hẳn chế độ bắt buộc phải xin phép trước mỗi khi xây cất Thánh Thất mới.

Báo chí được tin trên, bèn đăng tải với những lời ca ngợi nồng nhiệt. Nhật báo bằng Pháp Văn LA TRIBUNE INDOCHINOISE (Diễn Đàn Đông-Dương) viết bài ca tụng có đoạn nói:

“Chính mình Ông ROBIN đã ban bỏ chế độ khoan hồng cho Toàn Dân bốn xứ nói chung, mà đặc biệt nhất là toàn thể Tín Đồ Cao Đài không khỏi nhận chân tình chính trị cao cả và tri ân của ông vậy.”

“Tuy nhiên Nghị-định đề cập đến quyền Tự do Tín ngưỡng ấy mình xác rằng:

“Chỉ có dân chúng thuộc địa như ở Nam-Kỳ và các Thành Phố Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng (Tourane) mới được hưởng thụ quyền tự do tín ngưỡng, Trái lại dân chúng đặt dưới quyền bảo hộ của Pháp như ở Bắc Việt, Trung Việt, Ai Lao, và Cao Miên thì người dân không được hưởng quyền tự do nói trên.”

* * *

Giờ đây ĐẠO CAO ĐÀI thuộc hệ thống TÒA THÁNH TÂY NINH, có một sắc diện mới-mẻ, ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, nắm vững quyền Hội-Thánh, với mấy ngàn Chức Sắc Thiên Phong, Chức Việc để chấn chỉnh và điều hòa Tổ Chức Hành Chánh Đạo, trong nước và ngoài nước y theo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và Chơn Truyền Chánh Pháp của Đạo.

Đức Ngài cho tái thiết lại TÒA NỘI CHÁNH CỬU TRÙNG ĐÀI, Gồm Cửu Viện ba phái:”THÁI, THƯỢNG, NGỌC” mỗi viện đều có văn phòng riêng.

Tòa Nội Chánh Cửu Trùng Đài

PHÁI THÁI: do THÁI CHÁNH PHỐI SƯ điều khiển ba viện:

- A. **HỘ VIỆN:** chuyên về phần thâm xuất tài chánh, giữ gìn tài sản của Đạo.
- B. **LƯƠNG VIỆN:** Chuyên lo lương thực, vận động Gạo Lúa tích trữ để nuôi tất cả Chức Sắc và Đạo Hữu hiến thân làm Công-Quả.
- C. **CÔNG VIỆN:** Tuyển chọn và tập trung các công thợ chuyên môn xây cất các dinh thự nhà cửa, Thợ

Sơn, Thọ Đáp Vẽ, Thọ Mộc, mở mang đường xá, cống rãnh.

PHÁI THƯỢNG: Do THƯỢNG CHÁNH PHỐI SỬ điều khiển gồm có ba viện:

- A. **HỌC-VIỆN:** Đào tạo Đạo Đức Học Đường, Xây dựng thêm trường ốc, cốt giáo hóa con em trong Đạo, đào tạo các mầm non nhằm kế chí cho đàn Anh trong tương lai.
- B. **Y-VIỆN:** Chuyên lo Tổ chức Dưỡng Đường, đào tạo Y Tá, Điều Dưỡng, thâu thập Y Sĩ để chăm lo sức khỏe cho Chư Tín Hữu điều trị các căn bệnh với những phương tiện Y Khoa.
- C. **NÔNG-VIỆN:** Chuyên lo canh tác ruộng rẫy, tổ chức các cơ sở về nông nghiệp để nuôi những người hiến thân làm công quả.

PHÁI NGỌC: Do NGỌC CHÁNH PHỐI SỬ điều khiển, gồm có ba viện:

- A. **HÒA-VIỆN:** là Cơ quan gìn giữ an ninh trật tự trong Châu Vi Thánh Địa, hòa giải mọi việc tranh tụng, trong hàng Chức Việc và Đạo Hữu.
- B. **LẠI-VIỆN:** Trông nom về nhân sự, về Hành Chánh, thuyền bổ Chức Sắc đi hành Đạo khắp nơi trong nước và ngoài nước.
- C. **LỄ-VIỆN:** Chuyên lo các nghi lễ cúng kiến hằng ngày, các ngày vía và sóc vọng, có “*Ban Tiếp Tân*” đón rước quan khách viếng thăm Tòa-Thánh.

* * *

Trấn Đạo & Châu Đạo

Lúc Bảy giờ Hội-Thánh Tây-Ninh phân số 20 Tỉnh Thành trong Xứ Nam Kỳ thành 5 Trấn Đạo Như hồi xưa. Mỗi Trấn đặt một vị Giáo Sư cầm đầu gọi là: KHÂM TRẤN ĐẠO.

Mỗi Tỉnh ở ngoài đời thì trong Đạo gọi là: CHÂU ĐẠO; dưới quyền của một vị Giáo Hữu gọi là: KHÂM CHÂU ĐẠO.

Đây các TRẤN ĐẠO, CHÂU ĐẠO theo hệ thống Tòa-Thánh Tây-Ninh:

- **TRẤN ĐẠO AN GIANG GỒM 5 CHÂU ĐẠO:**
Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Bạc Liêu.
- **TRẤN ĐẠO LONG HỒ GỒM 5 CHÂU ĐẠO:**
Cần Thơ, Sa Đéc, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng.
- **TRẤN ĐẠO GIA ĐỊNH GỒM 4 CHÂU ĐẠO:**
Gia Định, Chợ Lớn, Tân An, Tây Ninh.
- **TRẤN ĐẠO BIÊN HÒA GỒM 3 CHÂU ĐẠO:**
Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một.
- **TRẤN ĐẠO ĐỊNH TƯỜNG GỒM 3 CHÂU ĐẠO:**
Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre.

Ngoài ra trong mỗi Trấn Đạo, nếu cần thì mỗi Châu Đạo có đặt một Chức Sắc HIỆP THIÊN ĐÀI, để trông nom về Luật Pháp Chơn Truyền.

Hiệp Thiên Đài

HIỆP THIÊN ĐÀI, đặt dưới quyền Chương Quản của ĐỨC HỘ PHÁP, phân ra ba cơ quan như sau:

A- BỘ PHÁP CHÁNH:

Chuyên giữ gìn Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo, điều tra và xử đoán các việc tranh tụng trong cửa Đạo.

B- CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN:

Chuyên về các việc tạo dựng: Lương Điền, Thương Mái, Công Nghệ. Đài thọ chu đáo cho các Dưỡng Đường, Nhà Bảo Sanh, Dưỡng Lão, Cô Nhi, Quả Phụ cứu giúp cho đời người bớt đau khổ về vật chất, bảo bọc những kẻ cô thế tật nguyên. Ngoài ra Cơ Quan Phước Thiện, hiệp với Lễ Viện Hành Chánh lo về mọi việc Tế Lễ trong Đạo.

C- CƠ THÁNH VỆ VÀ BẢO THỂ:

Chịu trách nhiệm về an ninh trật tự, trong Châu Vi Thánh Địa, canh gác tuần phòng, ngăn ngừa những kẻ gian manh, trộm cướp, bảo vệ Chức Sắc Hội-Thánh tại các dinh thự của mỗi Cơ Quan.

Nền Đạo Sung Túc Trở Lại

Các cuộc tạo tác cơ sở xây dựng đã bị ngưng trệ một thời gian, nay có cơ hội hoạt động mạnh trở lại, nhứt là trong vùng Nội Ô Thánh Địa.

Ở Tỉnh, các Thánh Thất mở rộng cửa đón tiếp tất cả Chư Đạo Hữu và khách khứa đến lễ bái càng ngày càng đông.

Tòa-Thánh Tây-Ninh thường xuyên tuyên bố Chức Sắc trấn nhậm các Tỉnh, các Quận, các Thánh Thất kèm theo trách vụ Phổ Tế, Phổ Độ Nhơn Sanh Tu Hành, quảng bá Giáo Lý Đại Đạo, đồng thời kiểm soát và chăm nom số Tín Đồ Trung Kiên với Tôn Chỉ.

Với sự phân công bổ nhiệm của Hội-Thánh ủy thác cho hàng Phẩm Giáo Sư, Giáo Hữu đi Hành Đạo Địa Phương, có qui định ranh giới quyền hạn dành rành, họ cố gắng lo tròn trọng trách của bề trên phú thác, họ hoạt động rất có hiệu quả nên nguồn máy Hành Chánh càng thêm vững chắc.

Cao Đài Giáo Đã Thành Công

Vì từ đây chỉ còn điều chỉnh về mặt tiểu tiết nữa thôi.

LỄ TIỂU TƯỜNG CỦA ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG

ĐẠI HỘI NHƠN SANH TÍN NHIỆM VÀ TRAO QUYỀN LÃNH ĐẠO TỐI CAO CHO ĐỨC HỘ PHÁP

Tại Tòa-Thánh Tây-Ninh kể từ Ngày 13 đến rằm tháng 10 Năm Ất Hợi, (8 tới 10-11-1935) là Lễ Tiểu Tường ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT, Thiện Nam, Tín Nữ, Quan Khách ở các Tỉnh và khắp nơi trong xứ tựu về Tòa-Thánh Rất đông đảo.

Cuộc lễ Tiểu Tường vừa xong, tiếp đến ngày 16 và 17 tháng 10 Năm Ất Hợi (DL: 11, 12 tháng 11-1935) Là Ngày Đại Hội Nhơn Sanh và Hội-Thánh nhóm chung nhau, để tuyển trạch người kế vị cho ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG.

Mặc dầu không có Thánh Giáo nào chỉ dạy cho biết Thánh Ý của ĐỨC CHÍ TÔN, và trong bầu không khí Tôn Nghiêm và trọng hệ nầy, ai cũng hướng về ĐỨC HỘ PHÁP. Ngặt nổi ĐỨC HỘ PHÁP theo Pháp Chánh Truyền là người gìn giữ Luật Pháp Của Đạo, là vị Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài, kiêm Chưởng Quản Chi Pháp, thì

không có lãnh trách nhiệm Giáo Tông.

Toàn Đại Hội Đồng Nhơn Sanh và Hội-Thánh, Sau khi thảo luận, đồng thanh chấp thuận biện pháp sau đây:

– Trong lúc chờ đợi có Giáo Tông chánh vị, thì Hội đặc tín nhiệm nơi ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, và yêu cầu Đức Ngài đứng lên lèo lái con Thuyền Đạo.

Đây là giải pháp tạm thời để cho Đức Ngài, Năm hai quyền HIỆP THIÊN ĐÀI và CỨU TRUNG ĐÀI, cho đến khi có Đầu Sư Chánh Vị.

Thế thường người ta thường mục kiến trường hợp tạm thời với thời gian vô định “*VẤN LÀ THIỆT THỌ VẬY*”.

Trên thực tế với bao nhiêu phá rối và đánh đổ của các Chi Phái, với bao nhiêu vụ áp bức của Chánh Quyền Pháp bất lưu đày, Đức Ngài suốt thời gian Đệ Nhị Thế Chiến cho đến ngày nay, chỉ một mình Đức Ngài, HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, đã trở thành một Giáo Chủ Hữu hình của nền ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ TÒA-THÁNH TÂY-NINH vậy.

Với tư thế xứng đáng vào hàng phẩm tối cao, tối trọng ĐỨC HỘ PHÁP vượt qua tất cả các trở ngại gây hấn, đứng đầu là cuộc khuấy rối của bao nhiêu Chi Phái, đập bao nhiêu chướng ngại. Kể từ trước đến năm 1939, Ngôi Sao của Đức Ngài càng sáng tỏ, uy tín gia tăng trong toàn Đạo, nhờ thế mà công cuộc tổ chức chấn hưng nền Đạo đặt trên nền tảng vững chắc.

* * *

Những năm trước Đệ Nhị Thế Chiến thịnh thoảng

xảy ra những vụ xung đột giữa Quyền Đạo và Quyền Đồi. tình thế khủng hoảng mới lại xuất hiện. Sau ngày Quan Toàn Quyền (Remne ROBIN) rời khỏi Đông-Dương (DL: 13-11-1939) Chánh Quyền Thuộc Địa trở lại tấn công nền Đạo một cách rõ rệt, nhưng nhờ sự can thiệp của Ông Trưởng Thuộc Địa Georges MANDEL, kịp thời chặn đứng sự đàn áp trong năm 1940 cho tới giữa năm 1941, nên việc áp chế được chậm giảm một lúc.

Thật vậy, Quyền Hạn của ĐỨC HỘ PHÁP chỉ đóng khung trong Toàn Đạo thuộc Tòa-Thánh Tây-Ninh mà thôi, còn các Chi Phái mà chúng ta đã thấy nảy nở ra trước đây vẫn ở trong chế độ tự lập tự trị mà ganh hiềm Tòa-Thánh. Sự tranh chấp bất hòa vẫn xảy ra làm cho người ta cảm tưởng rằng: Nền Đạo Cao Đài đang sống trong thời Đại Vô Chánh Phủ, nguyện vọng Thống Nhất của mọi người không thực hiện được vì những phe này chỉ muốn phe kia từng phục mình, rốt cuộc chẳng có Chi Phái nào chịu nhường nhịn cho nhau.

Nguyện Vọng Thống Nhất

Nguyện vọng Thống Nhất được cụ thể hóa từ năm (1933) chung quanh vùng Cầu Kho (Saigon) bằng một cuộc hội nhóm để tìm đất thỏa hiệp gồm những Đạo Hữu có địa vị quan trọng như Ông Phủ VƯƠNG QUANG KỶ, Giáo Sư TRẦN VĂN QUẾ, Ký Giả NGUYỄN PHAN LONG, Hiệu Trưởng ĐOÀN VĂN BẢN, Cựu Hội Đồng Quản Hạt CAO TRIỀU PHÁT, Đốc Phủ Sứ NGUYỄN VĂN KIÊM, Huyện Hàm NGUYỄN VĂN DƯỚC, Chủ Doanh Nghiệp PHAN TRƯỜNG MẠNH, Giám Thị Nhà Ga NGUYỄN VĂN PHÙNG, Thư Ký Sở Mật

Thám VỐ VĂN TƯƠNG.

Song những cuộc Hội đàm của các nhân vật trên đây chẳng vượt qua khỏi vòng thương nghị, đàm đạo, thảo luận rồi đầu vẫn nằm yên đó.

Cao Đài Tổng Hội: Phái Ông Nguyễn Phan-Long

Ba Năm sau, vào năm 1936, Phái Cao Đài Tổng Hội, tự phát xuất một cuộc vận động thống nhất các Chi Phái.

Do Một bài Thánh Giáo, Nhóm Cao Đài Tổng Hội tiếp xúc các Chi phái, ra lệnh cho Ông Giáo Lãnh NGUYỄN VĂN HIÊN, thuộc phái CHƠN MINH LÝ (Tòa Thánh Trung Giang), phải giao liên với Ông ĐOÀN VĂN BẢN, Thuộc Thánh Thất Cầu Kho và Ông CAO TRIỀU PHÁT, Chương Pháp Cai Quản Thánh Thất “CAO THƯỢNG BỬU TÒA” (Tòa Thánh Hậu Giang) song không đi đến Thống Nhất được, mặc dầu trong mấy năm dài, các Chi Phái vẫn chịu khó và cố tâm tìm phương dung hợp.

* * *

Ông NGUYỄN PHAN LONG, lấy tư cách Hội Đồng Quản Hạt làm Cố Vấn nền Tôn Giáo, can-thiệp với Quan Thống Đốc (KRAUTHSIMER) xin mở cửa lại số 92 cái Thánh-Thất đặt dưới quyền Cai Quản của Ông “PHÓ GIÁO LÃNH” NGUYỄN NGỌC TƯƠNG, lúc Ông đang cầm quyền Chánh Phối Sư, Quyền Đầu Sư đứng tên làm chủ tất cả các Thánh-Thất thuộc Tòa-Thánh Tây-Ninh, rồi xảy ra các cuộc tranh chấp cho tới ngày ông rút về Bến Tre.

Ông NGUYỄN PHAN LONG cảm nghĩ rằng với uy thế ông đã tạo, và giúp đỡ nhiều Đạo Hữu bấy lâu nay Ông có thể thực hiện được công tác liên hòa rộng rãi chung quanh ông, có phải chăng nhờ thế mà ông được cử làm Chủ Tịch của “CAO-ĐÀI TỔNG-HỘI”?

Về việc Ông xin giao trả các Thánh-Thất, Ông chỉ thành công một phần nào đó thôi, còn những Thánh-Thất thuộc về Tòa-Thánh Tây-Ninh, thì vẫn đứng ngoài vòng ảnh hưởng ấy.

Trong Tập San CAO-ĐÀI GIÁO LÝ, Số Noel (1950) Trang 85 với Tựa đề “TÒA-THÁNH TÂY-NINH KHÔNG THỪA NHẬN” có một đoạn viết như sau:

“Nhờ sự kiên trì nhẫn nại với bao nhiêu kinh nghiệm rút rĩa ngoài đời, với sự tế nhị trong trường ngoại giao Ông NGUYỄN PHAN LONG” đã qui tụ một số cộng sự viên trung thành và tận tụy, sau một thời gian tương đối ngắn ngủi, nhiều chi phái tập trung lại chung quanh ông, thành lập “TRUNG TÂM CAO-ĐÀI HUYNH ĐỆ” mà Giáo Lý chỉ đứng vững với những bài phiên luận suôn.

“Dưới quyền điều-khiển của Ông, sau ba năm nỗ lực, nhóm này truyền bá Giáo Lý Cao-Đài ra tới Miền Trung Việt. Đà Nẵng, Tam Quan và khóa vòng hoạt động, với 12 Trụ Sở làm chi nhánh gọi là “LONG-VẤN CHI-HỘI” nơi nhóm họp để tìm phương thống nhất.

“Năm Mậu Dần (1938) nhóm Tín Đồ Cầu Kho (Sai Gòn) có thiện- chí tổ chức “Lễ kỷ niệm ngày thành Đạo” dưới quyền Chủ Tọa của “CAO-ĐÀI TỔNG-HỘI” nhân-dịp này chư Đạo Hữu các nơi Bắc, Trung, Nam, Cao-Miền, và Ai-Lao, được mời về nhóm họp một phiên họp khoán Đại

Hội Nghị để giải quyết vấn đề thống nhất tinh thần và Đại Đồng Giáo Lý. Số tín đồ tựu họp khá đông, các bài thuyết giáo được phát thanh đầy đủ.”

Tuy sự hoạt Động có phần chu đáo, nhưng không làm tổn-thương nổi uy thế của Tòa-Thánh Tây-Ninh.

Cũng trong năm nầy (1938), sau kỳ Đại Hội một thời gian ngắn, có lệnh Thiêng Liêng do nơi “*CAO-ĐÀI TỔNG-HỘI*” ban hành tuyên bố giải tán tất cả 12 Chi Hội LONG-VÂN.

Sự tuyên bố nầy gợi ra hai nhận định chính xác:

– Một mặt cuộc tranh đấu của LONG-VÂN-HỘI chỉ đe dọa quyền hành của HỘI-THÁNH TÂY-NINH nhưng không lay chuyển nổi.

Hậu quả liền theo đó là trong đêm mừng 8 rạng mừng 9 tháng giêng năm Mậu Dần (DL: 7–8 Peivrier 1938), một bài Thánh Giáo xác nhận, ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC là: CHUỖNG QUẢN NHI HỮU HÌNH ĐÀI HIỆP-THIÊN VÀ CỬU-TRÙNG, làm cho gia tăng cương vị của ĐỨC HỘ PHÁP. Chung qui sự thất bại hoàn toàn của Phái Ông NGUYỄN PHAN LONG đã rõ rệt.

Mặc khác Tập San “*CAO-ĐÀI GIÁO-LÝ*” Số 8 Tháng 6 và tháng 7 Năm 1949, nơi trang 339 có nhắc:

“Cuộc hội họp của 12 Chi hội LONG-VÂN có tánh cách quá khích với ảo vọng chống đối Tòa-Thánh Tây-Ninh khiến các nhà đương quyền chú ý theo dõi và nghi ngờ sẽ có rối loạn. Vì lẽ ấy một số Trụ Sở bị Chánh Quyền đóng cửa,

một số tín đồ bị bắt điều tra.”

* * *

Ngày 23 Tháng 7 năm Canh Thìn (DL: 26-8-1940), có 16 Thánh-Thất, trong số 79 còn lại, kể cả Đền-Thánh Tây-Ninh cũng bị đóng cửa theo lệnh của Chánh Phủ vì không có giấy phép. Ngoài ra các nhà Sở Phước Thiện cũng bị tình nghi là nơi làm quốc sự của Đạo Cao-Đài, nơi nào bị đóng cửa đều bị khám xét cẩn mật, như là tại Tòa-Thánh Tây-Ninh, Chánh Quyền tịch thu các sổ sách chứng minh sự hoạt động của nền Đạo kể sau đây:

Bộ Đạo Bản Đồ Tổ Chức, Sổ Nhật ký Công Văn, gửi đi và nhận được, Giấy Thông Hành đi Hành Đạo, Phúc Trình có định kỳ 3 Tháng, 6 Tháng và hằng năm, dự án, đầu xuất, sổ kết toán, Châu Tri, Bối Cáo, Huấn Lệnh, Nghị Định, Tờ Thuyên Bổ Chức Sắc, Tờ Ban Khen, Nghị Quyết trực Xuất (vụ Ông Tương, Ông Trang), Bản án các phiên xử Tòa Đạo (Pháp Chánh) v.v...

Các Công Văn đều có đóng dấu chứng minh đó là những Văn Kiện Đạo làm Chánh Trị đề theo kiểu mẫu của Nhà Nước, Đây là một Tổ Chức Quốc Sự núp dưới bóng Đạo để mưu đồ Lập Quốc đợi thời cơ thay thế Chánh Quyền Pháp tại Đông Dương.

Lẽ dĩ nhiên Cơ Quan Hành Chánh Đạo bị ngưng trệ.

Toàn Đạo phần uất lãn đạm với hành tàng của Chánh Quyền, nhưng với kiên nhẫn khép mình trong vòng trật tự an ninh.

Vài tháng sau, các phong trào cách mạng Chống Pháp nổi lên khắp xứ, trong khoản tháng 10 tháng 11

Năm 1940, trong vùng Lạng-Sơn Cao-Bằng, trong giải Núi Đông-Triều ngoài Bắc-Việt. Tại Miền-Nam Việt Nam, Cuộc Cách-Mạng Chống Pháp cũng nổi lên tại các Tỉnh Tân An, Mỹ Tho, Cao Lãnh. Lần thứ nhất Dân Thôn quê dựng cờ đỏ sao vàng của Cộng-Sản.

Tháng Giêng Năm 1941, ở Miền-Bắc Trung-Việt, khắp mọi nơi nhất là tại vùng đồ lương dân tâm quá xao xuyên đòi hỏi quyền tự do làm cho Chánh Quyền Pháp phải sử dụng lối đàn áp khắt khe và bắt bớ để vãn hồi an ninh công cộng.

Đối với Chánh Quyền toàn thể Tín Đồ trung thành với Tòa-Thánh Tây-Ninh đều xa lánh những thành phần phá rối Chánh-Phủ, Họ không quên lưu ý Chánh Quyền rằng hễ nơi nào có Đạo Cao-Đài thì Cộng Sản không phương lan tràn đến được.

Những hoạt động Chánh Trị của các phong trào cứ tiếp diễn, trong những tin tức thâu thập được, đã có đề cập đến một số nhân vật ở Tỉnh Tây-Ninh.

Quan Toàn Quyền liền áp dụng biện pháp cứng rắn hy vọng chấm dứt các hành động mà Ông cho rằng phá rối cuộc trị an công cộng.

V. KHÚC QUANH LỊCH SỬ CỦA ĐẠO CAO-ĐÀI ĐỨC HỘ PHÁP THỌ NẠN, NĂM VỊ CHỨC SẮC THIÊN PHONG BỊ PHÁP BẮT LƯU ĐÀY

Ngày nùng 4 tháng 6 Nhuận, Năm Tân-Tỵ (DL: 27-7-1941). ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC Bị nhà cầm quyền Pháp bắt đày đi Sơn La canh giữ nghiêm ngặt tại mỗi nơi bí mật để chờ lệnh phán quyết cuối cùng,

Những Đạo Hữu trung thành và thân nhân cố gắng chạy các nơi dò la tin tức, song không được kết quả chi.

Đến Ngày 11 Tháng 7 Năm Tân-Tỵ (DL: 2-9-1941), Năm Vị Chức Sắc Đại Thiên Phong sau đây cũng bị bắt chung số phận và dẫn giải đến Djiring là một Quận nhỏ ở vùng Cao Nguyên Miền Nam Trung Việt:

1. Ông, KHAI PHÁP TRẦN DUYNGHĨA, Thời Quân Hiệp Thiên Đài (Phẩm này tương đương với Đầu Sư Cửu Trùng Đài) bị bắt tại Saigon.
2. Ông TRẦN VĂN PHẤN, Giáo Sư THÁI PHẤN THANH) Chủ Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giao Cao Đài tại Nam Vang, bị Bắt tại Thủ Đô này.
3. Ông NGUYỄN THẾ TRỌNG, Ngọc Chánh Phối Sư bị bắt tại Tòa-Thánh Tây-Ninh.
4. Ông THÁI VĂN GẮM (Giáo Sư THÁI GẮM THANH), liêu Đạo tại Karianga MADAGACAR, Ngày 20 tháng 8 Năm Nhâm Ngọ (29-9-1942).
5. Ông ĐỖ QUANG HIỂN, Sĩ Tả Hiệp Thiên Đài, Bí Thư của ĐỨC HỘ PHÁP, tử tại Karianga, ngày 14 Tháng 4 Năm 1943 (Al- Ngày 10 Tháng 3 Năm Quý-Mùi).

Ba Ông, TRỌNG, GẮM và HIỂN, đều bị bắt tại Tòa-Thánh.

Vị Chức sắc thứ 6 là Ông ĐẶNG TRUNG CHỮ, Chánh Phối Sư tránh khỏi sự truy nã của Chánh Quyền Pháp suốt thời gian Đệ Nhị Thế Chiến, Ông tham gia việc Đạo một cách miến cưỡng và cuối cùng Ông bị Việt Minh ám sát tạ Phú Lâm (Chợ-Lớn) vào tháng 5 Dương Lịch 1947.

Ngày Rằm tháng 7 Năm Tân-Tỵ (dl: 6–9–1941), Sáu Vị Chức-Sắc Đại Thiên Phong còn có mặt tại Saigon, cũng trong ngày nầy, tất cả đều bị đưa một cách bí mật xuống một chiếc Tàu “*S/S Cao TOURANE*” tàu nhỏ neo tách bến và từ đây, họ phải chịu số phận Tù-Đày.

Ngày 30–9–1941 (Âm Lịch Mùng 10 Tháng 8 năm Tân-Tỵ), 6 Vị Đại Thiên phong đến (TAMATAVE) để rồi 4 hôm sau tàu cập bến (Diego Suarez) và bị giam vào khám ở thị trấn nầy được 4 ngày, tiếp theo 4 ngày nữa ở tại (ANALALAVA) Nơi đây một chiếc tàu Xà-Lúp chở 6 vị đến (MOSSI-LEVE) để cầu lưu 8 tháng.

Đến năn 1943 và 1944, tất cả đều sống trong cảnh lao tù tại (KACIANGO), là nơi mà hai Ông THÁI VĂN GẤM và ĐỖ QUANG HIỂN từ trần vì bệnh.

Năm 1945, 4 vị còn sống sót được dời đến địa điểm (STRONDIEULA)

Năm 1946, đi (BELTROKA) Ở Phía Nam đảo MADAGACAR 4 tháng.

Từ tháng 7 Dương Lịch Năm 1946 họ bị di chuyển đến thị trấn (ANTSIRABE) qua Thủ Đô (TANANARIVE), Sau rốt đến hải cảng (TAMATAVE), là nơi mà tất cả được chờ ngày hồi hương.

ĐỨC HỘ PHÁP, được hồi hương trước và tới Saigon ngày 26 tháng 7 năm Bính Tuất (dl: 22–08–1946).

Sau lại 3 vị Chức Sắc còn sống sót là Khai Pháp TRẦN DUY NGHĨA, Ngọc Chánh Phối Sư NGUYỄN THẾ TRỌNG và Giáo Sư TRẦN VĂN PHẤN, được

một chiếc hạm Pháp đưa về đến Saigon ngày 29-11-1946.

* * *

Nhưng giờ đây chúng ta hãy xem lại tại Việt Nam, cái tin vang dội và những cuộc bắt bớ quan trọng kể trên đã phát sanh và cảm giác như thế nào mà hậu quả của nó ra sao?

Cái tin Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC bị bắt gây náo loạn kinh khủng và gieo rắc một mối hỗn loạn vô cùng rộng giữa các giới Tín Đồ CAO ĐÀI GIÁO, toàn Đạo đều nhận định rằng:

Tiền Đồ của Đại Đạo Cao-Đài đã đến hồi quá ư đen tối, một Chức Sắc hiện diện tại Tòa-Thánh Tây-Ninh lúc nầy càng dẫn đo với số phận, lo ngại về An Ninh bản thân mình hơn la lo lắng vận mạng của Đạo, họ liền rời khỏi Thánh-Địa, những Chức-Sắc còn ở lại có tinh thần can đảm hơn, Quyết định tiếp tục cầm giồng mối Đạo, và gìn giữ tài sản của Hội-Thánh.

A. Thái Độ Của Chư Chức Sắc Hiện Diện Tại Tòa-Thánh

Để được an toàn trong tình thế khẩn trương các Chức Sắc hiện diện nơi Tòa-Thánh, bèn hội thảo một kế hoạch như sau:

Trước tiên là Không nhìn nhận Quyền Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài của ĐỨC HỘ PHÁP để biện minh với Chánh Phủ Pháp, là số Chức Sắc hiện diện không theo đường lối chánh trị của Đức Hộ Pháp.

Kế tiếp là thành lập quyền Quản Trị duy nhứt giao cho ba vị Chánh Phối Sư toàn quyền điều khiển nền Đạo.

(Hiệp Thiên Đài không được đề cập đến, có nghĩa là đặt dưới quyền điều khiển của Hội-Thánh Cửu Trùng Đài).

Ngày 16 Tháng 6 nhuận Tân Tỵ (DL: 8–8–1941) trước sự hiện diện của hai vị Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, là Luật Sư PHAN HỮU PHƯỚC và VÕ VĂN NHƠN, Hội Thánh Cửu Trùng Đài hội nhóm một phiên họp bất thường. Ông Chánh Phối Sư Ngọc Trọng Thanh trình ra giữa Hội một bản Vi Bằng đánh máy sẵn, trong ấy thay vì ghi rõ sự thật “ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC bị Chánh Quyền Pháp bắt đem đi biệt tích. Lại bóp méo ghi rằng: “Nghĩ vì Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc vô cơ vắng mặt tại TÒA-THÁNH...”

Sau khi giải thích lý do là Hội Thánh đấu điệu với nhà cầm quyền Pháp để cho nền Đạo được yên, Ông NGỌC CHÁNH PHỐI SƯ mời toàn hội ký tên vào Vi Bằng.

Thế là Toàn Hội đồng Ký Tên, nhưng liền sau đó có một phản ứng mãnh liệt của hai vị Luật Sư Hiệp Thiên Đài.

Nhận thấy có ý đồ mờ ám vi phạm Luật Pháp Chơn Truyền của nền Đạo nên hai vị Luật Sư, nhơn danh Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, yêu cầu Hội-Thánh cho mượn bản Vi-Bằng để điều chỉnh những chỗ Vi Hiến Nhưng Ông Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Trọng Thanh không cho.

Sau những lời qua tiếng lại và cũng vì nóng lòng biết rõ mưu đồ còn dự tính làm hại đến Thanh Danh Hội-Thánh, nên Luật Sư VÕ VĂN NHƠN với tay lên bàn lấy Vi-Bằng (4 bản) xé tan nát.

Thế là Kế Hoạch của Hội-Thánh bị đổ vỡ.

Sự việc trên đây xảy ra 12 ngày sau khi ĐỨC HỘ

PHÁP bị bắt.

* * *

Ngày 11 Tháng 7 Năm Tân Tỵ (2-9-1941) có tin Chư Vị Thiên Phong bị bắt, bị Chánh Quyền Pháp dẫn đi biệt tích, vì tình thế quá ư khẩn trương, nên Hội-Thánh Nghị Quyết giao vận mạng của nền Đạo cho Ông Quản Lý Hòa-Viện là Giáo-Sư THƯỢNG TRÍ THANH (Nguyễn Văn Trí) Thay mặt Hội-Thánh Cẩm Quyền Đạo Tại Tòa-Thánh.

Ngày 6 Tháng 8 Năm Tân-Tỵ (26-9-1941) Quan Tham-Biện Chủ Tỉnh Tây-Ninh, và Ông Chủ Quận Châu Thành Tây Ninh LÊ VĂN HUÊ, đến Tòa-Thánh Giáp mặt Ông Giáo Sư TRÍ, và hẹn cho Ông 24 tiếng đồng hồ phải rời khỏi Tòa-Thánh đặng qua ngày hôm sau có một trung đoàn quân sĩ Pháp đến chiếm đóng. Một sự hỗn loạn mới mẻ kinh hoàng hơn tiếp diễn. Chúc Sắc, Chúc Việc và bao nhiêu Tín Đồ Nam, Nữ, lại phải một phen nữa tức cấp rời khỏi Tòa-Thánh để tìm nơi trú ẩn.

Từ ngày ĐỨC HỘ PHÁP bị bắt đi biệt tích và biệt tin tức đến nay có hơn một tháng, Chư Chúc Sắc Đại Thiên Phong, còn lại công cử nhau thay phiên cầm giềng mối Đạo. Mặc dầu các phiên nhóm không được hợp với Pháp Luật Chơn truyền Đại Đạo, Nhà Cẩm Quyền Pháp tiếp tục bắt bớ một cách phi lý chẳng có lệnh của Biện Lý hay Tòa Án nào cả. Các cuộc bắt bớ khám xét, đóng cửa các Thánh Thất, các cơ sở Phước Thiện ngày càng gia tăng, cho đến việc chiếm đóng TÒA-THÁNH, là những hành tàng áp bức Đạo đến mức tột độ, giữa tình trạng nghiêm trọng như thế. Lịch Sử ĐẠO CAO ĐÀI đang phải gặp thời kỳ Đau đớn nhất, Đen tối nhất, kể từ ngày

Khai Đạo cho đến nay.

Sự thật tại vùng TÒA-THÁNH TÂY-NINH lúc bấy giờ, không một ai nghe thấy Chức Sắc đương cầm quyền Hội-Thánh bí mật nhóm họp nhau để bàn thảo kế hoạch, đối phó với tình thế, mà trái lại im hơi lặng tiếng, chẳng có thái độ chi bày giải với Chánh Quyền Pháp, khả dĩ khiến họ phải suy nghĩ: đó là một phản ứng của CAO-ĐÀI, mặc dầu là một phản ứng tiêu cực.

B. Sự Hoạt Động Của Hai Chức Sắc Hiệp Thiên Đài

Thất vọng về Nội Bộ Chánh Trị Đạo, vì tinh thần Hội-Thánh quá ư khủng hoảng có thể gây thêm hoang mang cho Toàn Đạo Hữu ở các tỉnh khi họ nghe được tin ĐỨC HỘ PHÁP bị bắt lại càng chán nản về cách xử thế đối ngoại của Hội-Thánh, nên Hai vị: PHAN HỮU PHƯỚC và VÕ VĂN NHƠN, đem các lý do trên đây tâm sự với hai Ông Lê Sanh THƯỢNG TÝ THANH (Nguyễn Văn Tý), và NGỌC HOÀI THANH (Trương Văn Hoài) là hai vị Chức Sắc có tinh thần Đạo Đức Cách Mạng, với mục đích là gây mối tinh thần bất khuất, tìm mưu đối phó với các vụ đàn áp của Chánh Phủ đương quyền Pháp.

Bốn vị Chức Sắc: PHƯỚC, NHƠN, TÝ, HOÀI, đồng lập thệ trung thành với đường lối của ĐỨC HỘ PHÁP Phạm Công Tắc, rồi hai Ông Lê Sanh Tý và Hoài bận việc phải về Long Xuyên và Rạch Giá, mấy tuần qua, hai vị Luật Sự Phước và Nhơn phải đi ẩn dật một nơi xa Tòa-Thánh, dự thảo những Công Văn kể sau:

A/- Thông Tri báo tin cho toàn Đạo Cao Đài, ở Đông

Dương (Nam, Trung, Bắc, Cao-Miền và Ai-Lao) rõ biết ngày giờ ĐỨC HỘ PHÁP Giáo Chủ Đạo Cao Đài, ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ ĐỘ, bị nhà đương quyền Pháp bác vô cớ và các tin tức quan trọng vừa xảy ra tại Tòa-Thánh Tây-Ninh. Xin lưu ý Toàn Đạo hãy bình tĩnh theo dõi tình hình Đạo đang lúc biến thiên.

B/- Thơ gửi cho Bộ Tư Lệnh Nhứt-Bốn vừa đóng Tổng Hành Dinh tại Phòng Thương Mãi Saigon, để báo tin về cách đối xử của Chánh Phủ Pháp với Đạo Cao Đài, Đồng thời yêu cầu Bộ Tư Lệnh Nhứt có nghĩa vụ làm sáng tỏ vấn đề tại sao? ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC Giáo Chủ Đạo Cao Đài bị bắt cóc.

C/- Thơ gửi cho các Tòa Lãnh Sự Ngoại Quốc hiện diện tại Saigon, yêu cầu can thiệp với Chánh Quyền Pháp tại Đông-Dương, nên vì danh dự chung là Cường Quốc Văn Minh, mà làm sáng tỏ vấn đề trên đây.

D/- Nhiều Văn Thư gửi cho Toàn Quyền Đông Dương là Ông Decoux Quan Thống Đốc Nam Kỳ, các quan Khâm Sứ Bảo Hộ, Giám- Đốc Các Sở Mật Thám Trung, Nam, Bắc Việt Nam, Lào, và Cao Miên, đại ý thẳng thắn và cương quyết phản kháng Chánh Sách Thuộc Địa hủ lậu của Thực Dân Pháp tại Đông-Dương, đã vô tình làm mất lòng Dân Bốn Xứ, vi phạm nặng nề sự tự do tín ngưỡng và Hành Đạo của Tôn Giáo Cao Đài, gây phần uất trong quần chúng.

Lại tố cáo chế độ hèn nhát của các nhà đương quyền thay mặt Chánh Quốc Pháp, cũng bôi lọ nền văn minh của Thiên Chúa Giáo tại Đông Nam Á.

Sự bắt cóc ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC,

Giáo Chủ Cao Đài Giáo và các Chức Sắc Thiên Phong, đã ghi vào lịch sử như loại một vết đen tối vì không chịu tuyên-bố lý do, không đem họ ra trước pháp đình để ánh sáng công lý soi được tỏ rạng hầu phá tan các sự mờ ám để trấn an dân chúng, đồng thời giữ danh dự và thể thống cho nước Pháp.

E/- Gửi cho các báo chí và một số nhân sĩ ái quốc trong nước, mỗi nơi một Hồ Sơ gồm các bản văn của hai vị Luật Sư Hiệp Thiên Đài, đã gửi cho các nhà cầm quyền Pháp, Bộ Tham Mưu Quân Đội Như Bồn, Lãnh Sự Ngoại Quốc để báo động và yêu cầu can thiệp với Chánh Quyền Pháp.

Hai Vị Luật Sư PHAN HỮU PHƯỚC và VÕ VĂN NHƠN còn phái nhiều tín hữu trung kiên mang các Hồ Sơ trên, đi khắp nơi tuyên truyền các giới Đạo và Đời, với mục đích gây phong trào “*Phản kháng bất bạo động*” gây phản ứng khắp xứ, góp ý thức về một cuộc cách mạng chống chánh quyền Pháp đang bột phát.

* * *

Sau khi gửi xong các văn thơ, hai vị Luật Sư trên đây lại viết thư ngay cho Ông Giám Đốc Sở Mật Thám Trung Ương Saigon đường Catinat (Tức là đường Tự Do ngày nay). Xin hẹn ngày đến gặp mặt để yêu cầu Chánh Quyền cho biết:

1. Lý do bắt ĐỨC HỘ PHÁP, hiện câu lưu tại đâu để cho toàn Đạo Hữu được rõ.
2. ĐỨC HỘ-PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, Giáo Chủ Cao Đài Giáo ngày nay có phải chịu số phận như Đức Chúa JESUS CHRIST ngày xưa chăng?

3. **XIN CHÁNH PHỦ VUI LÒNG CHO PHÉP HAI VỊ
LUẬT SỰ HIỆP THIÊN ĐÀI LÀ: PHAN HỮU
PHƯỚC và VÕ VĂN NHƠN**, được theo Đức
Giáo Chủ hầu giúp đỡ Ngài trong buổi đồ lưu.

Đúng Ngày giờ hứa hẹn, hai vị Luật Sự đến Sở Mật
Thám Trung Ương, được ông Giám Đốc tiếp tại Văn
Phòng của Ông trên lầu (Lúc ra đi hai vị Luật Sự có cho
Ông Giáo Thiện Gấm tháp tùng, nhưng không để ông
vào Văn Phòng mà Ông chỉ có phận sự ở ngoài đường,
cách xa 100 mét để ngóng tin tức mà thôi.

Vừa bước lên lầu, thì gặp Ông Phó Giám Đốc một
người Pháp râu rìa to tướng còn trẻ, với nét mặt hầm
hầm sát khí, trợn mắt đe dọa Luật Sự Nhơn (đang là một
Thanh Niên nhỏ tuổi hơn Ông Phước), Nhơn vẫn bình
tĩnh thẳng thắn lễ độ càm cương nghị đáp ứng, độ 15 phút
sau thì Ông Chánh Giám Đốc, tuổi tác hơn ông Phó, với
tư-cách nhã nhặn, ôn hòa và lịch sự, mời hai Ông Luật Sự
ngồi đối diện, rồi ông chậm rãi khởi đầu:

*“– Chúng tôi có tiếp được tất cả Văn Thư của Nhị Vị
Luật Sự và hiểu được Tâm Đạo chánh đáng của Nhị Vị,
chỉ vì lý do đặc biệt và Chánh trị buổi này mà Chánh Phủ
Pháp phải đem giữ ĐỨC HỘ PHÁP ở một nơi an toàn, vì
có lệnh bề trên không được tiết lộ, song Đức Ngài được đối
đãi tử tế, sức khỏe được chăm sóc chu đáo, Chánh Phủ Pháp
không bao giờ hà khắc đối với Ngài. Xin Nhị Vị Chúc Sức cứ
yên tâm mà vui lòng về cho toàn bốn Đạo được rõ như vậy.
Nhị Vị cứ về Hành Đạo tự do như từ trước đến nay, chúng
tôi chỉ khuyên trong Đạo chảng nên làm điều chi bạo động,
làm mất trật tự an ninh của Chánh Phủ mà thôi.*

“– Còn việc hai ông muốn xin theo ĐỨC HỘ PHÁP,

thì không được vì chúng tôi được lệnh thượng cấp, chỉ mời một mình ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC mà thôi. Vậy hai Ông cứ an tâm vui lòng trở về Tòa Thánh, cho toàn Đạo được rõ.

Cuộc tiếp xúc với Ông Giám Đốc sở mật thám Trung Ương thay mặt chánh quyền Pháp kéo dài đến 1 giờ đồng hồ, để nhiều lời an ủi vô vể, tỏ thái độ một nhà chánh trị khôn khéo.

Hai Vị Luật Sư PHƯỚC và NHƠN về TÒA THÁNH, liền viết Thông Tri tường thuật cuộc tiếp xúc với Chánh Phủ cho toàn Đạo được rõ như trên, song không quên nhấn mạnh sự bất mãn về tâm lý của toàn Đạo đối với hành động bắt ĐỨC HỘ PHÁP. Hai Ông nhứt định phải tìm cho ra chỗ giam ĐỨC HỘ PHÁP, liền đi đến chi nhánh tòa soạn Báo (ASAHI) của Nhật Bản tại Saigon để giao cho họ một số Văn Thư đã gửi cho các nhà đương quyền Pháp và Ngoại Quốc với tư cách thông tin, trước là làm quen, rồi để lời nhờ Ban Giám Đốc Tòa Soạn nầy giới thiệu qua. Bộ Tư Lệnh Quân Đội Nhật vừa đóng Tổng Hành Dinh, tại Phòng Thương Mãi Bến Chương Dương Saigon, là một khu biệt lập, Chung Quanh có Biện Tây (Cảnh Sát Pháp tại Đô Thành) Ngày đêm canh gác nghiêm nhặt để ngăn ngừa dân chúng đi lại giao dịch với Nhật Bản.

Hai Vị Luật Sư PHƯỚC và NHƠN, mặc Tiểu Phục Hiệp Thiên Đài, công nhiên lướt qua hàng rào Cảnh Sát, đi thẳng đến Tổng Hành Dinh Nhật, nhờ có sự Giới Thiệu của Ban Giám Đốc Chi Nhánh của Tòa soạn Nhật Báo ASAHI hai vị Luật Sư được tiếp đón ngay và mời thẳng lên Văn Phòng trên lầu.

Ông Đại Tá Tư Lệnh Chỉ Huy Quân Đội Nhựt Hoàng tại Miền Nam rất lưu ý các Văn Thư của Hai Ông PHƯỚC và NHƠN, Nghiêm chỉnh trao đổi ý kiến về thời cuộc. Cuối cùng Đại Tá trao cho Nhị Vị Luật Sự một bản tin tức tối mật của Ban Giám Đệp Nhựt Phủ Toàn Quyền báo cáo cho ông được rõ tỉ mỉ về vụ Chánh Phủ Pháp Bắt ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, và 5 Vị Đại Thiên Phong của CAO ĐÀI TÒA-THÁNH TÂY-NINH. Bản báo-cáo như sau:

“Do lệnh tối cao của Toàn Quyền Đông-Dương là Ông DECOUX, ra lệnh cho sở mật thám Saigon bắt Ông PHẠM CÔNG TẮC, vì lý do tình nghi làm Quốc Sự có nguy hại đến nền cai trị của Chánh Quyền Pháp. Lúc mới bị bắt, Ông TẮC được đưa một cách bí mật đến Sơn-La, (Bắc-Kỳ) để câu lưu và canh chừng nghiêm ngặt, sau một tháng câu lưu tại (Sơn-La), là một địa điểm đầy rừng thiên nước độc, khí hậu rất xấu thuộc vùng sơn cước thượng du Bắc Việt, Ông PHẠM CÔNG TẮC được di chuyển trở về Saigon, Chánh Quyền Pháp dấu kính Ông ở dưới một chiếc Sà Lang (Chaland) để chờ bắt thêm 5 vị Chức Sắc yếu trọng của Đạo Cao Đài là các Ông: TRẦN DUY NGHĨA, NGUYỄN THẾ TRỌNG, TRẦN VĂN PHẤN, THÁI VĂN GẤM, và ĐỖ QUANG HIỂN, để rời sang qua một chiếc tàu lớn, chở 6 Ông qua (MADAGASCAR), câu lưu họ nơi đó một thời gian vô hạn định...”

Xem bản tin tối mật xong, hai vị Luật-Sự PHƯỚC và NHƠN, yêu cầu Bộ Tư Lệnh Nhựt can thiệp giúp Đạo... thì Đại Tá Quân Đội Nhựt đáp đại cương rằng:

“Chánh Phủ Nhựt-Bốn môi vừa ký Hiệp Ước với Chánh Phủ Pháp tại Đông Dương về việc Quân Sự mà thôi, còn

việc bắt ĐỨC HỘ PHÁP, các Chức Sắc Cao Cấp khác của Đạo thì thuộc nội bộ Chánh Trị của Pháp, Theo nguyên tắc ký kết thì Bộ Tư Lệnh Quân Đội Nhật chúng tôi không có quyền can thiệp. Tuy nhiên, chúng tôi rất lưu ý theo dõi, hiện giờ chúng tôi xin Quý Ông thông cảm và ấn nhẫn chờ thời cơ thuận tiện, vì quyền hạn chúng tôi chưa cho phép hành động khác hơn, Và chúng tôi xin cảm ơn về tin tức quan trọng nầy mà hai Ông Luật Sự có nhã ý cho chúng tôi được rõ.... Chúng tôi mong được có sự cộng tác mật thiết giữa chúng ta, Nhật-Bổn và Việt-Nam vì quyền lợi chung của giống da vàng trong khối Đại-Đông-Á.”

Cuộc Hội Đàm với Đại Tá Tư Lệnh Quân Đội Nhật Hoàng ở Miền Nam kéo dài hai tiếng đồng hồ trong bầu không khí tín cẩn và thân mật.

* * *

Từ giả Bộ Tư Lệnh Nhật Bổn, hai vị Luật Sự an nhiên vượt qua hàng rào Cảnh Sát Pháp để trở về Tòa Thánh báo cáo mọi tin tức đã thấu thập được về phía Chánh Quyền Pháp cũng như tin tối mật của Bộ Tư Lệnh Quân Đội Nhật cho Gia Đình ĐỨC HỘ PHÁP và số Chức Sắc còn hiện diện tại Tòa-Thánh biết. Song rất ít người tin rằng những thành quả truy tìm tin ĐỨC HỘ PHÁP và 5 vị Đại Thiên Phong bị bắt biệt tâm tích cho đến nay lại được hai vị Luật Sự PHƯỚC và NHƠN Khám phá ra sự thật.

E Ngại về các hoạt động cương trực của hai vị luật sự sẽ mang lại hậu quả nguy hiểm bất an cho Hội Thánh, và rất cảm phẫn về việc Luật Sự NHƠN xé vi bằng phiên nhóm Ngày 16 tháng 6 nhuận Tân-Tý vừa rồi, nên Ông

Giáo Sư THƯỢNG TRÍ THANH, đương kiêm Quản Lý Hòa-Viện, vừa được chư Chức Sắc Nam, Nữ còn lại Ở Tòa Thánh tôn lên nắm quyền nơi Thánh Địa, Triệu tập một phiên nhóm. Chức sắc Hội Thánh quyết định trực xuất hai vị Luật Sự PHAN HỮU PHƯỚC và VÕ VĂN NHƠN ra khỏi ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Nghị định trực xuất này ban hành trong toàn đạo khắp cả Nam, Trung, Bắc và đệ trình cho chánh quyền Pháp tương tri, cốt yếu không nhìn nhận hai Luật Sự Hiệp Thiên Đài chẳng chịu tùng quyền Hội Thánh nên Tòa Thánh Tây Ninh không chịu trách nhiệm về các hoạt động của PHƯỚC và NHƠN.

Đã từ lâu hai vị Luật Sự này ra tạm trú ngoài Châu Thành Thánh Địa để phản đối thái độ bất hảo của Chánh Quyền Pháp tại Đông Dương. Sau khi gửi xong các Văn Kiện đi các nơi và tìm ra tin tức ĐỨC HỘ PHÁP và 5 Vị Đại Thiên Phong bị bắt đầy lưu nơi hải ngoại rồi. Khi Hai Ông PHƯỚC VÀ NHƠN trở lại lập Văn Phòng tại Ngoại Ô Tòa Thánh nơi nhà Ông Phó Quản Lý Công Viện Phước Thiện là Ông HUỖNH VĂN LIÊN, để tiếp-tục công khai tiến hành việc Đạo.

Nhận thấy công việc hoạt động của PHƯỚC và NHƠN, gây cảnh hưởng bất lợi cho sự cai trị của Thực Dân. Một mặt Chức Sắc Hội Thánh không công nhận, một mặt chánh quyền theo dõi hằng ngày, thấy số Chức Việc, Đạo Hữu trung thành với ĐỨC HỘ PHÁP, tới lui hưởng ứng mãnh liệt, Ông Chánh Chủ Tỉnh Tây Ninh ra lệnh cho Ông Quan Chủ Quận Châu Thành LÂM VĂN HUÛE mời hai vị đến Văn Phòng rồi tống giam vào khám (nơi mà Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung-Nhật bị

giam 48 tiếng đồng hồ hồi năm 1934), giam đến ngày thứ ba, Ông Phó Chủ Tỉnh cho mời hai vị Luật Sư đến Văn Phòng Tòa Hành Chánh Tỉnh để phủ hủy và cũng để đe dọa (Bởi hai vị Luật Sư cũng gọi cho Chủ Tỉnh Tây Ninh và Hội Thánh tất cả Hồ Sơ Công Văn đã gọi đi các nơi như kể trên để tường-tri.

Được trả tự do, hai vị Luật Sư PHƯỚC và NHƠN không chịu trở về Tòa-Thánh, định ở lại đòi Chánh Quyền cấp giấy tổng giam và ghi rõ lý do bắt bớ và giấy trả tự do hợp pháp. Giăng co mãi, biết rằng không thấu thập được kết quả nên hai vị Luật Sư đành từ giả với lời yêu cầu: *“Chánh Quyền nên làm việc đúng đắn, tôn trọng tự do tín ngưỡng đã ban hành đối với Đạo Cao Đài”*, rồi trở về Văn Phòng làm việc Đạo theo chương trình dự liệu.

Cương quyết đem hết tất cả khả năng để chống lại sự kinh hải do Chánh Quyền Pháp nhẫn tâm đàn áp, gieo hoang mang cho toàn Đạo, Khủng bố toàn dân, hai vị Luật Sư thân nhiên tiếp tục hoạt động, càng ngày càng có thêm sự hưởng ứng, của các phần tử trung kiên, bất khuất ở các tỉnh về, Văn Phòng của Luật Sư lãnh công tác, công việc vừa bộc phát, như ngọn lửa mới vừa nhen nhúm thì Chánh Quyền Pháp lại dập tắt ngay.

Ngày 15 tháng 12 Năm 1941 (Nhuận 25/10 Tân-Tý) Hai vị Luật Sư PHAN HỮU PHƯỚC và VÕ VĂN NHƠN, bị Sở Mật Thám Saigon đến bao vây Văn Phòng tại Ngoại Ô Thánh Địa lúc 4 giờ sáng, tịch thu tất cả tài liệu và bắt đi biệt tích, Ông Giáo-Sư THƯỢNG TRÍ THANH, đang nắm chủ Quyền Thánh-Địa cũng bị bắt một lượt với Phước Nhơn, cả ba bị đem dấu kín trong ba thúng đầu tại Hội-Xuân (thuộc Tỉnh Thanh Hóa) giáp với

Ai-Lao. Qua Tết Nguyên Đán Năm Giáp Ngọ (Tháng 2 DL 1942), ba Ông Phước, Nhơn và Trí bị đưa về Nhà Lao Thanh Hóa Tĩnh Lý Ở Bắc Trung-Kỳ một tháng, tra tấn lấy khẩu cung xong rồi đem lưu đày tại Sơn-La, hạ tuần tháng 2 Dương Lịch (1945), kế tiếp di chuyển lên Lai Châu một Tỉnh giáp Biên Giới phía Nam Trung-Hoa. Cho đến Thượng tuần tháng 4 (DL: 1945), Lúc này Quân Đội Pháp bị Quân Đội Nhật Bản đánh bại, phải bỏ xứ Việt-Nam Chạy thoát thân, nên đoàn tù Chánh Trị Phạm gồm đủ các thành phần Đảng phái: Cộng Sản, Quốc Gia, Tôn Giáo, Chống chế độ Phong Kiến... mới được giải thoát tại tỉnh Lai Châu.

Sau vụ Bất hai vị Luật Sư Phước và Nhơn và Giáo Sư Trí thì còn lại hai vị Giáo Sư Tuốc và Chất mỗi tháng chỉ đi viếng thăm Tòa Thánh Tây Ninh một lần để rồi về quê nhà ôm theo bao nhiêu túi hận vì đã chứng kiến những cảnh tối bại, đang phá hoại thuần phong mỹ tục của toàn Đạo đã từng công phu khổ hạnh để xây dựng.

Còn Ông Phối Sư THƯỢNG CHỮ THANH (ĐẶNG TRUNG-CHỮ), là một Chức Sắc Cao Cấp, có nhiệm vụ chánh-thức Giao Dịch với Chánh Phủ điều khiển nền Đạo, thì đào nhiệm đi ẩn trốn rất kín đáo trong Chợ Lớn.

Ngày 21 Tháng 12 Năm 1942, mừng 7 tháng giêng năm Nhâm Ngọ Ông ra mặt nhờ xe Ô Tô của Ông Giáo Sư THƯỢNG VINH THANH, (Trần Quan Vinh) đang là một Công Chức tại Nam Vang, nhân dịp tết về Sai-Gòn, rước Ông lên Kim-Biên lánh-nạn, thay vì làm gương mẫu với tinh thần hy sinh phục vụ cho toàn Đạo Hữu đang trông đợi nơi ông, Ông trở lại gieo rất thêm

những sự sợ hãi kinh hoàng cho Chư Thiện-Nam Tín Nữ.

Tình hình Chánh Trị càng khẩn trương, Đạo Cao Đài ở Kim Biên, gặp nhiều khó khăn, Ông CHỮ trốn sang Vọng Các sáu tháng sau khi trở về Nam Vang.

* * *

Như thế kể từ Năm 1942 các hoạt động của Đạo Cao Đài đã thật sự ngưng hẳn tại Nam Kỳ, Các Thánh Thất cơ sở Phước Thiện đều bị đóng cửa, Nhân Viên Công Lực Sở Mật Thám, với những điếm chỉ viên sẵn tin cho Pháp luôn luôn rình rập ngày đêm, Số Thiện Nam, Tín Nữ trung kiên với Đạo muốn cúng kiến thì chỉ thật hành tại tư gia hoặc khi cần thông tin với nhau thì phải hết sức thận trọng và bí mật.

VI. TOÀN ĐẠO CAO ĐÀI HIỆP TÁC VỚI QUÂN ĐỘI NHỰT ĐẢO CHÁNH PHÁP TRONG ĐÊM 9–3–1945

Với tin ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, Giáo Chủ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và một số Chức Sắc Đại Thiên Phong đang cầm quyền yếu trọng của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh bị bắt đi biệt tích, Chánh Phủ Thực Dân Pháp thời ấy đã ngang nhiên vi phạm công khai quyền tự do tín ngưỡng và hành Đạo mà Quan Toàn Quyền ROBIN đã công bố cho Đạo CAO ĐÀI Từ Năm 1934.

Bị đàn áp đến cực độ, nên tinh thần bất khuất của khối Tín Đồ CAO ĐÀI dầu kiên tâm nhẫn nại đến đâu, cũng phải có phản ứng tương đương, càng bị đàn áp, càng mất chủ quyền, nên toàn Đạo cũng như toàn dân càng khao khát, Tự Do, Độc Lập cho bản thân họ và cho Tổ

Quốc của Họ bấy nhiêu. Huống chi nền Đạo Cao Đài bị đàn áp trực tiếp đến cực độ, thì sự căm hờn phẫn uất đối với Chánh Quyền Pháp đã bộc phát trong lòng Toàn Đạo và Toàn Dân cũng lên đến cực độ. Tình trạng ấy đã gây ý thức cho tất cả chư Tín Hữu giác ngộ, toàn dân thức tỉnh, nên Chư Tín Đồ Cao Đài phải cương quyết đứng lên khởi nghĩa, phất cờ tranh đấu chống Pháp, để khôi phục nền Độc Lập cho Quốc Gia, khôi phục tự do tín ngưỡng cho Đạo Giáo hầu xây dựng xã hội lành-mạnh cho Dân Tộc một nước tự chủ và phú cường.

* * *

Kịp khi Quân Đội Nhựt Bản ký kết với Pháp đóng quân ở Đông Dương, đang tìm những lực lượng hợp tác, đồ mưu lật đổ Chánh Quyền Pháp, thì Hai Ông LỄ SANH NGỌC HOÀI-THANH (Trương Văn Hoài) và THƯỢNG TÝ THANH (Nguyễn Văn Tý) là hai người trước đây đã thể nguyện với hai Luật Sự PHƯỚC và NHƠN, liên lạc với Nam Vang thương lượng với Ông Giáo Sư THƯỢNG VINH THANH (Trần-Quang-Vinh), tìm phương hợp tác với Quân Đội Thiên Hoàng hầu có xây dựng phong trào “PHỤC-QUỐC”.

May thay, lúc ấy Ông TRẦN QUANG VINH nghỉ việc ở Nam Vang đã về Long Xuyên trú ngụ, nên một nhóm anh em bèn tổ chức Cầu Cơ lần đầu tiên tại Long Xuyên, đêm 28 Tháng 10 Năm 1942 do Giáo Hữu THÁI ĐẾN THANH và Lễ Sanh NGỌC HOÀI THANH Phò Loan, ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN, và ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT, giảng dạy phải hợp tác với Nhựt Bản mới mong gỡ ách nô lệ cho Dân Tộc Việt Nam

được trong thời gian 20 ngày. Ông Giáo Sư THƯỢNG VINH THANH ngồi chờ đợi một nhóm Chức Sắc có thiện chí mà Ông đã phái người đi mời.

Đến ngày 17 tháng 11 Năm 1942, Có một số Chức Sắc Huynh Đệ hưởng ứng, nên đêm ấy có Đoàn Cơ tại tư gia Ông TRẦN QUANG VINH, với sự hiện-diện của Giáo Sư ĐỨC, Giáo Sư NON, Giáo Sư VINH, Giáo Hữu ĐẾN, Giáo Hữu CAO, Giáo Hữu HÀO, Lễ Sanh HOAI, Lễ Sanh TÝ, Lễ Sanh SÁNG (Bình Định) tất cả là: 9 vị (Là Cửu-Thiên-Khai-Hóa).

ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN và ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG, Giảng dạy và thúc giục phải mau đi hợp tác với Nhật Bản.

Vì có lệnh Anh Cả QUYỀN GIÁO TÔNG, nên ngày hôm sau: 18 Tháng 11 Năm 1942, nhóm Anh Em đều giải tán, kẻ đi Saigon người đi các tỉnh để vận động.

Chỉ một thời gian ngắn ngủi, nhờ quyền năng của Thiêng Liêng xây chuyển, nên cơ hội hợp tác đặc thành. Chức Sắc và Đạo Hữu các nơi nườm nượp đi Saigon để cộng tác và nhưn một phiên nhóm Chức Sắc có sự hiện diện của hai vị Sĩ Quan Nhật Bản, Tất cả đồng thanh yêu cầu Ông TRẦN QUANG VINH, làm Đại Biểu cho Đạo Cao Đài.

Từ đây, mọi việc giao thiệp với Bộ Tư Lệnh Quân Đội Nhật Hoàng, và Lèo lái con thuyền PHỤC QUỐC, đều do Ông Đại Biểu đảm trách.

Nhờ sự đoàn kết của toàn Đạo “NHỨT HỒ BẢ ỨNG” và sự “HỢP TÁC” hữu hiệu, nên kết quả đem đến Đảo Chánh Pháp: đêm 9 tháng 3 năm 1945, mở màn Giải

Phóng cho Dân Tộc Việt Nam bị đô hộ dưới ách thống trị của Thực Dân Pháp trót 80 năm.

**CAO ĐÀI ĐÃ THÀNH CÔNG: Đức Hộ Pháp
và 3 Vị Đại Thiên Phong Được Trả Tự Do**

Thế là sự nghiệp Cách Mạng tranh đấu giải ách nô lệ cho Đạo Cao Đài và cho Toàn Dân Việt-Nam đã thành công rực rỡ.

Nhờ dịp này mà Ông Giáo Sư Đại Biểu, yêu sách Chánh Phủ Pháp phải trả tự do cho Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC với 3 vị Đại Thiên Phong còn sống sót đang bị đô lưu nơi hải đảo MADAGASCAR. Chánh Phủ Pháp phải nhượng bộ.

ĐỨC HỘ PHÁP được hồi hương, về đến Sài Gòn ngày 26 Tháng 7 Nam Bính Tuất (22-8-1946).

Ba vị Chức Sắc còn sống sót là: Khai Pháp TRẦN DUY NGHĨA, Chánh Phối Sư: NGUYỄN THẾ TRỌNG và Giáo Sư TRẦN VĂN PHẤN, được một chiến hạm Pháp đưa về đến Saigon ngày mùng 6 Tháng 11 Năm Bính Tuất (29-11-1946).

Kể từ đây Đức Ngài tiếp tục cầm giềng mới Đạo, lo Phục Hưng Đại Nghiệp Đạo cho đến khi đăng Tiên tại Nam Vang (Cam-Bốt) Ngày mùng 10 Tháng 4 Năm Kỷ Hợi (17-5-1959).

Tòa Thánh Tây Ninh, mùa thu năm KỶ Dậu (1969)

Tác giả chỉnh lại cũng vào mùa thu năm Quý Sửu (1973)

VII. TIỂU SỬ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC, Sinh Ngày 5 tháng 5 Năm Canh Dần (21-6-1890). Tại Làng Bình Lập, Tỉnh Tân An.

Phụ thân là Ông PHẠM CÔNG THIÊN, Người Đạo Gia Tô, Mẫu Thân Ngài là Bà: LA THỊ ĐUỜNG, theo Phật-Giáo.

Ngài đã được Phụ Thân đưa đi làm lễ rửa tội tại Nhà Thờ Thiên Chúa.

Thuở thiếu niên Ngài học tại Saigon, rồi qua trường Trung Học Mỹ Tho, đến năm 20 tuổi, Ngài thi đậu, được vào ngạch Thương Chánh và lập gia đình, Ngài Kết hôn với Bà NGUYỄN THỊ NHIỀU, Sinh quán tại Làng Tân Phú, Quận Bến Lức, Tỉnh Chợ Lớn, Là Ái Nữ của Ông: NGUYỄN VĂN PHƯỚC và Bà LÊ THỊ BƯỜI.

Ngài làm việc tại Saigon được một ít lâu, rồi đổi đi Cái Nhum, thuộc Tỉnh Vĩnh-Long.

Ba Năm sau, Ngài được chuyển ra Hưng Thạnh (Qui Nhơn) Trung Kỳ, ở tại đây được 5 năm rồi lại đổi về Saigon.

Là một Công Chức Ngài rất thích nghiên cứu về “*THẦN LINH HỌC*” và tham dự nhiều nhóm truyền giáo tại Việt Nam, theo phái “*Thiên Lâm*” và Đạo Thiên Chúa. Ngài có tánh Nhân Đức, Nhân Từ, Quảng Đại, lại giao thiệp rộng, nên Ngài được quen thân trong nhiều giới, Ngài thích giải trí bằng thi phú văn chương và âm nhạc.

Khoảng Năm 1924–1925, Ngài thường đi lại với Ông CAO HUỲNH CỬ, CAO HOÀI SANG, và nhiều nhân

vật khác nổi tiếng ở Saigon.

Ngoài giờ làm việc, Ngài thích họp các bạn thân lại để cầu thỉnh các đấng Thiêng Liêng đặng xin ban cho thi phú. Việc thỉnh giáo xin thi phú đều đặng thỏa mãn, cho đến lúc các Đấng trọn lành giáng cơ chỉ dạy các Ngài con đường phải tiến tới thành lập một Tôn Giáo mới. Đó là sứ mạng Thiêng Liêng của các Ngài đã được vạch ra từ lúc bấy giờ.

Vào Năm 1926, trong một Đoàn Cơ quan trọng tại nhà Ông LÊ VĂN TRUNG, Ngài được THƯỢNG ĐẾ phong làm HỘ PHÁP (Bảo Vệ Luật Pháp) còn các bạn của Ngài đều được phong vào hàng Chức Sắc.

Nhân dịp được Chánh Phủ cho nghỉ phép 6 tháng. ĐỨC HỘ PHÁP liền mở màn sinh hoạt thuần túy theo Đạo Giáo, nơi Chùa Từ Lâm Tự tại Gò Kén (nguyên là một ngôi Chùa Phật thuộc Tỉnh Tây Ninh).

Theo Thiên ý của ĐỨC CHÍ TÔN đã cho biết trước, khi mãn phép, liền có Nghị Định của Thượng Chánh Trung Ương Hà Nội tuyên bố Ngài lên Nam Vang vào hạ tuần tháng 3 Năm Đinh-Mão (1927).

Khoản cuối Năm 1926, Chùa Từ Lâm Tự bị lấy lại trong lúc ĐỨC HỘ PHÁP vắng mặt, thì hai vị Đại Thiên Phong THƯỢNG TRUNG NHỰT (Lê Văn Trung), CAO THƯỢNG PHẨM (Cao Huỳnh Cư) và Chư Vị Chức Sắc Cao Cấp thay thế Đức Ngài quán xuyến mọi việc. Di chuyển Tổ Chức ĐẠO CAO-ĐÀI về làng Long Thành Tây Ninh, tuân hành đúng theo lệnh của ĐỨC LÝ ĐẠI TIÊN, để tạo lập Tòa Thánh.

Trong thời gian 8 Tháng lưu trú tại xứ Miên, được

hiệp tác với Ông CAO TIẾP ĐẠO (Cao Đức Trọng), ĐỨC HỘ PHÁP mở cuộc truyền giáo Phổ Độ dân chúng Miền và Việt Kiều.

Cùng lúc ấy Ngài Được thăng bậc Tham Tá, mà cũng chính là lúc công việc Đạo càng đa đoan, Ngài vào đơn xin đổi về Nam Kỳ, nhưng vô hiệu quả. Sau đó trong gia đình Ngài ở Tây Ninh có một đứa con gái của Ngài lâm bệnh nặng, mà Bác Sĩ không sao chữa trị nổi, nên Ngài xin Từ-Chức, đồng thời bỏ sở làm, trở về Tây Ninh vào thượng tuần tháng Giêng năm 1928. Đứa con bệnh đã chết. Chánh phủ ra Nghị Định ngày (11-4-1928) Giải Chức Ngài vì lý do phế vong phận sự. Thế là từ đây, Ngài được thông thả hoạt động về mặt Đạo Giáo theo Sở thích của Ngài.

ĐỨC HỘ PHÁP bèn đem hết năng lực để bành trướng nền Đạo. Số Tín Đồ các nơi tựu về theo Ngài rất đông đảo, khiến Ngài trở thành một mối lo âu thường xuyên của Nhà Cẩm Quyền Pháp.

Đạo Cao Đài đến đây còn phải vượt qua nhiều cơn thử thách nghiêm trọng. Một số tín đồ ở Cầu Kho (Saigon), cố ý chống đối Ngài, Đáng kể là Đạo Hữu (Tư-Mắt) đã nhiều phen đe dọa đuổi Đức Hộ Pháp và Cao Thượng Phẩm ra khỏi Tòa Thánh.

Đức Hộ Pháp đành cam chịu biết bao trận khảo thí ngặt nghèo, cho đến đổi phải buộc lòng rời khỏi Tòa Thánh, đi ẩn cư từ nơi nầy sang nơi khác. Khi thì Ngài ở Thủ Đức, lúc Tại Mỹ Tho, nhưng không bao giờ Ngài xao lãng khuếch trương nền Đạo. Trong Tỉnh Mỹ Tho, Ngài tạo dựng Ngôi Tiểu Thánh Đường lấy tên là: THÁNH THẤT KHỔ HIỀN TRANG, để Chư Đạo Hữu sùng bái ĐỨC CHÍ TÔN, cho đến khi ĐỨC CAO THƯỢNG

PHẨM liễu Đạo Năm (1929).

Chính lúc này tại Tòa Thánh toàn thể Chức Sắc nhận thấy không còn ai có khả năng lèo lái con thuyền Đạo, nên phái một số Chức Sắc trong Hội Thánh đi yêu cầu ĐỨC HỘ PHÁP Trở về cầm giềng mối Đạo.

Ngày mùng 5 tháng 3 Năm 1929, trước mặt một số đông tín đồ Nam, Nữ, Đức Ngài đọc một bài Thuyết Đạo, giảng giải về nguồn gốc ĐẠO CAO ĐÀI, rất được thính giả ái mộ, và từ đó uy thế của Ngài càng tăng rõ rệt. Ngài cầm quyền CHUỖNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI, kiêm nhiệm điều khiển Ban Lễ Nhạc và BỘ PHÁP CHÁNH. Ảnh hưởng của Ngài càng lan rộng trong những năm kế tiếp. Ngài đủ quyền năng Thông Công cùng các đấng Thiêng Liêng và nhờ vậy mà Ngài đã thành công rực rỡ trong tài lãnh Đạo của Ngài.

Đức Ngài phải đem hết tâm lực đối phó một cách rất chua cay với các Chi Phái phản nghịch của Nền Chơn Giáo, đồng Thời Đức Ngài cố gắng đem hết khả năng vào công cuộc Kiến Thiết Ngôi Đền Thánh đương xây cất.

Năm 1940 Đạo Cao Đài chạm phải nhiều khó khăn nghiêm trọng hơn.

Năm 1941 Các Công Tác xây cất Đền Thánh đều bị ngưng lại.

Ngày 4 Tháng 6 Nhuận Tân-Tỵ (Chủ-Nhật 27-7-1941) ĐỨC HỘ PHÁP bị Chánh Quyền Pháp Bắt di câu lưu. Ban đầu họ đưa Ngài đến Djiring (Trung-Kỳ), rồi giải đến Sơn-La (Miền Thượng-Du Bắc-Việt) và sau cùng chở Ngài qua tận Madagascar (Phi-Châu), để rồi chịu số phận tù đầy hơn 5 năm biệt xứ.

Ngày 26 tháng 7 Bình Tuất (22–8–1946), Đức Ngài được đưa về Việt Nam, trả tự do tại Saigon. Nhìn thấy Quê Hương Tổ Quốc bị chiến tranh tàn khốc, tâm can Ngài rất đau xót thảm não.

Nhưng với nghị lực cương quyết cứu vãn tình thế đen tối cho dân, cho nước, giữa lúc khói tỏa đạn bay do đoàn quân viễn chinh Pháp tái chiếm Đông Dương, gây cảnh thối ròi máu đổ của nòi giống đang chống nạn Ngoại-Xâm. Đức Ngài liền Triệu tập “*Hội Nhơn Sanh*” tái thủ quyền binh, ngày đêm lo chính đốn nội bộ, khôi phục quyền hành cho Hội-Thánh, thống nhất các Đảng Phái, thành lập Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia làm hậu thuẫn cho Giải Pháp “*BẢO ĐẠI*” để tranh đấu buộc nước Pháp phải trao trả chủ quyền Độc Lập lại cho Việt Nam do Cựu Hoàng Bảo Đại nắm quyền “*QUỐC TRƯỞNG*”.

Tham vọng xâm lăng của Thực Dân Pháp bị thất bại trước sự kháng chiến anh dũng của Toàn Dân Việt Nam trong Năm (1954) tại “*ĐIÊN BIÊN PHỦ*”, Pháp bèn thương thuyết với Việt Minh mang danh nghĩa kháng chiến, để chia đôi đất nước tại vĩ tuyến 17 bởi Hiệp Định “*GENEVE*”, Ký kết giữa hai phe ngày 20 tháng 7 Năm 1954, lấy sông Bến Hải làm ranh giới.

Từ vĩ tuyến 17 đổ ra Ải Nam Quan, thuộc Chánh Quyền Việt Minh, theo ảnh hưởng Cộng Sản; từ Bến-Hải đổ vô đến Múi Cà Mau, Thuộc Chánh Quyền Quốc Gia.

Năm 1955 QUỐC TRƯỞNG BẢO ĐẠI, bị Thủ Tướng NGÔ-ĐÌNH DIỆM truất phế, ảnh hưởng của Pháp tại Miền Nam được Tư Bản Mỹ thay thế.

Từ đây Dân Việt chia làm hai khối: Một nửa Ở Miền

Bắc bị lệ thuộc Cộng Sản Nga-Tàu, một mặt nữa tại Miền Nam bị Tư Bản Mỹ thao túng. Cuộc tranh chấp bị ảnh hưởng của Cộng Sản, Tư Bản thúc đẩy dân Việt vào cảnh cốt nhục tương tàn, nổi da xáo thịt, tái diễn tấn tuồng TRỊNH NGUYỄN Phân Tranh trong Lịch Sử nước nhà.

Với ý định gỡ cho kỳ được ách nô lệ mà Đồng Bào đang mang nặng, một gong sắt của Tư Bản ở Miền Nam, một cùm thép của Cộng Sản ở Miền Bắc, còn nguy hại gấp mấy lần Pháp đô hộ trước kia. Đứng trước cảnh thảm sát giống nòi do ngoại lai xúi giục, hơn nữa bị thúc phược dưới chế độ độc tài phản bội của Nhà Ngô. ĐỨC HỘ PHÁP bèn lưu vong qua Cam-Pu-Chia (Cam-Pốt) Ngày 5 tháng Giêng Năm Bính-Thân (16-2-1956) là xứ trung lập, mới có đủ phương tiện để xướng Chánh Sách “*HÒA BÌNH CHUNG SỐNG*” hầu chấm dứt cuộc chiến tranh phi nghĩa giữa giống nòi. Đức Ngài gửi cho Liên Hiệp Quốc, các Đại Cường Quốc và Chánh Phủ hai Miền Nam Bắc Việt-Nam nhiều Thông-Điện, kêu gọi đem tình thương xóa bỏ hận thù, đem Bát-Ái Công-Bình làm phương châm giao tế, danh dự, mỗi Thông-Điện đều kèm theo bản “*Cương Lĩnh*” gồm có 3 phần trọng yếu:

1. Thống Nhất Lãnh Thổ và Khôi Dân Tộc Việt Nam với phương pháp ôn hòa.
2. Tránh mọi xâm phạm Nội Quyền Việt Nam.
3. Xây Dựng Hòa Bình, Hạnh Phúc và Tự Do Dân Chủ cho Toàn Dân.

Nội dung Bản Cương Lĩnh làm nhiều giai đoạn và chi tiết rõ ràng, nếu được các phe lâm chiến biết nghe theo sáng kiến của Đức Ngài thì cảnh tang tóc tại bán đảo Đông Dương đã không làm ngòi cho thế chiến thứ ba vậy.

ĐỨC HỘ PHÁP, một Vị Nhân của thế kỷ thứ 20, suốt kiếp sanh tận tụy Thế Thiên Hành Hóa lấy Đạo Cứu Đời, Cứu Khổ cho Nhơn Loại.

Ba ngày trước khi lâm chung Đức Ngài còn gởi cho Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên để lời Di Chúc rằng:

“Ngày nào Tổ Quốc thân yêu của chúng tôi, Nước Việt Nam của chúng tôi, được Độc Lập và Thống Nhất thì chừng ấy Tín Đồ của Chúng tôi sẽ di thi hài của Bản Đạo về TÒA-THÁNH TÂY-NINH”.

ĐỨC HỘ PHÁP Qui Thiên Ngày mùng 10 Tháng 4 Năm Kỷ Hợi (17-5-1959) hưởng thọ 70 Tuổi.

Ngài đã làm xong sứ mạng Thiêng Liêng tối trọng đại, của một Đấng Giáo Chủ thay Trời độ thế.

Viết xong Tại Tòa-Thánh Tây-Ninh Mùa Thu
Năm Kỷ Dậu (1969)

Ký tên

Trần Quang Vinh

DI NGÔN CỦA ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Bản Di Ngôn chính tay Đức Hộ Pháp viết bằng Pháp Văn ba ngày trước khi qui Thiên. Đây là bản thông dịch ra Việt Ngữ để cho Chư Tín Hữu có thể hiểu đặng.

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ TÒA-THÁNH TÂY-NINH

.....

Hộ Pháp Phạm Công Tắc,

Giáo Chủ Đạo Cao Đài

*Kính gửi cho Hoàng Tử Norodom Sihanouk Sandach
Upayureaach*

Thưa Hoàng Tử,

Bản Đạo gởi những dòng chữ này đến Hoàng Tử trong lúc nằm tại giường bệnh (Dưỡng Đường Calmette). Sức khỏe của Bản Đạo càng ngày càng suy giảm và Bản Đạo nghĩ không còn có thể sống bao lâu nữa.

Vậy Bản Đạo xin gửi lần cuối cùng đến Hoàng Tử và Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên tất cả lời cảm tạ chơn thành về sự khoan đãi rộng rãi mà Hoàng Tử và Chánh Phủ Hoàng Gia dành cho bản thân Bản Đạo, cho đoàn tùy tùng và cho cả Tín Đồ của Bản Đạo.

Bản Đạo thành tâm cầu nguyện Đức Thượng Đế Cao Đài và Đức Phật Tổ ban hồng ân che chở cho Vương Quốc Cao Miên và cho bản thân Hoàng Tử sớm được bình phục sức khỏe và nhất là thực hiện về vang Chánh Sách Hòa Bình Trung Lập và Hòa Bình Chung Sống, chánh sách đặc biệt

ưu ái mà Bản Đạo đã phi tổn sức lực, sức khỏe trọn đời mà Bản Đạo không thực hiện được.

Bản Đạo thành tâm ước mong cho Tổ Quốc thân yêu của chúng tôi, nước Việt Nam, có thể đeo đuổi chánh sách ấy ngày gần đây và tay nắm tay cùng đi với nước Cao Miên trong tình thương hòa ái giữa các sắc dân, đặc biệt là giữa hai dân tộc Miên Việt.

Bản Đạo rất hân hạnh, nếu được yết kiến Hoàng Tử lần cuối cùng để tỏ bằng lời nói sự biết ơn của Bản Đạo, nhưng không biết sức của Bản Đạo có còn chờ được ngày về của Hoàng Tử hay chăng?

Dấu sao, nhưn danh Tín Hữu của chúng ta, nhưn danh tình thương và tình huynh đệ giữa hai dân tộc Miên Việt, và nhưn là nhưn danh tương lai không rời của hai nước chúng ta Cao Miên và Việt Nam, Bản Đạo hết sức thành khẩn yêu cầu Hoàng Tử một ân huệ đặc biệt và cuối cùng là ban ân cho Thánh Thất của chúng tôi đang có lệnh phá hủy để có thể lưu kỷ niệm độc nhưn cho những ngày lưu trú của Bản Đạo tại Cao Miên.

Để Hoàng Tử có thể nhận định một cách xác thật việc đã qua, Bản Đạo kính gửi cho đây một bản sao tờ thỉnh nguyện mà Bản Đạo vừa đệ trình cho Đức Vua.

Phần khác, nếu Bản Đạo thoát kiếp nơi đây, Bản Đạo kính khẩn cầu Hoàng Tử cho phép Bản Đạo tạm gửi thi hài nơi đất Miên, dưới sự bảo vệ tối cao của nhà Vua, của Hoàng Tử và Chánh Phủ Hoàng Gia Cao Miên. Ngày nào Tổ Quốc thân yêu của chúng tôi, nước Việt Nam sẽ thống nhưn hoặc sẽ theo cùng Chánh Sách Hòa Bình và trung lập là mục tiêu đời sống của Bản Đạo thì Tín Đồ của chúng tôi

sẽ di thi hài của Bản Đạo về Tòa Thánh Tây Ninh.

Bản Đạo lại khẩn cầu Hoàng Tử và Chánh Phủ Hoàng Gia, sau khi Bản Đạo thoát xác, dành cho đoàn tùy tùng và Tín Đồ của Bản Đạo việc cư trú rộng lượng và mọi sự dễ dãi trong việc tu hành theo tôn giáo của chúng tôi.

Biết rằng Hoàng Tử sẽ chấp nhận đơn thỉnh cầu này, Bản Đạo yên lòng nhắm mắt và đem theo kỷ niệm êm đềm nhứt trong đời Bản Đạo với sự cung kính cầu xin Hoàng Tử nhận nơi đây lòng tri ân vĩnh viễn của Bản Đạo.

NAM VANG, ngày 14- 5- 1959

HỘ PHÁP

Ký tên: PHẠM CÔNG TẮC

Số 226 Phlaur Préah Bat Nordon Phnom-Penh

*Phiên dịch y bản Pháp Văn đính hậu (Trang 131)
Tòa Thánh Tây Ninh, mùa thu năm Kỷ Dậu (1969)*

Trần Quang Vinh

PHAP BUNG

-o-o-o-

o : 57/EP-TH.

B A I - D A O T A M - K Y P H O - D O

-:---:---

5ème ANNÉE DE BIEN EN CHIENS

SAINT - SIÈGE CATHOLIQUE DE TÂI - MIEN

-:---:---:---:---:---:---

HO-PHAP PHAN-CUNG-TAC, SUPERIEUR DU CATHOLICISME

A SON ALTESSE ROYALE NORODOM SIHANOUK
SARDACH UPAYUVARRACH

Altesse,

C'est sur mon lit d'hôpital (hôpital Calmette) que j'adresse ces lignes à Votre Altesse Royale. Mes forces s'épuisent chaque jour davantage et je ne pense pas pouvoir vivre encore longtemps.

Aussi, je tiens à adresser, pour la dernière fois, à Votre Altesse Royale et au Gouvernement Royal Khmer, tous mes sincères remerciements pour la large hospitalité que Votre Altesse Royale et le Gouvernement Royal ont daigné réserver à ma personne, à ma suite et à tous mes fidèles.

Je formule des prières ferventes à Notre MAITRE DIEU SAC-DAI et au GRAND BOUDDHA et implorerai Leur Grâce et Protection pour le Royaume Khmer et sur Votre Auguste Personne en vue d'un prompt rétablissement et surtout d'une réalisation triomphale de Votre Politique de PAIX, de NEUTRALITE et de COEXISTENCE PACIFIQUE, politique qui m'est particulièrement chère et pour laquelle j'ai payé de mes forces, de ma santé et de ma vie sans pouvoir la réaliser.

Je souhaite de tout coeur que notre chère Patrie, le Viêt-Nam puisse, dans un jour proche, pour suivre cette même politique et marcher la main dans la main avec le Cambodge dans la Voie de l'AMOUR et de la CONCORDE entre tous les Peuples et plus particulièrement entre les deux Peuples Khmer et Viêt-Nam.

Je serai infiniment heureux de pouvoir obtenir, une dernière fois, une entrevue avec Votre Altesse Royale pour me permettre de vous adresser de vive voix toute ma reconnaissance...; mais je ne sais pas si mes forces me permettent encore d'attendre votre retour.

Dans....



Dans tous les cas, au nom de notre vieille amitié, au nom de l'Amour et de la Fraternité entre les deux Peuples Khmer et Viêt-Nam et surtout au nom de l'Avenir inséparable de nos deux pays (Cambodge et Viêt-Nam), je viens très respectueusement solliciter de Votre Altesse Royale comme dernière et ultime faveur, une mesure de Grâce particulière concernant notre Pagode dont l'ordre de démolition a été prononcé pour permettre de conserver l'unique souvenir de mon séjour au Cambodge.

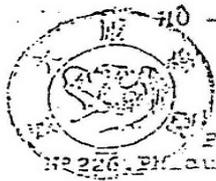
Pour permettre à Votre Altesse Royale d'avoir une idée exacte de ce qui s'était passé, j'ai l'honneur de vous faire parvenir une copie de la supplique que je viens de formuler à Sa Majesté Le Roi.

Par ailleurs, si je dois me désincarner ici, je solliciterai respectueusement de Votre Altesse Royale la permission de confier provisoirement mes restes mortels à la terre khmère, sous la haute protection de Sa Majesté le Roi, de celle de Votre Altesse Royale et du Gouvernement Royal du Cambodge. Le jour où notre chère Patrie le Viêt-Nam sera unifié ou poursuivra la même politique de Paix et de Neutralité, objet de ma vie, mes fidèles les ramèneront au Saint-Géog de 1954-Minh.

Je sollicite aussi très respectueusement de Votre Altesse Royale et du Gouvernement Royal, après ma désincarnation, pour ma suite et pour tous mes fidèles la même large hospitalité et les mêmes facilités pour la pratique de notre Religion.

En sachant que Votre Altesse Royale daigne bien réserver une suite favorable à ma présente demande, je fermerai paisiblement mes yeux et emporterai avec moi le plus doux souvenir de ma vie, tout en priant très respectueusement, Votre Altesse Royale de daigner agréer l'assurance de ma reconnaissance éternelle./

Phnom-Penh, le 14 Mai 1959.



Phnom - Công - Tac
N226, Phlaur Breaht Bat Herodon
à Phnom - Penh.

LỊCH SỬ ĐẠO CAO ĐÀI

TÁC GIẢ: THƯỢNG VINH THANH
TRẦN QUANG VINH
ĐẠO HIỆU: HIỂN TRUNG
1973